

DANH SÁCH TỔNG HỢP CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC TẠI NƯỚC NGOÀI ĐÁP ỨNG GMP
(Cập nhật đến 16/10/2020)

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
AR-001 » Laboratorio Elea Phoenix S.A. » Sanabria 2353, (Zip Code C1417AZE), of the City of Buenos Aires, Argentine Republic									
488	Laboratorio Elea Phoenix S.A (Tên cũ: Laboratorio Elea S.A.C.I.F.Y A)	Sanabria 2353, (Zip Code C1417AZE), of the City of Buenos Aires, Argentine Republic	* Thuốc không vô trùng, không chứa kháng sinh nhóm β -Lactam, không chứa chất độc tế bào, không chứa hormon: viên nén, viên nén bao, viên nang, thuốc bán rắn, thuốc đạn, viên trứng.	PIC/S-GMP	20132014 000298 20	01-04-2020	01-04-2021	National Administration of Drugs, Foods and Medical Devices (ANMAT), Argentina	9
AT-001 » Fresenius Kabi Austria GmbH » Hafnerstraße 36, 8055 Graz, Austria									
364	Fresenius Kabi Austria GmbH	Hafnerstraße (hoặc: Hafnerstrasse) 36, 8055 (hoặc A-8055 hoặc AT-8055) Graz, Austria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm tĩnh mạch (chứa hormon). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch và nhũ tương thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch và nhũ tương thuốc tiêm thể tích nhỏ; nhũ tương thuốc tiêm tĩnh mạch (chứa hormon). * Thuốc sinh học: Sản phẩm máu; Thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học, thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	INS-480166- 13051970- 15927486	22-04-2020	01-06-2023	Austrian Federal Office for Safety in Health Care (BASG)	8
AT-002 » Baxter AG » Industriestrasse 67, A- 1221 Wien, Austria									
85	Baxter AG	Industriestrasse 67, A- 1221 Wien (hoặc 1221 Vienna hoặc A-1221 Vienna), (các điểm SX: Lange Allee 8, Lange Allee 24, Lange Allee 91, Industriestrasse 20, Industriestrasse 72, Industriestrasse 131, Benatzkygasse 2-6, Pasettistrabe 76), Austria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ, * Thuốc sinh học: Chế phẩm từ máu; thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học; chế phẩm điều trị gen; thuốc chiết xuất từ người hoặc động vật.	EU-GMP	INS-480001- 0233-001 (3/10)	29-11-2018	23-04-2022	Federal Office for Safety in Health Care, Austria	6
AT-003 » Sandoz GmbH » Biochemiestraße 10, 6336 Langkampfen, Austria									
86	Sandoz GmbH - Organisationseinheit/Business Unit Biologics Technical Development and Manufacturing Drug Product Schaffhausen (BTDM DPS)	Biochemiestraße 10, 6336 Langkampfen, Austria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; thuốc dạng rắn và cấy ghép. * Thuốc sinh học: sản phẩm công nghệ sinh học; kháng thể đơn dòng.	EU-GMP	INS-482451- 0059-001	11-07-2018	10-01-2021	Federal Office for Safety in Health Care, Austria	6
AT-004 » P&G Health Austria GmbH & Co. OG » Hosslgasse 20, 9800 Spittal an der Drau, Austria									
87	P&G Health Austria GmbH & Co. OG	Hosslgasse 20, 9800 Spittal an der Drau, Austria	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; viên bao phim; viên bao đường; dạng bào chế bán rắn; viên nén; thuốc cốm. * Thuốc dược liệu. * Đóng gói cấp 1: bao gồm cả viên nang mềm; không bao gồm thuốc cốm.	EU-GMP	INS-480021- 0069-001 (1/10)	29-11-2018	11-09-2021	Federal Office for Safety in Health Care, Austria	6

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
AT-007 » Fresenius Kabi Austria GmbH » Am Gewerbepark 6, 8402 Werndorf, Austria									
252	Fresenius Kabi Austria GmbH	Am Gewerbepark 6, 8402 Werndorf, Austria	* Thuốc sinh học: Thuốc sinh học khác: Kiểm tra cảm quan, đóng gói thứ cấp và xuất xưởng thuốc Adalimumab. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng.	EU-GMP	INS-482159-0048-001 (3/3)	29-05-2019	01-08-2021	Federal Office for Safety in Health Care, Austria	7
AT-008 » EBEWE Pharma Ges.m.b.H. Nfg. KG » Mondseestraße 11, 4866 Unterach am Attersee, Austria									
347	EBEWE Pharma Ges.m.b.H. Nfg. KG	Mondseestraße 11, 4866 Unterach am Attersee, Austria	* Thuốc vô trùng chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Kiểm tra chất lượng: không bao gồm test vô trùng.	EU-GMP	INS-480020-0146-001 (5/10)	01-10-2019	08-07-2022	Federal Office for Safety in Health Care (Bundesamt für Sicherheit im Gesundheitswesen), Austria	8
AT-010 » Octapharma Pharmazeutika Produktionsges.m.b.H » Oberlaaerstraße 235, 1100 Wien, Austria									
596	Octapharma Pharmazeutika Produktionsges.m. b.H	Oberlaaerstraße 235, 1100 Wien, Austria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; Thuốc đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ. * Chế phẩm sinh học: Sản phẩm từ máu; Sản phẩm miễn dịch; Chế phẩm phân đoạn (intermediates out of fractionation)	EU-GMP	INS-480018-0072-001 (21/40)	08-05-2019	14-01-2022	Federal Office for Safety in Health Care, Austria	10
AU-002 » Phebra Pty Ltd » 19 Orion Road , Lane Cove NSW 2066 Australia									
88	Phebra Pty Ltd	19 Orion Road , Lane Cove NSW 2066 Australia	* Sản xuất (không bao gồm Thử nghiệm): + Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc tiêm * Đóng gói cấp 2: thuốc không vô trùng: thuốc dạng rắn phân liều, thuốc bột hít, thuốc bột pha tiêm, viên nang mềm. * Xuất xưởng: thuốc dạng rắn , bột tiêm, viên nang mềm.	Tương đương EU-GMP	MI-2018-LI-03655-1		01-03-2021	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	6
AU-003 » Sphere Healthcare Pty Ltd » 10-12 Church Road MOOREBANK NSW 2170, Australia									
253	Sphere Healthcare Pty Ltd	10-12 Church Road MOOREBANK NSW 2170, Australia	1. Sản xuất thuốc: * Thuốc không vô trùng: viên nén; viên bao; thuốc bột; thuốc cốm; viên nang mềm; dạng bào chế bán rắn (thuốc kem, thuốc mỡ; gel); thuốc uống dạng lỏng; tinh dầu và dịch chiết được liệu. 2. Đóng gói, dán nhãn, kiểm nghiệm, xuất xưởng: viên ngậm (pastilles).	Tương đương EU-GMP	MI-2019-LI-08961-1	07-08-2019	15-06-2021	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)	7
AU-004 » AstraZeneca Pty Ltd » 10-14 Khartoum Road, NORTH RYDE, NSW 2113, Australia									
89	AstraZeneca Pty Ltd	10-14 Khartoum Road, NORTH RYDE, NSW 2113, Australia	* Thuốc vô trùng: Hỗn dịch khí dung dùng để hít	Tương đương EU-GMP	MI-2018-LI-10042-1	27-08-2018	23-06-2020	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	6
597	AstraZeneca Pty Ltd	10-14 Khartoum Road, NORTH RYDE, NSW 2113, Australia	* Thuốc vô trùng: Hỗn dịch khí dung dùng để hít	Tương đương EU-GMP	MI-2020-LI-04069-1	23-04-2020	07-09-2021	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	10
AU-006 » GlaxoSmithKline Australia Pty Ltd » 1061 Mountain Highway Boronia Vic (hoặc Victoria) 3155 Australia									
598	GlaxoSmithKline Australia Pty Ltd	1061 Mountain Highway Boronia Vic (hoặc Victoria) 3155 Australia	Thuốc không chứa kháng sinh nhóm beta lactam, hormon, chống ung thư và độc tế bào: * Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nang cứng, thuốc dạng bơm/thổi (insufflation); * Thuốc vô trùng: thuốc dung dịch, thuốc hỗn dịch, thuốc tiêm; thuốc nước uống.	Tương đương EU-GMP	MI-2015-LI-12213-1	27-02-2018	12-10-2020	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	10

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
AU-008 » Probiotec Pharma Pty Limited » 83 Cherry Lane Laverton North Vic 3026, Australia									
254	Probiotec Pharma Pty Limited	83 Cherry Lane Laverton North Vic 3026, Australia	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng (lotions); thuốc dạng bán rắn (kem, gel, thuốc mỡ); viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; viên nén bao đường; thuốc bột; thuốc cốm. * Kiểm tra chất lượng, dán nhãn, đóng gói, xuất xưởng viên nang mềm. * Kiểm tra chất lượng: không bao gồm kiểm tra vi sinh.	Tương đương EU-GMP	MI-2018-LI-11818-1	24-10-2018	15-03-2021	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	7
392	Probiotec Pharma Pty Limited	83 Cherry Lane Laverton North Vic 3026, Australia	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng (lotions); thuốc dạng bán rắn (kem, gel, thuốc mỡ); viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; viên nén bao đường; thuốc bột; thuốc cốm. * Kiểm tra chất lượng, dán nhãn, đóng gói, xuất xưởng viên nang mềm. * Kiểm tra chất lượng: không bao gồm kiểm tra vi sinh.	PIC/S-GMP	MI-2018-LI-11818-1	24-10-2018	15-03-2021	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	8
AU-009 » Contract manufacturing & Packgaking Services Pty Ltd » 20-22 Long Street, Smithfield NSW, 2164, Australia									
599	Contract manufacturing & Packgaking Services Pty Ltd	20-22 Long Street, Smithfield NSW, 2164, Australia	* Thuốc không vô trùng (chứa dược liệu, vitamin, chất khoáng, chất bổ sung dinh dưỡng) (không bao gồm các thử nghiệm vi sinh): viên nang mềm, thuốc kem, thuốc mỡ, gel.	Tương đương EU-GMP	MI-2018-LI-04661-1	19-06-2019	01-02-2022	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	10
AU-010 » Catalent Australia Pty Ltd » 217-221 Governor Road, Braeside Vic 3195, Australia									
255	Catalent Australia Pty Ltd	217-221 Governor Road, Braeside Vic 3195, Australia	* Thuốc không vô trùng (không chứa penicillin, cephalosporin, hormon, steroid, antineoplastic): viên nang mềm; viên nén bao phim; viên nang cứng. * Kiểm tra chất lượng: không bao gồm kiểm tra vi sinh	EU-GMP	MI -2018-LI-09353-1	28-06-2019	29-11-2021	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	7
AU-011 » Aspen Pharma Pty Ltd » 286-302 Frankston-Dandenong Road, Dandenong South VIC 3175, Australia									
336	Aspen Pharma Pty Ltd	286-302 Frankston-Dandenong Road, Dandenong South VIC 3175, Australia	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; thuốc cốm; thuốc bột; thuốc kem; thuốc phun mù; thuốc súc miệng; dung dịch dùng ngoài; thuốc mỡ, bột nhão.	Tương đương EU-GMP	MI-2017-LI-03557-1	29-01-2018	22-09-2020	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	8
BD-001 » Orion Pharma Ltd » 153- 154, Tejgaon Industrial Area, Dhaka-1208, Bangladesh									
90	Orion Pharma Ltd	153- 154, Tejgaon Industrial Area, Dhaka-1208, Bangladesh	Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên bao phim; viên nang cứng; syro dung dịch, hỗn dịch, nhũ tương, thuốc nhỏ giọt nhi khoa, Bột pha hỗn dịch, thuốc kem, mỡ thuốc bột pha tiêm	WHO-GMP	DA/6-61/02/6694	18-03-2018	18-03-2020	Drug Administration Bangladesh	6
BD-003 » Incepta Pharmaceuticals Limited » Dewan Idris Road, Bara Rangamatia, Zirabo, Ashulia, Savar, Dhaka-1341, Bangladesh									
473	Incepta Pharmaceuticals Limited	Dewan Idris Road, Bara Rangamala, Zirabo, Ashulia, Savar, Dhaka-1341, Bangladesh	* Thuốc tiêm. * Viên nén: viên nén bao, viên nén không bao, viên nén giải phóng chậm, viên nén giải phóng kéo dài, viên nén sủi, viên nén phân tán, viên nén đặt. * Viên nang: viên nang cứng, viên nang chứa dạng chất lỏng. * Thuốc bột, thuốc cốm bao, thuốc uống nhỏ giọt, bột pha thuốc uống nhỏ giọt, thuốc nhỏ mũi, thuốc xịt mũi, si rô, dung dịch uống, nhũ dịch uống, bột pha hỗn dịch uống, Elixir, thuốc bột hít.	WHO-GMP	DA/6-91/04/5435	05-08-2019	05-08-2021	Directorate General of Drug Administration & Licensing Authority (Drugs), Government of the People's Republic of Bangladesh	9
474	Incepta Pharmaceuticals Limited - Zirabo Plant	Dewan Idris Road, Bara Rangamala, Zirabo, Savar, Dhaka, Bangladesh	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	UK GMP 35139 Insp GMP 35139/9035 04-0003	28-09-2017	17-07-2020	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	9
BD-004 » Square Pharmaceuticals Ltd » Square Road, Salgaria, Pabna, Bangladesh									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
600	Square Pharmaceuticals Ltd	Square Road, Salgaria, Pabna, Bangladesh	* Viên nén: Viên nén bao phim, viên nén bao đường, viên nén trần, viên nén nhai, viên nén kiểm soát giải phóng, viên nén phân tán, viên nén sủi bọt, viên nén đặt dưới lưỡi, viên nén đặt âm đạo. * Viên nang: Viên nang cứng, viên nang kiểm soát giải phóng. * Thuốc uống dạng lỏng: Siro, dung dịch, hỗn dịch, bột pha dung dịch, bột pha hỗn dịch, cốm pha dung dịch, cốm pha hỗn dịch, Elixir, dung dịch nhỏ giọt nhi khoa. * Thuốc dùng ngoài: kem, gel, mỡ, miếng dán, emulgel, lotion, dầu gội. * Thuốc xịt mũi, thuốc nhỏ mũi, dung dịch khí dung. * Thuốc đặt âm đạo, đặt trực tràng, thuốc xổ. * Dung dịch súc miệng.	WHO-GMP	DA/6-5/99/4156	13-06-2019	13-06-2021	Directorate General of Drug Administration (DGDA) Bangladesh	10
BD-005 » Square Pharmaceuticals Ltd. (Chemicals Division) » BSCIC Industrial Estate, Hemayetpur, Pabna 6602, Bangladesh									
601	Square Pharmaceuticals Ltd. (Chemicals Division)	BSCIC Industrial Estate, Hemayetpur, Pabna 6602, Bangladesh	* Thuốc vô trùng chứa kháng sinh nhóm Penicillin: Thuốc bột pha thuốc tiêm truyền. * Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm Penicilli: Viên nén bao phim, viên nén không bao, viên nén phân tán; Viên nang cứng; Bột pha hỗn dịch uống. * Sản xuất bán thành phẩm (không chứa kháng sinh nhóm Penicillin): Pellet.	WHO-GMP	DA/6-119/07/5416	04-08-2019	04-08-2021	Directorate General of Drug Administration & Licensing Authority (Drugs), Bangladesh	10
BE-001 » Schering - Plough Labo NV (N.V) » Industriepark 30, Heist-op-den-Berg, 2220, Belgium									
78	Schering - Plough Labo NV (N.V)	Industriepark 30, Heist-op-den-Berg, 2220, Belgium	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc bán rắn (thuốc kem, thuốc mỡ); viên nén, viên nén bao phim. * Đóng gói sơ cấp: các dạng bào chế trên bao gồm cả viên nang cứng. * Đóng gói thứ cấp.	EU-GMP	BE/GMP/2018/125	17-01-2019	19-09-2021	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	5
256	Schering - Plough Labo NV (N.V)	Industriepark 30, Heist-op-den-Berg, 2220, Belgium	* Thuốc vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. * Chứng nhận lô thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	BE/GMP/2019/050	04-11-2019	07-06-2022	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	7
BE-002 » Janssen Pharmaceutica NV » Turnhoutseweg 30, Beerse, 2340, Belgium									
91	Janssen Pharmaceutica NV	Turnhoutseweg 30, Beerse, 2340 (hoặc B-2340), Belgium	* Thuốc không vô trùng: Thuốc lỏng dùng ngoài (dung dịch, hỗn dịch), thuốc lỏng uống (dung dịch, siro, hỗn dịch), thuốc bán rắn (kem, mỡ), miếng dán qua da. * Đóng gói sơ cấp, thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng.	EU-GMP	BE/GMP/2017/007	28-04-2017	27-01-2021	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	6
92	Janssen Pharmaceutica NV	Turnhoutseweg 30, Beerse, 2340 (hoặc B-2340, Beerse), Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; hỗn dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; dung dịch thuốc nhỏ mắt. * Dược chất vô trùng: Paliperidone Palmitate.	EU-GMP	BE/GMP/2017/124	20-03-2018	24-11-2020	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	6
BE-003 » Alcon-Couvreur NV » Rijksweg 14, Puurs, 2870, Belgium									
93	Alcon-Couvreur NV Cách ghi khác: S.A. Alcon-Couvreur N.V. hoặc SA. Alcon-Couvreur NV	Rijksweg 14, Puurs, 2870 (hoặc B-2870), Belgium	* Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế bán rắn; thuốc nhỏ mắt (dung dịch, hỗn dịch) (bao gồm Prostaglandin). * Chứng nhận xuất xưởng: Thuốc vô trùng và Thuốc sinh học. * Đóng gói thứ cấp	EU-GMP	BE/GMP/2018/132	12-02-2019	09-11-2021	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	6
BE-004 » S.M.B. Technology SA » Zoning Industriel - Rue du Parc industriel 39, Marche-en-Famenne, 6900, Belgium									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
398	S.M.B Technology SA	Zoning Industriel - Rue du Parc industriel 39, Marche-en-Famenne, 6900, Belgium	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột; thuốc đạn; viên nén; viên nén bao; viên nén sủi.	EU-GMP	BE/GMP/2018/036	22-05-2018	30-03-2021	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	8
BE-005 » Catalent Belgium SA » Font Saint Landry 10, Bruxelles, 1120, Belgium									
257	Catalent Belgium SA	Font Saint Landry 10, Bruxelles, 1120, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	BE/GMP/2017/044	10-07-2017	06-04-2020	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	7
480	Catalent Belgium SA	Font Saint Landry 10, Bruxelles, 1120, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	BE/GMP/2020/003	31-03-2020	20-01-2023	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	9
BE-006 » Besins Manufacturing Belgium SA » Groot Bijgaardenstraat 128, Drogenbos, 1620, Belgium									
258	Besins Manufacturing Belgium SA	Groot Bijgaardenstraat 128, Drogenbos, 1620, Belgium	* Thuốc không vô trùng: dạng bào chế bán rắn (thuốc kem, thuốc mỡ, thuốc gel) chứa hormon; đóng gói thuốc viên nang mềm chứa hormon.	EU-GMP	BE/GMP/2019/095	14-01-2020	12-11-2022	Federal Agency for Medicines and Health Products, Belgium	7
BE-007 » Pfizer Manufacturing Belgium NV » Rijksweg 12, Puurs, 2870, Belgium									
592	Pfizer Manufacturing Belgium NV	Rijksweg 12, Puurs, 2870, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (bao gồm cả thuốc chứa hormon); dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả thuốc chứa hormon). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ * Sản phẩm sinh học: Pha chế, đóng lọ thuốc miễn dịch, thuốc công nghệ sinh học, thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật (heparin có phân tử lượng thấp) * Xuất xưởng thuốc vô trùng, thuốc miễn dịch, thuốc sinh học, thuốc có nguồn gốc từ người và động vật	EU-GMP	BE/GMP/2020/009	22-04-2020	29-01-2023	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	9
BE-009 » Baxter SA » Boulevard René Branquart 80, Lessines, 7860, Belgium									
412	Baxter SA	Boulevard René Branquart 80, Lessines, 7860, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô. + Thuốc tiết trùng cuối: - Dung dịch, nhũ dịch thể tích lớn; - Dung dịch, nhũ dịch thể tích nhỏ. * Xuất xưởng: các dạng thuốc trên, bao gồm cả sản phẩm miễn dịch.	EU-GMP	BE/GMP/2018/104	19-11-2018	19-10-2021	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	8
BE-011 » GlaxoSmithKline Biologicals SA » Rue de l'Institut 89, Rixensart, 1330, Belgium									
516	GlaxoSmithKline Biologicals SA	Rue de l'Institut 89, Rixensart, 1330, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn. * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	BE/GMP/2018/145	06-03-2019	09-11-2021	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	9
BG-001 » Sopharma AD » 16 Iliensko Shosse Str., Sofia 1220, Bulgaria									
452	Sopharma AD	16 Iliensko Shosse Str., Sofia 1220, Bulgaria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng (không bao gồm đóng gói): thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	BG/GMP/2017/106	17-10-2017	21-09-2020	Bulgarian Drug Agency	9

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
459	Sopharma AD	16 Iliensko Shosse Str., Sofia 1220, Bulgaria	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim. * Thuốc được liệu.	EU-GMP	BG/GMP/2019/153	09-05-2019	12-04-2022	Bulgarian Drug Agency	9
602	Sopharma AD	16 Iliensko Shosse Str., Sofia 1220, Bulgaria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	BG/GMP/2020/174	14-05-2020	12-03-2023	Bulgarian Drug Agency	10
BG-002 » Sopharma AD » Vrabovo vlg, 5660 district of Lovech, Bulgaria									
94	Sopharma AD	Vrabovo vlg, 5660 district of Lovech, Bulgaria	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; dung dịch thuốc dùng ngoài, nước súc miệng, thuốc uống dạng lỏng (siro, dung dịch, hỗn dịch) thuốc kem, gels, mỡ. * Thuốc được liệu	EU-GMP	BG/GMP/2018/116	12-02-2018	12-01-2021	Bulgarian Drug Agency	6
BG-003 » Balkanpharma - Razgrad AD » 68 Aprilsko vastanie Blvd., Razgrad 7200, Bulgaria									
259	Balkanpharma - Razgrad AD	68 Aprilsko vastanie Blvd., Razgrad 7200, Bulgaria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dạng bào chế bán rắn, dung dịch thể tích nhỏ (dung dịch, hỗn dịch nhỏ mắt)(bao gồm cả thuốc chứa hormon corticosteroid); thuốc bột pha dung dịch tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin; * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; dạng bào chế bán rắn; viên nén (bao gồm cả thuốc chứa hormon corticosteroid);viên nén bao phim; thuốc bột pha hỗn dịch uống.	EU-GMP	BG/GMP/2018/126	10-07-2018	11-05-2021	Bulgarian Drug Agency	7
BG-004 » GE Pharmaceuticals Ltd » Industrial Zone, "Chekanitza-South" area Botevgrad, 2140 Bulgaria									
260	GE Pharmaceuticals Ltd	Industrial Zone, "Chekanitza-South" area Botevgrad, 2140 Bulgaria	* Xuất xưởng thuốc không vô trùng; * Đóng gói cấp 1: viên nang cứng; viên nén; * Đóng gói cấp 2. * Kiểm tra chất lượng: vi sinh (trừ test vô khuẩn); hóa học/vật lý.	EU-GMP	BG/GMP/2018/121	31-05-2018	27-04-2021	Bulgarian Drug Agency	7
BG-005 » Balkanpharma - Dupnitsa AD » 3 Samokovsko Shosse Str., Dupnitsa 2600, Bulgaria									
503	BALKANPHARMA - DUPNITSA AD	3 SAMOKOVSKO SHOSSE STR., DUPNITSA 2600, BULGARIA	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim. * Đóng gói sơ cấp: bao gồm cả viên nang mềm	EU-GMP	BG/GMP/2019/151	19-04-2019	01-03-2022	Bulgarian Drug Agency	9
BG-006 » Pharma PLC » 13, Neofit Rilski Street, 2600 Dupnitsa, Bulgaria									
400	Pharma PLC	13, Neofit Rilski Street, 2600 Dupnitsa, Bulgaria	* Thuốc không vô trùng: viên nén. * Đóng gói cấp 1: viên nang cứng; viên nén * Đóng gói cấp 2.	EU-GMP	BG/GMP/2016/091	08-12-2016	21-10-2019	Bulgarian Drug Agency	8
BG-007 » INBIOTECH LTD » 7 Sheinovo Str., Sofia 1504, Bulgaria									
454	INBIOTECH LTD	7 Sheinovo Str., Sofia 1504, Bulgaria	* Xuất xưởng lô thuốc không vô trùng.	EU-GMP	BG/GMP/2019/154	09-05-2019	08-02-2022	Bulgarian Drug Agency	9
594	INBIOTECH LTD	7 Sheinovo Str., Sofia 1504, Bulgaria	* Xuất xưởng lô thuốc không vô trùng.	EU-GMP	BG/GMP/2019/154	09-05-2019	08-02-2022	Bulgarian Drug Agency	9
BR-001 » Novartis Biociencias S.A » AV Nossa Senhora da Assuncao, 736, Sao Paulo Sao Paulo, Brasil									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
575	Novartis Biociencias S.A	AV Nossa Senhora da Assuncao, 736, Sao Paulo Sao Paulo, Brasil	* Thuốc vô trùng: Dung dịch thuốc sản xuất vô trùng.	WHO-GMP	6UA0.H7MY.OCCV.79EL.A K3T.E3YW.2 RCS.KSoU.H 019.TIJQ	02-10-2017	02-10-2019	Brazilian Health Regulatory Agency	9
603	Novartis Biociências S.A	AV Nossa Senhora da Assunção, 736, São Paulo São Paulo, Brasil (Cách viết khác: AV. Nossa Senhora da Assunção, No. 736, Butantã – CEP 05359-001, São Paulo - SP, Brasil)	* Thuốc vô trùng: dung dịch thuốc sản xuất vô trùng.	WHO-GMP	FT6S.NWTD.M6MF.7H0N.WDIX.OG76.CLNB.MVRL.EYE2.4WOA	23-09-2019	23-09-2021	Brazilian Health Regulatory Agency	10
BY-001 » Minskintercaps U.V » Building 2, 26/3 Inzhenernaya Str., 220075 Minsk, Republic of Belarus									
15	Minskintercaps U.V	Building 2, 26/3 Inzhenernaya Str., 220075 Minsk, Republic of Belarus	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nang mềm	WHO-GMP	023/2016/GMP		28-02-2020	Bộ Y tế Belarus	2
BY-002 » Belmedpreparaty Republican Unitary production Enterprise » Workshop No. 2: 30 Fabritsius St., Minsk, Republic of Belarus									
95	Belmedpreparaty Republican Unitary production Enterprise (Tên viết tắt: Belmedpreparaty RUE)	Workshop No. 2: 30 Fabritsius St., Minsk, Republic of Belarus (Cách ghi khác: 30 Fabritsius St., Minsk, 220007, Republic of Belarus hoặc: 220007 Minsk, 30, Fabritsius Street, Republic of Belarus)	Thuốc vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; dung dịch thuốc tiêm truyền thể tích nhỏ.	WHO-GMP	057/2017/GMP	11-12-2017	11-12-2020	Ministry of Health of the Republic of Belarus	6
96	Belmedpreparaty Republican Unitary production Enterprise (Tên viết tắt: Belmedpreparaty RUE)	Workshop No.2: 30 Fabritsius St., Minsk, Republic of Belarus (Cách ghi khác: 30 Fabritsius St., Minsk, 220007, Republic of Belarus hoặc: 220007 Minsk, 30, Fabritsius Street, Republic of Belarus)	Thuốc vô trùng chứa chất kim tế bào: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; dung dịch thuốc tiêm truyền thể tích nhỏ; thuốc bột đông khô pha tiêm.	WHO-GMP	077/2018/GMP	07-06-2018	07-06-2021	Ministry of Health of the Republic of Belarus	6
584	Republican Unitary production Enterprise“Belmed preparaty”	Workshop No. 18: Republic of Belarus, Grodro Region, Lida, 19, 19/8 Kachan Str.; Minsk 7 Betonny proezd, 3/6 Fabritsius Lane	Thuốc vô trùng chứa kháng sinh nhóm cephalosporin và carbapenem: thuốc bột pha dung dịch tiêm/ tiêm truyền.	Belarus-GMP	123/2019/GMP	31-07-2019	31-07-2022	Ministry of Health of the Republic of Belarus	9

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
585	Republican Unitary Enterprise - "Belmedpreparaty" Workshop 2 (Tên viết tắt: Belmedpreparaty RUE)	30 Fabritsius St., Minsk, 220007, Republic of Belarus (Cách ghi khác: 220007 Minsk, 30, Fabritsius Street, Republic of Belarus)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chứa chất độc tế bào, chất kim tế bào); dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	030/2019/RO	09-07-2019	12-04-2022	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	9
CA-001 » Patheon Inc » 2100 Syntex Court, Mississauga, Ontario, Canada, L5N 7K9									
80	Patheon Inc	2100 Syntex Court, Mississauga, Ontario, Canada, L5N 7K9	* Sản xuất sản phẩm: + Viên nang Lenvima (Lenvatinib 4mg) + Viên nang Lenvima (Lenvatinib 10mg)	Canada-GMP (tương đương EU-GMP)	71151	07-01-2019	07-01-2020	Health Products and Food Branch Inspectorate (HPFBI), Canada	5
97	Patheon Inc	2100 Syntex Court, Mississauga, Ontario, Canada, L5N 7K9	* Thuốc không vô trùng (chứa các chất phải kiểm soát hoặc có hoạt tính cao): Viên nang; thuốc bột; dung dịch; hỗn dịch; viên nén; viên nén bao phim.	Canada-GMP (tương đương EU-GMP)	74442	03-03-2020	03-03-2021	Health Products and Food Branch Inspectorate (HPFBI), Canada	6
CA-002 » Patheon Inc » 111 Consumers Drive, Whitby, Ontario, Canada L1N 5Z5									
98	Patheon Inc	111 Consumers Drive, Whitby, Ontario (hoặc ON), Canada L1N 5Z5. (* Cách ghi khác: Whitby Operations, 111 Consumers Drive, Whitby, ON, Canada L1N 5Z5)	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nén, viên nén bao phim; Hỗn dịch; Dung dịch; Thuốc bột.	Canada-GMP (tương đương EU-GMP)	72065	18-04-2019	18-04-2020	Health Products Compliance Directorate, Canada	6
CA-003 » Omega Laboratories Ltd » 10850 Hamon Montreal, Quebec, Canada H3M 3A2									
99	Omega Laboratories Ltd	10850 Hamon Montreal, Quebec, Canada, H3M 3A2	Thuốc vô trùng và thuốc không vô trùng: Dung dịch thuốc.	Canada-GMP (tương đương EU-GMP)	71801	18-03-2019	18-03-2020	Health Products and Food Branch Inspectorate (HPFBI), Canada	6
CA-008 » Apotex Inc. » 150 Signet Drive, Toronto, Ontario, M9L 1T9, Canada									
604	Apotex Inc.	150 Signet Drive, Toronto, Ontario, M9L 1T9, Canada (cơ sở sản xuất)	Sản xuất bán thành phẩm (không bao gồm công đoạn đóng gói): + Sản phẩm: Viên nén giải phóng chậm Esmacid (Esomeprazol dưới dạng (Esomeprazole magnesium) 40mg).	Canada-GMP (tương đương EU-GMP)	74259	10-02-2020	10-02-2021	Health Products Compliance Directorate, Health Canada	10
CA-009 » Apotex Inc. » 4100 Weston road, Toronto, Ontario, M9L 2Y6, Canada									
605	Apotex Inc.	4100 Weston road, Toronto, Ontario, M9L 2Y6, Canada (cơ sở đóng gói)	Thực hiện công đoạn đóng gói: + Sản phẩm: Viên nén giải phóng chậm Esmacid (Esomeprazol dưới dạng (Esomeprazole magnesium) 40mg).	Canada-GMP (tương đương EU-GMP)	74260	10-02-2020	10-02-2021	Health Products Compliance Directorate, Health Canada	10
CH-001 » B.Braun Medical AG » Route de Sorge 9, 1023 Crissier, Switzerland									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
100	B.Braun Medical AG	Route de Sorge 9, 1023 Crissier, Switzerland	Thuốc vô trùng tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ.	Tương đương EU-GMP	19-1395	19-11-2019	16-08-2022	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	6
CH-002 » Novartis Pharma Stein AG » Schaffhauserstrasse, 4332 Stein, Switzerland									
101	Novartis Pharma Stein AG	Novartis Pharma Stein AG Technical Operations Schweiz, Steint Sterile, Schaffhauserstrasse, 4332 Stein, Switzerland (* cách viết khác: Schaffhauserstrasse, 4332 (hoặc CH-4332) Stein, Switzerland)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Sản phẩm sinh học: Sản phẩm miễn dịch; sản phẩm công nghệ sinh học; sản phẩm sản xuất từ công nghệ tái tổ hợp, tế bào lai, kháng thể đơn dòng. * Đóng gói cấp 1: bao gồm cả thuốc uống dạng lỏng. * Đóng gói cấp 2. * Xuất xưởng.	Tương đương EU-GMP	GMP-CH-1000723	19-12-2019	02-03-2021	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	6
102	Novartis Pharma Stein AG	Novartis Pharma Stein AG Novartis Technical Operations Schweiz, Stein Solids, Schaffhauserstrasse, 4332 Stein, Switzerland (* cách viết khác: Schaffhauserstrasse, 4332 (hoặc CH-4332) Stein, Switzerland)	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang cứng chứa bột hít (bao gồm cả chất có hoạt tính cao); viên nén; viên nén bao phim; hệ điều trị qua da. * Đóng gói, xuất xưởng: các dạng thuốc trên, bao gồm cả viên nang mềm.	Tương đương EU-GMP	GMP-CH-1000722	19-12-2019	26-01-2021	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	6
CH-004 » Ferring International Center SA » Chemin de la Vergognausaz 50, 1162 St-Prex, Switzerland									
460	Ferring International Center S.A	Chemin de la Vergognausaz 50, 1162 St-Prex, Switzerland	* Thuốc không vô trùng: thuốc dạng rắn (viên nén, thuốc cốm (granules), thuốc đặt). * Đóng gói thứ cấp.	Tương đương EU-GMP	19-1017 GMPEHV-CH-1001161	25-07-2019	19-10-2021	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	9
CH-006 » F. Hoffmann-La Roche AG » Kaiseraugst - Herstellung, Verpackung und Prufung von Arzneimitteln, Wurmisweg, 4303, Kaiseraugst, Switzerland									
587	F. Hoffmann-La Roche AG	Kaiseraugst - Herstellung, Verpackung und Prufung von Arzneimitteln, Wurmisweg, 4303, Kaiseraugst, Switzerland (Cách viết khác: Wurmisweg, CH-4303, Kaiseraugst, Switzerland)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; sản phẩm: thuốc bột Rocephin. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: sản phẩm công nghệ sinh học. * Dược chất: 1% Benzylalcohol, Bevacizumab, G-CSF Solution in Sorbitol, Peginterferon-Alfa-2A, Trastuzumab, Rituximab, Atezolizumab, Môn-Pegylated Epoetin Beta, Epoetin Beta, Peg-GCSF-Solution in Sorbit, Interferon-Alfa-2A, Trastuzumab-Emtansine, Ceftriaxon, Polatuzumab.	Tương đương EU-GMP	GMP-CH-1000096	05-04-2019	10-08-2021	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	9
CH-008 » Rivopharm SA » Centro Insema, 6928 Manno, Switzerland									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
420	Rivopharm SA	Centro Insema, 6928 Manno, Switzerland	Thuốc bào chế dạng rắn: Viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng	Tương đương EU-GMP	19-1010	22-07-2019	15-05-2022	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	8
CH-009 » CSL Behring AG » Wankdorfstrasse 10, 3014 Bern, Switzerland									
586	CSL Behring AG	Wankdorfstrasse 10, 3014 Bern, Switzerland	* Thuốc vô trùng + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu; sản phẩm miễn dịch.	Tương đương EU-GMP	GMP-CH-1000133	24-04-2019	04-05-2021	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	9
CH-010 » Zambon Switzerland Ltd » Via Industria 13, 6814 Cadempino, Switzerland									
261	Zambon Switzerland Ltd	Via Industria 13, 6814 Cadempino, Switzerland	* Thuốc không vô trùng (trừ kháng sinh nhóm Penicillin): Viên nén; thuốc bột, thuốc cốm.	Tương đương EU-GMP	19-0037	23-01-2019	06-12-2021	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	7
CH-016 » InfoRLife SA » Casai 7748 Campascio, Switzerland									
502	InfoRLife SA	Casai 7748 Campascio, Switzerland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; dung dịch thể tích lớn. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ; dung dịch thể tích lớn	Tương đương EU-GMP	19-0177	12-02-2019	09-11-2021	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	9
CH-021 » IBSA Institut Biochemique SA. » Via Cantonale - zona Serta, 6814 Lamone, Switzerland									
606	IBSA Institut Biochemique SA	Via Cantonale - Zona Serta, Lamone, 6814, Switzerland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học; thuốc tách chiết từ người hoặc động vật.	Tương đương EU-GMP	18-2487	11-12-2018	18-10-2021	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	10
CH-022 » IBSA Institut Biochemique SA. » Via al Ponte 13, 6903 Lugano, Switzerland									
607	IBSA Institut Biochemique SA	Via al Ponte 13, Lugano, 6903, Switzerland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Thuốc tách chiết từ người hoặc động vật.	Tương đương EU-GMP	18-2289	13-11-2018	04-07-2021	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	10
CH-023 » IBSA Institut Biochemique SA. » Via del Piano, 6915 Pambio-Noranco, Switzerland									
608	IBSA Institut Biochemique SA	Via del Piano, Pambio-Noranco, 6915, Switzerland	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dạng bán rắn; viên nén. * Thuốc sinh học: Thuốc tách chiết từ người hoặc động vật.	Tương đương EU-GMP	18-2298	13-11-2018	04-07-2021	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	10
CH-025 » Alpex Pharma SA » Via Cantonale, 6805 Mezzovico-Vira, Switzerland									
609	Alpex Pharma SA	Via Cantonale, 6805 Mezzovico-Vira, Switzerland	* Thuốc không vô trùng: Viên nén phân tán.	Tương đương EU-GMP	17-2448	08-01-2018	06-12-2020	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	10
CN-001 » Shaanxi Buchang Pharmaceutical Co., Ltd » No 16 Buchang road, Xianyang, Shaanxi Province, China									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
49	Shaanxi Buchang Pharmaceutical Co., Ltd	Cơ sở 2: No 16 Buchang road, Xianyang, Shaanxi Province	Cơ sở 2: Thuốc được liệu, thuốc cổ truyền: Viên nang cứng	Chinese-GMP	SN20190346	15-03-2019	14-03-2024	FDA - China	4
CN-002 » Beijing Boran Pharmaceutical Co., Ltd » Liucun Industrial, Changping Science Park, Beijing, China									
103	Beijing Boran Pharmaceutical Co., Ltd	Liucun Industrial, Changping Science Park, Beijing, China	* Thuốc không vô trùng: thuốc cấm.	Chinese-GMP	BJ20150144	30-04-2015	29-04-2020	Food & Drug Administration, China	6
CN-005 » Beijing yiling Pharmaceutical Co., Ltd. » No. 17 Tianfu Street, Beijing Bio - engineering & Pharmaceutical Industrial Park, Beijing, China									
561	Beijing yiling Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 17 Tianfu Street, Beijing Bio - engineering & Pharmaceutical Industrial Park, Beijing, China	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, thuốc cấm.	Chinese-GMP	BJ20180356	30-10-2018	29-10-2023	Beijing Food and Drug Administration, People's republic of China	9
CN-009 » Tasly Pharmaceutical Group Co, Ltd » No.2 Tingjiang West Road, Beichen District, Tiajin, Shangdan Circulation Industrial Park, Shangzhou District, Shangluo, Shaanxi Province, China									
610	Tasly Pharmaceutical Group Co, Ltd	Site 1: No.2 Pujie East Road, Beichen District, Tiajin (Tasly Modern TCM Garden); Site2: No.2 Tingjiang West Road, Beichen District, Tiajin. Site 3: Shangdan Circulation Industrial Park, Shangzhou District, Shangluo, Shaanxi Province. Site 4: No.82, Qianshan Road, Huanren manchu autonomous county, benxi, Liaoning Province, P.R China	Thuốc cổ truyền Trung Quốc: - Site 1: Viên hoàn giọt; Thuốc cấm; Chiết xuất đông dược. - Site 2: Thuốc cấm; Viên nang mềm; Viên hoàn; Viên hoàn giọt (đóng gói). - Site 3: Chiết xuất đông dược (Dầu Kinh Hoa, Dầu Tía Tô). - Site 4: Chiết xuất đông dược.	Chinese-GMP	TJ20180159	29-08-2018	28-08-2023	Chinese Food and Drug Administration	10
CN-011 » Liaoning Chengda Biotechnology Co., Ltd. » No.1 Xinfang Street Hunnan New District Shenyang City, China									
377	Liaoning Chengda Biotechnology Co., Ltd.	No.1 Xinfang Street Hunnan New District Shenyang City, China	* Vắc xin đại bắt hoạt (sản xuất trên tế bào Vero) dạng lỏng và dạng đông khô. (Sản xuất tại Rabies Vaccine Workshop II và Vaccine Injection Workshop II).	Chinese-GMP	LN20170037	14-12-2017	13-12-2022	Liaoning Food and Drug Administration, China	8
CN-020 » Shanxi Xinbaoyuan Pharmaceutical Co., Ltd » Zhongyangdadao Northside Pharmaceutical Industrial Zone Datong City, China									
611	Shanxi Xinbaoyuan Pharmaceutical Co., Ltd	Zhongyangdadao Northside Pharmaceutical Industrial Zone Datong City, China	Nguyên liệu làm thuốc Trimebutine maleate.	Chinese-GMP	SX20170213	07-12-2017	06-12-2022	Shanxi Province Food and Drug Administration, China	10
CU-001 » Centro de Ingenieria Genética y Biotecnología (CIGB) » Avenida 31 entre 158 y 190, Cubanacán, Playa, La Habana, Cuba									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
570	Centro de Ingenieria Genética y Biotecnología (CIGB)	Avenida 31, entre 158 y 190, Cubanacán, Playa, La Habana (Planta 1), Cuba	Sản xuất kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tái tổ hợp (rec-HBsAg), hoạt chất để sản xuất vắc xin Heberbiovac HB - 10; Heberbiovac HB - 20 và Heberpenta - L	WHO-GMP	007-19-B	22-04-2019	31-10-2021	Centro para el Control Estatal de Medicamentos, Equipos y Dispositivos Médicos (CECMED), Cuba	9
CY-001 » Medochemie Limited (Ampoule Injectable Facility) » 48 Iapetou Street, Agios Athanassios Industrial Area, 4101 Agios Athanassios, Limassol, Cyprus									
612	Medochemie Limited (Ampoule Injectable Facility)	48 Iapetou Street, Agios Athanassios Industrial Area, 4101 Agios Athanassios, Limassol, Cyprus	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	MED07/2018/001	10-08-2018	30-03-2021	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus	10
CY-002 » Medochemie Limited - Central Factory » 1-10 Constantinoupoleos Street, 3011, Limassol, Cyprus									
534	Medochemie Limited - Central Factory	1-10 Constantinoupoleos Street, 3011, Limassol, Cyprus	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén, các dạng thuốc rắn khác: viên nén kháng dịch vị, viên nén bao phim, viên nén giải phóng biến đổi.	EU-GMP	MED01/2018/002	14-09-2018	24-05-2021	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus	9
CY-003 » Medochemie Limited - Factory C » 2 Michael Erakleous Street, Agios Athanassios Industrial Area, 4101 Agios Athanassios, Limassol, Cyprus									
558	Medochemie Limited - Factory C (Oral Facility)	2 Michael Erakleous Street, Agios Athanassios Industrial Area, 4101 Agios Athanassios, Limassol, Cyprus	* Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; thuốc bột và thuốc cốm pha hỗn dịch uống;	EU-GMP	MED04/2019/001	18-03-2019	30-01-2022	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus	9
613	Medochemie Limited - Factory C	2 Michael Erakleous Street, Agios Athanassios Industrial Area, 4101 Agios Athanassios, Limassol, Cyprus	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Bột pha dung dịch tiêm (chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Carbapenems).	EU-GMP	MED04/2018/002	10-08-2018	30-03-2021	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus	10
CY-004 » Medochemie Limited (Cogols Facility) » 1-10 Constantinoupoleos Street, 3011, Limassol, Cyprus									
588	MEDOCHÉMIE LTD (COGOLS FACILITY)	1-10 Constantinoupoleos street, 3011, Limassol, Cyprus	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng, thuốc dạng bán rắn, thuốc đạn.	EU-GMP	MED02/2020/001	12-03-2020	24-05-2021	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus	9
CY-005 » Remedica Ltd » Aharnon Street, Limassol Industrial Estate, Limassol, 3056, Cyprus									
442	Remedica Ltd	AHARNON STREET, LIMASSOL INDUSTRIAL ESTATE, BUILDING 1 - MAIN, BUILDING 2 - PENICILLINS, BUILDING 4 - CEPHALOSPORINS, BUILDING 5 - HORM.& CORT., BUILDING 10 - ANTI-NEOPLASTIC, IMMUNOMODULATING, LIMASSOL, CYPRUS, 3056, Cyprus	* Building 1: Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột pha dung dịch uống; thuốc phun mù; thuốc dạng bán rắn; thuốc đặt; viên nén, viên nén bao phim. * Building 2: Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm Penicillin: viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim; thuốc bột pha dung dịch uống. * Building 4: Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin: viên nang cứng; viên nén; thuốc bột pha dung dịch uống. * Building 5: Thuốc không vô trùng chứa hormon và corticosteroid: viên nén. * Building 10: Thuốc không vô trùng chứa thuốc chống ung thư: viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	REM00/2018/001	01-02-2018	15-11-2020	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus	9

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
CY-007 » Mundipharma Pharmaceuticals Ltd » 13 -15 Othellos Street, Dhali Industrial Area, Nicosia, Cyprus, 2540, Cyprus									
262	Mundipharma Pharmaceuticals Ltd	13 -15 Othellos Street, Dhali Industrial Area, Nicosia, Cyprus, 2540, Cyprus	* Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc dùng trong dạng lỏng; thuốc phun mù; thuốc bán rắn (kem, gel, mỡ); thuốc đạn.	EU-GMP	MUN01/2019/001	13-03-2019	08-02-2021	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus	7
CY-008 » Delorbis Pharmaceuticals Ltd » 17 Athinon str., Ergates Industrial Area, 2643 Ergates, Lefkosia, Cyprus									
614	Delorbis Pharmaceuticals Ltd	17 Athinon str., Ergates Industrial Area, 2643 Ergates, Lefkosia, Cyprus	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; bột pha hỗn dịch uống. * Đóng gói sơ cấp: các dạng thuốc trên bao gồm cả thuốc dạng rắn chứa độc tế bào. * Xuất xưởng: các dạng thuốc trên bao gồm cả thuốc vô trùng. * Kiểm tra chất lượng: phép thử vi sinh không vô trùng được hợp đồng với đơn vị Foodlab Ltd.	EU-GMP	DELOR/001/2019	13-05-2019	17-05-2020	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus	10
CY-009 » Medochemie Ltd (Factory B) » 48 Iapetou Street, Agios Athanassios Industrial Area, 4101 Agios Athanassios, Limassol, Cyprus									
448	Medochemie Ltd (Factory B) - Oral Facility	48 Iapetou Street, Agios Athanassios Industrial Area, 4101 Agios Athanassios, Limassol, Cyprus	* Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm Penicillin: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; thuốc cốm và thuốc bột pha hỗn dịch uống.	EU-GMP	MED03/2019/001	09-09-2019	30-01-2022	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus	9
493	Medochemie Ltd (Factory B)	48 Iapetou Street, Agios Athanassios Industrial Area, 4101 Agios Athanassios, Limassol, Cyprus	* Thuốc sản xuất vô trùng chứa kháng sinh nhóm Penicillin: thuốc bột pha dung dịch tiêm	EU-GMP	MED03/2018/002	10-08-2018	30-03-2021	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus	9
CY-011 » Medochemie Ltd (Factory AZ) » 2 Michael Erakleous Street, Agios Athanassios Industrial Area, Agios Athanassios, Limassol, 4101, Cyprus									
536	Medochemie Ltd (Factory AZ)	2 Michael Erakleous Street, Agios Athanassios Industrial Area, Agios Athanassios, Limassol, 4101, Cyprus	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên nén giải phóng thay đổi; viên nén kháng dịch vị; viên nén bao phim.	EU-GMP	MED05/2019/002	09-09-2019	19-10-2021	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus	9
CZ-001 » Oncomed manufacturing a.s. » Karásek 2229/1b Budova 02 Reckovice 62100 Brno, Czech									
3	Oncomed manufacturing a.s.	Karásek 2229/1b Budova 02 Reckovice 62100 Brno, Czech	* Dây chuyền sản xuất thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn, thuốc đông khô, dung dịch thể tích nhỏ chứa chất độc tế bào + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ chứa chất độc tế bào;	EU-GMP	sukls96769/2017	07-09-2017	23-06-2020	State Institute for Drug Control (SÚKL), Czech Republic	1
523	Oncomed manufacturing a.s.	Karásek 2229/1b, budova 02, Řečkovice, 621 00 Brno, Czech	* Thuốc vô trùng chứa chất kim tế bào: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	sukls148875/2019	23-10-2019	05-09-2022	State Institute for Drug Control (SÚKL), Czech Republic	9
CZ-002 » VUAB Pharma a.s. » Vltavská 53, 25263 Roztoky, Czech Republic									
76	VUAB Pharma a.s.	Vltavská 53, 25263 Roztoky, Czech Republic	Thuốc vô trùng: Thuốc bột đông khô pha tiêm (bao gồm cả hormones)	EU-GMP	sukls62266/2019	28-06-2019	17-04-2022	State Institute for Drug Control (SÚKL), Czech Republic	5
CZ-004 » Ferring - Léčiva a.s. » K Rybníku 475, 252 42 Jesenice u Prahy, Czech									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
591	Ferring - Léčiva a.s.	K Rybníku 475, 252 42 Jesenice u Prahy, Czech	* Thuốc không vô trùng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng.	EU-GMP	sukls200879 /2018	26-06-2018	07-06-2021	State Institute for Drug Control (SÚKL), Czech Republic	9
CZ-005 » Ferring - Léčiva a.s. » Ke Skále 455, 252 42 Vestec u Prahy (areál spol. ECP, a.s.), Czech									
466	Ferring - Léčiva a.s.	Ke Skále 455, 252 42 Vestec u Prahy (areál spol. ECP, a.s.), Czech	* Đóng gói cấp 1: thuốc đạn, viên nén. * Đóng gói cấp 2.	EU-GMP	sukls200879 /2018	26-06-2018	07-06-2021	State Institute for Drug Control (SÚKL), Czech Republic	9
DE-001 » Medac Gesellschaft für klinische Spezialpräparate mbH » Theaterstraße 6 22880 Wedel, Germany									
4	Medac Gesellschaft für klinische Spezialpräparate mbH	Theaterstraße 6 22880 Wedel Germany	* Xuất xưởng lô (Thuốc sản xuất vô trùng; thuốc tiết trùng cuối; sản phẩm công nghệ sinh học; thuốc sinh học có nguồn gốc từ người hoặc động vật); * Đóng gói cấp 2	EU-GMP	DE_SH_01_G MP_2018_0 039	12-12-2016	26-11-2018	Cơ quan Thẩm quyền Đức	1
345	Medac Gesellschaft für klinische Spezialpräparate mbH, Germany	Theaterstraße 6 22880 Wedel Germany	* Xuất xưởng lô (Thuốc sản xuất vô trùng; thuốc tiết trùng cuối; sản phẩm công nghệ sinh học; thuốc sinh học có nguồn gốc từ người hoặc động vật; thuốc không vô trùng); * Đóng gói cấp 2 * Kiểm tra chất lượng: hóa học/ vật lý.	EU-GMP	DE_SH_01_G MP_2018_0 039	11-08-2018	19-10-2020	Cơ quan Thẩm quyền Đức	8
439	Medac Gesellschaft für klinische Spezialpräparate mbH	Theaterstraße 6 22880 Wedel Germany	* Xuất xưởng lô (Thuốc sản xuất vô trùng; thuốc tiết trùng cuối; sản phẩm công nghệ sinh học; thuốc sinh học có nguồn gốc từ người hoặc động vật); * Đóng gói cấp 2	EU-GMP	DE_SH_01_G MP_2018_0 039	08-11-2018	19-10-2020	Cơ quan Thẩm quyền Đức	8
DE-002 » Haupt pharma Amareg GmbH » Donaustauer Strabe 378, 93055 Regensburg, Germany									
25	Haupt pharma Amareg GmbH - Đức	Donaustauer Strabe 378, 93055 Regensburg, Germany	* Thuốc không vô trùng (bao gồm cả kháng sinh, thuốc kim tế bào, thuốc độc tế bào; thuốc chứa hormon hoặc hoạt chất có hoạt tính hormon; thuốc ức chế miễn dịch): viên nang cứng, thuốc nước dùng ngoài, thuốc bán rắn, thuốc đặt, viên nén, viên nén bao.	EU-GMP	DE_BY_05_G MO_2017_0 024	31-10-2019	06-07-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	2
DE-003 » Baxter Oncology GmbH » Kantstraße 2, 33790 Halle/Westfalen, Germany									
29	Baxter Oncology GmbH	Kantstraße 2, 33790 Halle/Westfalen, German	* Thuốc vô trùng (chứa hormon, chất độc tế bào, chất ức chế miễn dịch): + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc dạng rắn và cấy ghép. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: sản phẩm công nghệ sinh học; sản phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật (chứa protein/DNA tái tổ hợp, hormon được tách từ nước tiểu người).	EU-GMP	DE_NW_02_ GMP_2017_ 1001		18-01-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	3
402	Baxter Oncology GmbH	Kantstraße 2, 33790 Halle/Westfalen, German Cách ghi khác: Kantstrasse 2, D-33790- Halle, Germany	* Thuốc vô trùng (chứa hormon, chất độc tế bào, chất ức chế miễn dịch): + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc dạng rắn và cấy ghép. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: sản phẩm công nghệ sinh học; sản phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật (chứa protein/DNA tái tổ hợp, hormon được tách từ nước tiểu người).	EU-GMP	DE_NW_02_ GMP_2020_ 0006	11-02-2020	29-01-2023	Cơ quan thẩm quyền Đức	8
DE-004 » Haupt Pharma Wülfig GmbH » Bethelner Landstrasse 18 Gronau/Leine, Niedersachsen, 31028, Germany									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
40	Haupt Pharma Wulfing GmbH	Bethelner Landstrasse 18 Gronau/Leine, Niedersachsen, 31028 Germany	*Thuốc vô trùng: + Thuốc SX vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ;	EU-GMP	DE_NI_02_GMP_2018_0022	17-05-2018	21-02-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	4
104	Haupt Pharma Wuelfing GmbH (Tên cũ: Wuelfing Pharma GmbH)	Bethelner Landstraße 18, 31028 Gronau/Leine, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc đông khô; Thuốc dạng rắn và cấy ghép. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc dạng rắn và cấy ghép. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc bột, thuốc cốm; Viên nén bao; Thuốc bán rắn; Thuốc đạn; Viên nén. * Thuốc sinh học: Sản phẩm công nghệ sinh học. * Thuốc từ dược liệu. * Đóng gói sơ cấp: Không bao gồm thuốc bán rắn. * Kiểm tra chất lượng: Không bao gồm thuốc sinh học.	EU-GMP	DE_NI_02_GMP_2018_0022	17-05-2018	21-02-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-005 » INFAI GmbH » Zweigniederlassung Hagen, An der Kohlenbahn 39, 58135 Hagen, Germany									
54	INFAI GmbH	An der Kohlenbahn 39, 58135 Hagen, Germany	- Đóng gói cấp 1, cấp 2 và xuất xưởng lô: * Thuốc uống dạng lỏng: Gastromotal * Thuốc bột: Helicobacter testkit, Pancreo-Lip	EU-GMP	DE_NW_01_GMP_2017_0011	06-02-2017	31-01-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	4
DE-006 » Catalent Germany Schorndorf GmbH » Steinbeisstr. 1 und 2, 73614 Schorndorf, Germany									
79	Catalent Germany Schorndorf GmbH	Steinbeisstr. 1 und 2, 73614 Schorndorf, Germany	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên bao phim, viên nang cứng, các dạng thuốc rắn khác (thuốc cốm)	EU-GMP	DE_NW_01_GMP_2017_1056	07-09-2017	05-07-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	5
DE-007 » Siegfried Hameln GmbH » Langes Feld 13, 31789 Hameln, Germany									
83	Siegfried Hameln GmbH	Langes Feld 13, 31789 Hameln, Germany	* Sản xuất thuốc: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; hỗn dịch. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc sinh học: Vaccin chứa vi rút hoặc vi khuẩn bất hoạt (Chỉ có từ công đoạn filling).	EU-GMP	DE_NI_02_GMP_2019_0016	15-04-2019	20-12-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	5
263	Siegfried Hameln GmbH	Langes Feld 13, 31789 Hameln, Germany	* Sản xuất thuốc: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; hỗn dịch. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	DE_NI_02_GMP_2019_0016	15-04-2019	20-12-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	7
DE-008 » GP Grenzach Produktions GmbH » Emil-Barell-Strasse 7, 79639 Grenzach-Wyhlen, Germany									
105	GP Grenzach Produktions GmbH	Emil-Barell-Strasse 7, 79639 Grenzach-Wyhlen, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc đông khô; Thuốc bán rắn; Thuốc dạng rắn và cấy ghép. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc bán rắn; Thuốc dạng rắn và cấy ghép. * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc bán rắn. * Thuốc sinh học: Sản phẩm công nghệ sinh học; Sản phẩm tách chiết từ người hoặc động vật. * Đóng gói sơ cấp: Không bao gồm thuốc dạng lỏng không vô trùng; Bao gồm cả viên nang mềm.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2017_1077	20-10-2017	20-07-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-009 » Bayer AG » Müllerstraße 178, 13353 Berlin, Germany									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
106	Bayer AG (Tên cũ: Bayer Pharma AG)	Müllerstraße (hoặc: Müllerstrasse) 178, 13353 Berlin, Germany	1. Sản xuất toàn bộ công đoạn: * Thuốc vô trùng - Thuốc sản xuất vô trùng chứa hormon: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ (ampoules, vials and cartridges) - Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn (infusion bottles and cartridges), dung dịch thể tích nhỏ (vials and pre-filled syringes) * Thuốc công nghệ sinh học (protein tái tổ hợp/DNA Afibercept (Eylea) 2. Đóng gói cấp 1: viên nén chứa hormon. 3. Xuất xưởng: thuốc không vô trùng	EU-GMP	DE_BE_01_GMP_2018_0032	15-11-2018	03-09-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-010 » Holopack Verpackungstechnik GmbH » Bahnhofstraße 18, 74429 Sulzbach - Laufen , Germany									
107	Holopack Verpackungstechnik GmbH	Bahnhofstraße 18, 74429 Sulzbach - Laufen , Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng (yêu cầu đặc biệt: nguyên liệu có tính nhạy cảm cao khác, Prostaglandins/Cytokines, thuốc ức chế miễn dịch, Sulphonamides): Dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ, dạng bào chế bán rắn. * Thuốc không vô trùng (yêu cầu đặc biệt: nguyên liệu có tính nhạy cảm cao khác, Prostaglandins/Cytokines, thuốc ức chế miễn dịch, Sulphonamides): Thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, dạng bào chế bán rắn. * Thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học (protein, bào chế DNA, tái tổ hợp enzyme). * Thuốc dược liệu, thuốc vi lượng đồng căn.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2019_0106	12-08-2019	24-07-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-011 » Novartis Pharma Produktions GmbH » Öflinger Str. 44, 79664 Wehr, Germany									
549	Novartis Pharma Produktions GmbH	Öflinger Str. (hoặc Öflinger Strasse hoặc Oeflingerstrasse) 44, 79664 Wehr, Germany	Thuốc không vô trùng (không bao gồm xuất xưởng lô): viên nang cứng; viên nén; viên nén bao (bao gồm cả viên nén bao phim).	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2019_0033	29-01-2019	29-01-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức (Baden-Württemberg)	9
DE-012 » Vetter Pharma-Fertigung GmbH & Co. KG » Schützenstr. 87 und 99-101, 88212 Ravensburg, Germany									
108	Vetter Pharma-Fertigung GmbH & Co. KG	Vetter Pharma-Fertigung Schützenstr. 87 und 99-101, 88212 Ravensburg, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ huyết tương; thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon); thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2018_0067	23-05-2018	17-05-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-013 » Panpharma GmbH (Tên cũ: Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk) » Bunsenstraße 4, 22946 Tritttau, Germany									
109	Panpharma GmbH (* Tên cũ: Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk)	Bunsenstraße (hoặc Bunsenstrasse) 4, 22946 Tritttau, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ (chứa hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn); + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; dung dịch thể tích lớn; * Thuốc sinh học: Sản phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	DE_SH_01_GMP_2019_0040	07-06-2018	09-02-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức (State Social Services Agency Schleswig-Holstein)	6
DE-014 » Solupharm Pharmazeutische Erzeugnisse GmbH » Industriestr.3, 34212 Melsungen, Germany									
110	Solupharm Pharmazeutische Erzeugnisse GmbH	Industriestr.3 (hoặc Industriestrasse 3) 34212 Melsungen, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn (không bao gồm vi lượng đồng căn), dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc vi lượng đồng căn	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2018_0090	05-07-2018	23-05-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-015 » Catalent Germany Eberbach GmbH » Gammelsbacher Str. 2 – 69412 Eberbach, Germany									
264	Catalent Germany Eberbach GmbH	Gammelsbacher Str. 2 – 69412 Eberbach, Đức	*Thuốc không vô trùng: viên nang mềm; thuốc uống dạng lỏng (không bao gồm đóng gói cấp 1); viên nang đặt hậu môn và âm đạo (không bao gồm đóng gói cấp 1).	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2018_0072	11-06-2018	19-04-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	7
DE-016 » Rottendorf Pharma GmbH » Ostfelder Straße 51-61, 59320 Ennigerloh, Germany									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
111	Rottendorf Pharma GmbH	Ostenfelder Straße 51-61, 59320 Ennigerloh, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; viên nén (bao gồm viên nén chứa Tamoxifen, Flutamide và Clomifen và các chất tương tự); viên nén bao đường, viên nén bao phim; viên nén sủi bọt; thuốc bột; pellet; thuốc cốm. * Thuốc được liệu; thuốc vi lượng đồng căn.	EU-GMP	DE_NW_05_GMP_2019_0027	01-07-2019	14-03-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-017 » BAG Health Care GmbH » Amtsgerichtsstraße 1-5, D-35423 Lich, Germany									
112	BAG Health Care GmbH	BAG Health Care GmbH Amtsgerichtsstraße 1-5, D-35423 Lich, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2019_0106	31-07-2019	17-05-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-018 » Bayer Weimar GmbH und Co.KG » Döbereinerstraße 20, 99427 Weimar, Germany									
113	Bayer Weimar GmbH und Co.KG	Bayer Weimar GmbH und Co.KG Döbereinerstraße 20, (hoặc Dobereinerstrasse 20) 99427 Weimar, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nén và viên nén bao phim (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	DE_TH_01H_GMP_2017_1020	28-08-2017	27-04-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
615	Bayer Weimar GmbH und Co.KG	Bayer Weimar GmbH und Co.KG Döbereinerstraße 20, (hoặc Dobereinerstrasse 20) 99427 Weimar, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nén và viên nén bao phim (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon). * Đóng gói cấp 2 và xuất xưởng lô hệ dán qua da và đóng gói lại thuốc dạng rắn	EU-GMP	DE_TH_01H_GMP_2020-005	30-03-2020	21-02-2023	Cơ quan thẩm quyền Đức	10
DE-019 » Salutas Pharma GmbH » Otto-von-Guericke-Allee 1, 39179 Barleben, Germany									
114	Salutas Pharma GmbH	Otto-von-Guericke-Allee 1, 39179 Barleben, Germany	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả các sản phẩm chứa chất kim tế bào); thuốc uống dạng lỏng (bao gồm cả các sản phẩm chứa chất ức chế miễn dịch); viên nén và viên nén bao phim (bao gồm cả các sản phẩm chứa chất kim tế bào, chất ức chế miễn dịch và chất có hoạt tính nhạy cảm cao khác). * Đóng gói và xuất xưởng thuốc không vô trùng	EU-GMP	DE_ST_01_GMP_2019_0035	02-07-2019	07-02-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-020 » Vetter Pharma-Fertigung GmbH & Co.KG » Eisenbahnstrasse 2-4, 88085 Langenargen, Germany									
115	Vetter Pharma-Fertigung GmbH & Co.KG	Eisenbahnstr. 2-4, 88085 Langenargen, Germany. (Cách ghi khác: Eisenbahnstrasse 2-4, 88085 Langenargen, Germany)	* Thuốc vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa hoạt chất có hoạt tính hormon): + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô ; dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Chế phẩm máu; chế phẩm plasma; sản phẩm miễn dịch; sản phẩm công nghệ sinh học (bao gồm cả thuốc chứa được chất có hoạt tính hormon); sản phẩm chiết xuất từ người, động vật.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2019_0127	03-12-2019	13-09-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-021 » AbbVie Deutschland GmbH & Co., KG » Knollstrasse, 67061 Ludwigshafen, Germany									
116	AbbVie Deutschland GmbH & Co., KG	Knollstrasse, 67061 Ludwigshafen, Germany	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim. * Xuất xưởng thuốc công nghệ sinh học. * Đóng gói thứ cấp.	EU-GMP	DE_RP_01_GMP_2017_1026	07-12-2017	23-11-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-022 » Roche Diagnostics GmbH » Sandhofer Straße 116, 68305 Mannheim, Germany									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
117	Roche Diagnostics GmbH	Sandhofer Straße (hoặc: Strasse) 116, 68305 Mannheim, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Sản phẩm công nghệ sinh học (kháng thể đơn dòng sản xuất bằng công nghệ gen, Epoetin beta, Peginterferon alfa-2a, methoxypolyethyleneglycol-epoetin beta và CEA CD3 TCB). * Đóng gói: Đóng gói thứ cấp. * Xuất xưởng: + Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng. + Thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2018_0073	14-06-2018	06-06-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-023 » IDT Biologika GmbH » Am Pharmapark 06861 Dessau-Roblau, Germany									
118	IDT Biologika GmbH	Am Pharmapark 06861 Dessau-Roblau, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dạng lỏng thể tích lớn, thuốc đông khô, Dạng lỏng thể tích nhỏ * Thuốc tiết trùng cuối: Dạng lỏng thể tích lớn, Dạng lỏng thể tích nhỏ * Thuốc sinh học: sản phẩm công nghệ sinh học, vắc xin, impfstoffe * API: virus seed material * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng.	EU-GMP	DE_ST_01_GMP_2018_0031	01-10-2018	08-06-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-025 » LTS Lohmann Therapie-System AG » Lohmann Str.2, 56626 Andernach, Germany									
397	LTS Lohmann Therapie - Systeme AG	Lohmannst. 2, 56626 Andernach, Germany	* Thuốc không vô trùng: thuốc khung thẩm; dạng bào chế bán rắn; miếng dán ngoài da chứa hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn.	EU-GMP	DE_RP_01_GMP-2018_0005	06-02-2018	26-10-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	8
563	LTS Lohmann Therapie-System AG	Lohmann Str.2, 56626 Andernach, Germany	* Thuốc không vô trùng: + Thuốc bán rắn + Khung thẩm (Impregnated matrices)	EU-GMP	DE_RP_01_GMP_2018_0005	06-02-2018	26-10-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	9
DE-026 » B.Braun Melsungen AG » Straße 1 (hoặc Carl - Braun - Straße 1), 34212 Melsungen, Germany									
119	B.Braun Melsungen AG	Straße 1 34212 Melsungen, Germany (Cách ghi khác: Carl - Braun - Straße 1, 34212 Melsungen, Germany)	* Thuốc vô trùng + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ, nhũ tương thể tích nhỏ; Dung dịch thể tích lớn; nhũ tương thể tích lớn.	EU-GMP	DE-HE-01-GMP-2019-0172	07-10-2019	22-05-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-027 » Bendalis GmbH » Keltenring 17, 82041 Oberhaching, Germany									
120	Bendalis GmbH	Keltenring 17, 82041 Oberhaching, Germany	Xuất xưởng thuốc vô trùng	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2019_0041	16-04-2019	11-12-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-028 » Biokanol Pharma GmbH » Kehler Str.7, 76437 Rastatt, Germany									
551	Biokanol Pharma GmbH	Kehler Str.7, 76437 Rastatt, Germany	* Xuất xưởng: thuốc vô trùng, thuốc không vô trùng, thuốc miễn dịch * Đóng gói thứ cấp	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2019_0133	16-10-2019	05-09-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	9
DE-029 » Octapharma Dessau GmbH » Otto-Reuter-Straße 3, 06847, Dessau-Roßlau, Germany									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
121	Octapharma Dessau GmbH	Otto-Reuter-Straße 3, 06847, Dessau-Roßlau, Germany	Đóng gói cấp 2	EU-GMP	DE_ST_01_GMP_2018_0045	21-11-2018	16-08-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-031 » Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. Kg » Binger Str. 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany									
365	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. Kg	Binger Str. 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany	* Sản xuất thuốc: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch để hít. + Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc nước uống; thuốc bột; thuốc cốm; chế phẩm sử dụng áp lực; viên nén; dung dịch để hít; pellet. * Đóng gói cấp 1: viên nang mềm	EU-GMP	DE_RP_01_GMP_2018_0007	27-02-2018	20-10-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	8
579	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. Kg	Binger Strasse (hoặc Straße hoặc Str.)173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany	* Sản xuất thuốc: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch để hít. + Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc nước uống; thuốc bột; thuốc cốm; chế phẩm sử dụng áp lực (khí dung); viên nén; viên nén bao phim; dung dịch để hít, pellet. * Đóng gói cấp 1: viên nang mềm.	EU-GMP	DE_RP_01_GMP_2019_0035	03-06-2020	21-11-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	9
DE-032 » Corden Pharma GmbH » Otto-Hahn-Str. 68723 Plankstadt, Germany									
122	Corden Pharma GmbH	Corden Pharma, Otto-Hahn-Str. 68723 Plankstadt, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc cốm, thuốc bột (chứa hoạt chất có hoạt tính cao); viên nén, viên bao (chứa hoạt chất có hoạt tính cao).	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2019_0082	21-06-2019	20-03-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-033 » Merck KGaA » Frankfurter Strabe 250, 64293 Darmstadt, Germany									
123	Merck KGaA	Frankfurter Strabe 250, A 18, A 31, A 32, D 2, D3, D 11, D 12, D 15, D39, N 79, N 80, N 90, PH 5, PH 16, PH 23, PH 28, PH 31, PH 33, PH 50, PH 51, PH 52, PH 80, 64293 Darmstadt, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột đông khô; dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả sản phẩm chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); thuốc nhỏ mắt. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; viên nén bao phim (bao gồm cả hormon và chất có hoạt tính hormon); * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch (dung dịch thể tích nhỏ); thuốc công nghệ sinh học (dung dịch thể tích nhỏ).	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2018_0004	10-01-2018	18-08-2019	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
433	Merck Healthcare KGaA (* Tên cũ: Merck KGaA)	Frankfurter Strabe 250, A 31, A 32, D 11, D 12, D 15, D 39, F 128, PH 5, PH 15, PH 16, PH 23, PH 24, PH 26, PH 28, PH 31, PH 33, PH 50, PH 51, PH 52, PH 80, PH 85, PH 95 64293 Darmstadt, Germany (* Cách viết khác: Frankfurter Strasse 250 64293 Darmstadt, Germany)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột đông khô; dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả sản phẩm chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); thuốc nhỏ mắt. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; viên nén bao phim (bao gồm cả hormon và chất có hoạt tính hormon); * Đóng gói sơ cấp thuốc không vô trùng: bao gồm cả thuốc dùng ngoài dạng lỏng; không bao gồm viên nang cứng. * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch (Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ); thuốc công nghệ sinh học (Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ).	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2019_0053	21-05-2019	05-04-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	8
DE-034 » Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH » Betriebsstätte Freiburg, Mooswaldallee 1, 79090 Freiburg, Germany									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
124	Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	Betriebsstätte Freiburg, Mooswaldallee 1, 79090 Freiburg, Germany	Thuốc không vô trùng bao gồm cả thuốc có hoạt tính cao: viên nang cứng, viên nén, viên nén bao phim, thuốc cốm, pellet.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2017_1070	09-10-2017	29-06-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-035 » Berlin Chemie AG » Tempelhofer Weg 83, 12347 Berlin, Germany									
361	Berlin Chemie AG	Berlin-Chemie AG, Tempelhofer Weg 83, 12347 Berlin, Germany	* Sản xuất bán thành phẩm: + Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường, thuốc cốm.	EU-GMP	DE_BE_01_GMP_2017_1065	20-12-2017	10-11-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	8
DE-036 » Pencef Pharma GMBH » Breitenbachstrabe 13-14, 13509 Berlin, Germany									
125	Pencef Pharma GMBH	Breitenbachstrabe 13-14, 13509 Berlin, Germany	* Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh Penicillin: Viên nang cứng, Viên nén, viên nén bao phim, viên nén phân tán, viên nén hòa tan, thuốc bột pha hỗn dịch uống, thuốc bột pha dung dịch uống, thuốc cốm pha dung dịch uống, thuốc cốm pha hỗn dịch, thuốc bột, thuốc cốm	EU-GMP	DE_BE_01_GMP_2017_1014	29-06-2017	01-06-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-037 » Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG » Birkendorfer Straße 65 88397 Biberach an der Riss, Germany									
126	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG Birkendorfer Str. 65 88397 Biberach a.d.R. Germany Cách ghi khác: Birkendorfer Straße 65 88397 Biberach an der Riss Germany	* Thuốc vô trùng + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc đông khô; + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng: Viên nén; viên nang cứng; thuốc bột; thuốc cốm; pellet; * Thuốc sinh học khác: DNA/Protein tái tổ hợp; Kháng thể đơn dòng; cytokines.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2017_1039	18-09-2017	11-05-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
537	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG Birkendorfer Str. 65 88397 Biberach a.d.R. Germany Cách ghi khác: Birkendorfer Straße 65 88397 Biberach an der Riss Germany	* Thuốc vô trùng + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc đông khô; + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng: Viên nén; viên nang cứng; thuốc bột; thuốc cốm; pellet;	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2019_0122	19-09-2019	23-05-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	9
DE-039 » Haupt Pharma Wolftratshausen GmbH » Pfaffenrieder Straße 5, 82515 Wolftratshausen, Germany									
528	Haupt Pharma Wolftratshausen GmbH	Haupt Pharma Wolftratshausen GmbH Pfaffenrieder Straße 5, 82515 Wolftratshausen, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn (bao gồm cả thuốc chứa chất kim tế bào); Dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả thuốc chứa chất kim tế bào); Hỗn dịch và thuốc xịt mũi. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn (bao gồm cả thuốc chứa chất kim tế bào); Dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả thuốc chứa chất kim tế bào); Hỗn dịch. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng ; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc uống dạng lỏng; Thuốc bột và thuốc cốm; dạng bào chế bán rắn; Viên nén. Đóng gói cấp 1 thuốc viên nén chứa chất kim tế bào. Đóng gói cấp 2 và xuất xưởng thuốc đông khô	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2020-0001	07-01-2020	08-02-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	9
DE-040 » Abbott Laboratories GmbH » Justus-von-Liebig-Straße 33, 31535 Neustadt, Germany									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
127	Abbott Laboratories GmbH	Justus-von-Liebig-Strasse 33, Neustadt, NIEDERSACHSEN, 31535, Germany	* Sản xuất thuốc: + Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; + Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ người và động vật. * Xuất xưởng lô: bao gồm cả viên nang mềm. * Đóng gói cấp 1, cấp 2: chỉ đối với viên nang cứng.	EU-GMP	DE_NI_02_GMP_2019_0013	03-04-2019	18-09-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
DE-045 » Stada Arzneimittel AG » Stadastrasse 2-18, 61118 Bad Vilbel - Germany									
265	Stada Arzneimittel AG	STADA Arzneimittel AG Stadastrasse 2-18, 61118 Bad Vilbel - Germany	* Xuất xưởng thuốc vô trùng;. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, dạng bào chế bán rắn, viên nén (bao gồm cả viên nén bao phim, viên nén giải phóng thay đổi, viên nén kháng dịch dạ dày); * Xuất xưởng thuốc không vô trùng: Bao gồm cả viên nhai, dạng bào chế có áp lực; thuốc đặt; thuốc dán qua da. * Xuất xưởng thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học;.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2019_0168	26-09-2019	29-08-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	7
DE-046 » Lindopharm GmbH » Neustrasse (hoặc Neustraße) 82 40721 Hilden, Germany									
266	Lindopharm GmbH	Lindopharm GmbH Neustrasse (hoặc Neustraße) 82 40721 Hilden, Germany	* Thuốc không vô trùng: Viên nén chứa chất có hoạt tính hormon; thuốc bột; thuốc cốm.	EU-GMP	DE_NW_03_GMP_2018_0038	11-02-2019	25-10-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	7
DE-047 » STADAPharm GmbH » Feodor-Lynen-Straße 35, Hannover, Niedersachsen, 30625, Germany									
453	STADAPharm GmbH	STADAPHARM GmbH, Feodor-Lynen-Straße 35, 30625 Hannover, Germany	* Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói cấp 2.	EU-GMP	DE_NI_02_GMP_2020_0013	25-03-2020	05-11-2022	Cơ quan Thẩm quyền Đức	9
DE-052 » AbbVie Biotechnology GmbH » Knollstrasse, 67061 Ludwigshafen, Germany									
342	AbbVie Biotechnology GmbH	Knollstrasse, 67061 Ludwigshafen, Germany	* Xuất xưởng thuốc công nghệ sinh học	EU-GMP	DE_RP_01_GMP_2019_0046	20-11-2018	25-09-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	8
DE-053 » Dragenopharm Apotheker Püschl GmbH » Göllstraße 1 84529 Tittmoning, Germany									
410	Dragenopharm Apotheker Püschl GmbH	Dragenopharm Apotheker Püschl GmbH Göllstraße 1 84529 Tittmoning, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bột; thuốc cốm; viên nang mềm (chỉ bao gồm bao viên); viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường * Thuốc dược liệu * Thuốc vi lượng đồng căn. * Đóng gói cấp 1: chỉ bao gồm viên nang mềm. * Đóng gói cấp 2. * Xuất xưởng: chỉ bao gồm thuốc vô trùng; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2020_0025	05-02-2020	30-01-2023	Cơ quan thẩm quyền Đức	8
DE-054 » Ferring GmbH » Wittland 11, 24109 Kiel, Germany									
431	Ferring GmbH	Wittland 11, 24109 Kiel, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng chứa hormon hoặc các hoạt chất có hoạt tính hormon: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; các thuốc vô trùng khác dạng vi nang. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng chứa hormon hoặc các hoạt chất có hoạt tính hormon: thuốc uống dạng lỏng. * Thuốc sinh học: thuốc từ người (thuốc đông khô sản xuất vô trùng); các sản phẩm sử dụng công nghệ gen (thuốc đông khô sản xuất vô trùng). * Đóng gói: đóng gói thứ cấp. * Kiểm soát chất lượng: vi sinh, hóa học/vật lý, sinh học.	EU-GMP	DE_SH_01_GMP_2020_0017	27-05-2020	24-10-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	8
DE-055 » Madaus GmbH » Lütticher Straße 5, 53842 Troisdorf, Germany									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
393	Madaus GmbH - 51101 Köln	Madaus GmbH Lütticher Straße 5, 53842 Troisdorf, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng (bao gồm cả thuốc xịt mũi); thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm, pastilles); dạng bào chế bán rắn; viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường. * Thuốc được liệu; thuốc vi lượng đồng căn. * Xuất xưởng thuốc vô trùng.	EU-GMP	DE_NW_04_GMP_2019_0001	28-01-2019	28-06-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	8
616	Madaus GmbH - 51101 Köln	Madaus GmbH Lütticher Straße 5, 53842 Troisdorf, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng (bao gồm cả thuốc xịt mũi); thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm, pastilles); dạng bào chế bán rắn; viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường. * Thuốc được liệu; thuốc vi lượng đồng căn. * Xuất xưởng thuốc vô trùng.	EU-GMP	DE_NW_04_GMP_2020_0058	14-07-2020	17-06-2023	Cơ quan thẩm quyền Đức	10
DE-058 » Fresenius Kabi Deutschland GmbH » Freseniusstrasse (hoặc Freseniusstraße) 1, 61169 Friedberg, Germany									
436	Fresenius Kabi Deutschland GmbH	Freseniusstrasse (hoặc Freseniusstraße) 1, 61169 Friedberg, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2018_0129	02-11-2018	21-09-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	8
DE-059 » Menarini - Von Heyden GmbH » Leipziger Straße 7-13, 01097 Dresden, Germany									
437	Menarini - Von Heyden GmbH	Leipziger Straße 7-13, 01097 Dresden, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nén; viên nén bao phim; viên nén giải phóng kéo dài; thuốc cốm. * Đóng gói, kiểm tra chất lượng, xuất xưởng: các dạng thuốc trên, bao gồm cả viên nang cứng, viên nang mềm.	EU-GMP	DE_SN_01_GMP_2018_0012	28-03-2018	28-03-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	8
DE-060 » Sanofi-Aventis Deutschland GmbH » Industriepark Höchst -Brüningstrabe 50, H500, H590, H600, H785, H790, 65926 Frankfurt am Main, Germany									
477	Sanofi-Aventis Deutschland GmbH	Industriepark Höchst (hoặc Hoechst)- Brüningstrabe 50 (hoặc Brüningstrasse 50), H500, H590, H600, H750, H785, H790, 65926 (hoặc D-65926) Frankfurt am Main (hoặc Frankfurt am Main Allemagne), Germany.	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng (chất độc tế bào/chất kim tế bào, hormon hoặc chất có hoạt tính hormon): dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép và dạng rắn; vi hạt. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ; dung dịch thể tích lớn. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng (hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); thuốc cốm; thuốc bán rắn. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học; sản phẩm chiết xuất từ người hoặc động vật. * Đóng gói: + Đóng gói sơ cấp: thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng (hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); thuốc bán rắn. + Đóng gói thứ cấp. * Kiểm soát chất lượng: vi sinh, hóa học/vật lý, sinh học.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2019_0018	12-07-2019	07-02-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	9
DE-061 » KVP Pharma + Veterinar Produkte GmbH » Projensdorfer Straße 324 24106 Kiel, Germany									
438	KVP Pharma + Veterinar Produkte GmbH	Projensdorfer Straße 324 24106 Kiel, Germany	* Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bán rắn; thuốc bột. * Đóng gói sơ cấp: nguyên liệu làm thuốc chứa vi sinh vật: Emodepside.	EU-GMP	DE_SH_01_GMP_2018_0015	30-05-2018	15-11-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	8
DE-062 » Daiichi Sankyo Europe GmbH » Luitpoldstraße 1, 85276 Pfaffenhofen, Germany									
399	Daiichi Sankyo Europe GmbH	Daiichi Sankyo Europe GmbH Luitpoldstraße 1, 85276 Pfaffenhofen, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô. * Thuốc sản xuất không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc cốm pha hỗn dịch uống; thuốc bán rắn; viên nén (thuốc kim tế bào: viên nén bao phim Tivantinib) * Thuốc sinh học: sản phẩm miễn dịch uống: viên nén Luivac.	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2017_1049	20-10-2017	21-06-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	8
DE-063 » Bayer AG (Tên cũ: Bayer Pharma AG) » Kaiser-Wilhelm-Allee, 51368 Leverkusen, Germany (hoặc 51368 Leverkusen, Germany hoặc D-51368 Leverkusen, Germany)									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
527	Bayer AG (Tên cũ: Bayer Pharma AG)	Kaiser-Wilhelm-Allee, 51368 Leverkusen, Germany (cách viết khác: 51368 Leverkusen, Germany hoặc D-51368 Leverkusen, Germany)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao; viên nang chứa bột hít; thuốc bột; thuốc cốm. * Đóng gói sơ cấp: chỉ viên nang mềm. * Đóng gói thứ cấp.	EU-GMP	DE_NW_04_GMP_2019_0023	02-08-2019	10-05-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	9
DE-065 » Wasserburger Arzneimittelwerk GmbH » Herderstraße 1,2 und Molkerei-Bauer-Strabe 18 83512 Wasserburg, Germany									
475	Wasserburger Arzneimittelwerk GmbH	Herderstraße 1,2 und Molkerei-Bauer-Strabe 18, 83512 Wasserburg, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ; dung dịch thể tích lớn.	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2020_0016	23-03-2020	18-02-2023	Cơ quan thẩm quyền Đức	9
DE-066 » Engalhard Azneimittel GmbH & Co.KG » Herbergstraße 3, 61138 Niedorfelden, Germany									
458	Engelhard Azneimittel GmbH & Co.KG	Herzbergstraße 3, 61138 Niedorfelden, Germany	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột; viên ngậm; thuốc bán rắn. * Xuất xưởng lô bao gồm cả viên nén sủi, viên đặt, viên nang mềm. * Đóng gói cấp 1 bao gồm cả viên nhai (gums), viên nén bao phim.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2019_0045	08-04-2019	27-03-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	9
DE-067 » Lyomark Pharma GmbH » Keltenring 17 82041 Oberhaching Germany									
531	Lyomark Pharma GmbH	Lyomark Pharma GmbH Keltenring 17 82041 Oberhaching Germany	Xuất xưởng thuốc vô trùng	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2019_0039	26-03-2019	11-12-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	9
DE-068 » Sanavita Pharmaceuticals GmbH » Bruder-Grimm-Straße 121, 36396 Steinau an der Straße , Germany									
515	Sanavita Pharmaceuticals GmbH	Bruder-Grimm-Straße 121, 36396 Steinau an der Straße , Germany	* Xuất xưởng lô: thuốc vô trùng; thuốc không vô trùng.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2017_1054	01-08-2018	14-09-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	9
DE-069 » Biotest Pharma GmbH » Landsteinerstrasse 5, 63303 Dreieich, Germany									
529	Biotest AG	Biotest AG, Landsteinerstrasse 5, 63303 Dreieich, Germany	* Sản phẩm (không bao gồm xuất xưởng): - Bột và dung môi pha tiêm Haemoctin SDH 250; - Dung dịch tiêm truyền Intratect; - Bột và dung môi pha tiêm Haemoctin SDH 500; - Dung dịch tiêm tĩnh mạch Pentaglobin; - Dung dịch tiêm Fovepta; - Dịch truyền Biseko (Protein huyết tương người 50g (Albumin 31g; Kháng thể người 10g)/1000ml). - Dịch truyền Albiomin 20% (Protein huyết tương người 200g (Albumin ≥ 96%)/1000ml).	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2019_0042	03-04-2019	09-08-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	9
530	Biotest Pharma GmbH	Biotest Pharma GmbH, Landsteinerstrasse 5, 63303 Dreieich, Germany	Xuất xưởng thuốc vô trùng và thuốc sinh học (sản phẩm máu).	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2019_0072	22-05-2019	21-05-2022	Cơ quan thẩm quyền đức	9
DE-070 » CSL Behring GmbH » Emil-von-Behring-Strasse (hoặc: Straße) 76 35041 Marburg, Germany									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
494	CSL Behring GmbH	CSL Behring GmbH Emil-von-Behring-Strasse (hoặc: Straße) 76 35041 Marburg, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; sản phẩm khác: Fibrinogen Based Glue. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ; các sản phẩm khác: Nước cất pha tiêm; dung dịch Calciumchloride. * Chế phẩm sinh học: chế phẩm từ máu; sản phẩm miễn dịch; sản phẩm công nghệ sinh học; sản phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật. * Thuốc khác: thrombin, fibrinogen từ người	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2018_0147	26-11-2018	14-06-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	9
DE-071 » CSL Behring GmbH » Görzhäuser Hof 35041 Marburg (Stadtteil Michelbach) Germany									
495	CSL Behring GmbH	CSL Behring GmbH Görzhäuser Hof 1, 35041 Marburg (Stadtteil Michelbach), Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô. * Chế phẩm sinh học: chế phẩm từ máu; thuốc công nghệ sinh học; sản phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật. * Human-thrombin; fibrinogen từ người	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2018_0144	21-11-2018	14-06-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	9
DE-073 » B. Braun Avitum AG Werk Glandorf » Kattenvenner Str. 32, 49219 Glandorf, Germany									
525	B. Braun Avitum AG Werk Glandorf	Kattenvenner Str. 32, 49219 Glandorf, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng. * Không có hoạt động đóng gói và xuất xưởng.	EU-GMP	DE_NI_04_GMP_2020_0009	07-04-2020	22-11-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	9
DE-074 » Aesica Pharmaceuticals GmbH » Alfred - Nobel - Str. 10 40789 Monheim am Rhein, Germany									
617	Aesica Pharmaceuticals GmbH	Alfred - Nobel - Str. 10 40789 Monheim am Rhein, Germany	* Kiểm tra chất lượng: hóa, lý.	EU-GMP	DE_NW_03_GMP_2016_0048	20-04-2017	05-10-2019	Cơ quan thẩm quyền Đức	10
DE-076 » Aesica Pharmaceuticals GmbH » Galileistraße 6, 08056 Zwickau, Germany									
618	Aesica Pharmaceuticals GmbH	Galileistraße 6, 08056 Zwickau, Germany	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc lỏng uống, viên nén, miếng dán qua da, dạng bào chế rắn khác (viên nén bao, viên nén giải phóng chậm, thuốc bột, thuốc cốm, pellets)	EU-GMP	DE_SN_01_GMP_2017_1004	15-11-2017	17-08-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	10
DK-001 » Xellia Pharmaceuticals ApS » Dalslandsgade 11, Kobenhavn S, 2300 (hoặc 2300 Copenhagen S), Denmark									
128	Xellia Pharmaceuticals ApS	Dalslandsgade 11, Kobenhavn S, 2300 (hoặc 2300 Copenhagen S), Denmark	Sản xuất dược chất: * Dược chất không vô trùng: Amphotericin B , Colistimethate Sodium, Colistin Sulphate, Polymycin B Sulphate, Tobramycin Sulphate, Vancomycin Hydrochloride. * Dược chất vô trùng: Bacitracin và Bacitracin Zink, Colistimethate Sodium, Polymycin B Sulphate, Tobramycin Sulphate, Vancomycin Hydrochloride.	EU-GMP	DK_API-H 00095918	23-01-2018	10-08-2020	Danish Medicines Agency	6
DK-002 » Novo Nordisk A/S » Novo Alle, Bagsværd, 2880, Denmark (* Cách ghi khác: Novo Alle, Bagsværd, DK-2880, Denmark)									
340	Novo Nordisk A/S	Novo Allé, Bagsværd, 2880, Denmark (* Cách ghi khác: Novo Allé, Bagsværd, DK-2880, Denmark)	* Thuốc vô trùng sản xuất vô trùng (không bao gồm đóng gói): Dạng lỏng thể tích nhỏ (dung dịch, hỗn dịch). * Thuốc sinh học (không bao gồm đóng gói): Thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	DK H 00132620	05-05-2020	05-12-2022	Danish Medicines Agency	8
ES-001 » Faes Farma, S.A » C/Máximo Aguirre,14, Lejona- Leioa, Vizcaya, 48940, Spain									
30	Faes Farma, S.A	C/Máximo Aguirre,14, Lejona- Leioa, Vizcaya, 48940, Spain.	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; viên nén bao phim.	EU-GMP	ES/064HVI/18	31-05-2018	15-03-2021	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	3

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
ES-002 » Seid, S.A. » Ctra. de Sabadell a Granollers, Km 15, Lliça de Vall, Barcelona, 08185, Spain									
51	Seid, S.A.	Ctra. de Sabadell a Granollers, Km 15, Lliça de Vall, Barcelona, 08185, Spain	Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc dạng bán rắn (mỡ, gel thuốc); viên nén.	EU-GMP	NCF/1925/01/CAT	03-05-2019	30-11-2019	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	4
267	Laboratorio SEID, S.A	Ctra. Sabadell a Granollers, Km 15, 08185 Lliça de Vall (Barcelona), Spain	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dạng bán rắn (chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); viên nén. * Đóng gói sơ cấp: Các dạng thuốc trên bao gồm cả Viên nang mềm.	EU-GMP	NCF/2004/01/CAT	27-01-2020	04-07-2022	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	7
ES-003 » CYNDEA PHARMA S.L » Poligono Industrial Emiliano Revilla Sanz, Avda. de Agreda, 31, Olvega 42110 (Soria), Spain									
53	CYNDEA PHARMA S.L	Poligono Industrial Emiliano Revilla Sanz, Avda. de Agreda, 31, Olvega 42110 (Soria), Espana (Tây Ban Nha)	* Thuốc không vô trùng: - Viên nang mềm (bao gồm cả hóc môn và chất có hoạt tính hóc môn) - Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả hóc môn và chất có hoạt tính hóc môn)	EU-GMP	6358/16	13-04-2016	08-04-2019	Cơ quan thẩm quyền Tây Ban Nha	4
564	CYNDEA PHARMA S.L	Poligono Industrial Emiliano Revilla Sanz, Avda. de Agreda, 31, Olvega 42110 (Soria), Espana (Tây Ban Nha), Spain	* Thuốc không vô trùng: + Viên nang mềm (bao gồm cả hóc môn và chất có hoạt tính hóc môn) + Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả hóc môn và chất có hoạt tính hóc môn) * Đóng gói sơ cấp: các dạng trên, bao gồm cả viên nang cứng.	EU-GMP	6358/19	21-05-2019	01-04-2022	Cơ quan thẩm quyền Tây Ban Nha	9
ES-004 » Toll Manufacturing services, S.L » C/Aragoneses, 2, Madrid, 28108 Madrid, Spain									
57	Toll Manufacturing services, S.L	C/Aragoneses, 2, Madrid, 28108 Madrid Spain	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén (bao gồm cả thuốc gây nghiện, hướng thần)	EU-GMP	ES/051HVI/17	17-04-2017	07-03-2020	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	5
ES-005 » Edefarm,S.L » Poligono Industrial Enchilagar del Rullo, 117.C.P.46191 Villamarchante, Valencia, Spain									
58	Edefarm,S.L	Poligono Industrial Enchilagar del Rullo, 117.C.P.46191 Villamarchante, Valencia, Spain	Đóng gói thứ cấp	EU-GMP	4166-E/01-18/C.VAL	17-09-2018	05-07-2021	Cơ quan quản lý Dược Tây Ban Nha	5
ES-006 » Laboratorios Salvat, SA » Gall, 30-36 08950 Esplugues De Llobregat, Spain									
66	Laboratorios Salvat, SA	Gall, 30-36 08950 Esplugues De Llobregat, Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bán rắn; viên đạn.	EU-GMP	NCF/1732/02/CAT	17-10-2017	07-07-2019	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	5
129	Laboratorios Salvat, SA	Gall, 30-36 08950 Esplugues De Llobregat, Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bán rắn.	EU-GMP	NCF/1934/01/CAT	08-07-2019	30-05-2022	Cơ quan thẩm quyền Tây Ban Nha	6
ES-007 » Boehringer Ingelheim Espana, SA » c/Prat de la Riba, 50 08174 Sant Cugat De; Valles (Barcelona), Spain									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
67	Boehringer Ingelheim Espana, SA	c/Prat de la Riba, 50 08174 Sant Cugat Del; Valles (Barcelona), Spain. Cách ghi khác: Prat de la Riba, 50 08174 Sant Cugat del; Valles (Barcelona), Spain.	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	NCF/1913/01/CAT	25-03-2019	07-02-2022	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	5
ES-008 » Lacer S.A » Boters, 5 Parc Tecnològic del Vallès 08290 Cerdanyola Del Vallès (Barcelona), Spain									
73	Lacer S.A	Boters, 5 Parc Tecnològic del Vallès 08290 Cerdanyola Del Vallès (Barcelona), Spain	* Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc gây nghiện và hướng thần): Viên nang cứng, thuốc nước uống, Viên nén, Viên nén bao phim, thuốc bán rắn, (thuốc kem, thuốc mỡ), các dạng thuốc rắn khác	EU-GMP	NCF/1947/01/CAT	26-09-2019	28-02-2020	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	5
ES-009 » SAG Manufacturing, S.L.U » Crta. N-I, Km 36, San Agustin de Guadalix, 28750 Madrid Espana, Spain									
74	SAG Manufacturing, S.L.U	Crta. N-I, Km 36, San Agustin de Guadalix, 28750 Madrid Espana, Spain	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc nước uống, thuốc nước dùng ngoài, viên nén, viên nén bao phim, thuốc bán rắn, thuốc rắn khác.	EU-GMP	ES/118HVI/19	20-09-2019	18-07-2022	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	5
ES-010 » B.Braun Medical, SA » Ctra. de Terrassa, 121 08191 RUBÍ (Barcelona), Spain									
130	B.Braun Medical, SA	Ctra. de Terrassa, 121 08191 RUBÍ (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng có tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ, Dung dịch thể tích lớn.	EU-GMP	NCF/1946/01/CAT	26-09-2019	31-03-2020	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	6
577	B.Braun Medical, SA	Ctra. de Terrassa, 121 08191 RUBÍ (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng có tiết trùng cuối: Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ, Dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn.	EU-GMP	NCF/2013/01/CAT	25-03-2020	17-02-2023	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	9
ES-011 » Laboratorios Lesvi, S.L. » Avda. Barcelona, 69, 08970 Sant Joan Despi (Barcelona), Spain									
131	Laboratorios Lesvi, S.L.	Avda. Barcelona, 69, 08970 Sant Joan Despi (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng (bao gồm cả thuốc gây nghiện, hướng thần): + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc gây nghiện, hướng thần): viên nang cứng, viên nén, dung dịch uống, viên nén bao phim.	EU-GMP	NCF/2007/01/CAT	28-02-2020	11-12-2022	Cơ quan thẩm quyền Tây Ban Nha	6
132	LABORATORIOS LESVI, SL	Avinguda de Barcelona, 69, 08970 Sant Joan Despi (Barcelona), Spain (* Cách ghi khác: Avda. Barcelona 69-08970 Sant Joan Despi, Barcelona, Spain)	* Thuốc vô trùng : + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ, dung dịch thể tích lớn. * Thuốc không vô trùng : Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	NCF/1950/01/CAT	24-10-2019	31-05-2020	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	6
ES-012 » Sanofi Aventis, SA » Ctra. C35 La Batlloria a Hostalric, km 63,09, 17404 Riells I Viabrea (Girona), Spain									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
554	Sanofi Aventis, SA	Ctra. C35 La Batlloria a Hostalric, km 63,09, 17404 Riells I Viabrea (Girona), Spain	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao (bao gồm cả thuốc chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon trừ hormon sinh dục);	EU-GMP	NCF/1817/01/CAT	04-04-2018	02-03-2021	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	9
ES-015 » Lilly, S.A » Avda dela Industria, 30, Alcobendas, 28108 Madrid, Spain									
268	Lilly, S.A.	Avda de la Industria, 30, Alcobendas, 28108 Madrid, Spain (hoặc Avda Industria 30, Alcobendas, 28108 Madrid, Spain/ Avda dela Industria, 30, 28108 Alcobendas, Madrid, Spain)	* Thuốc không vô trùng: viên nén, viên nén bao phim. * Đóng gói sơ cấp: Các dạng thuốc trên, bao gồm cả viên nang cứng.	EU-GMP	ES/052HVI/18	25-04-2018	12-03-2021	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	7
416	Lilly, S.A.	Avda de la Industria, 30, Alcobendas, 28108 Madrid, Spain (hoặc Avda Industria 30, Alcobendas, 28108 Madrid, Spain/ Avda dela Industria, 30, 28108 Alcobendas, Madrid, Spain)	* Thuốc không vô trùng: viên nén, viên nén bao phim. * Xuất xưởng thuốc sinh học (sản phẩm công nghệ sinh học; sản phẩm chiết xuất từ người hoặc động vật); xuất xưởng thuốc vô trùng, xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng.	EU-GMP	ES/052HVI/18	25-04-2018	12-03-2021	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	8
ES-016 » Synthon Hispania, SL » c/ Castelló, 1, 08830 SANT BOI DE LLOBREGAT (Barcelona), Spain									
269	Synthon Hispania, SL	c/ Castelló, 1, 08830 SANT BOI DE LLOBREGAT (Barcelona), Spain (cách ghi khác: Pol.Ind.Les Salines, Carrer Castelló, 1, 08830 SANT BOI DE LLOBREGAT, Spain)	* Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: Viên nén; viên nang cứng; pellets; viên bao (bao gồm cả thuốc gây nghiện và hướng thần); thuốc bột (gói).	EU-GMP	NCF/1931/01/CAT	04-06-2019	28-03-2022	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	7
ES-017 » Glaxo Wellcome S.A » Avda. De Extremadura, 3. Poligono Industrial Allenduro, 09400-Aranda de Duero. (Burgos), Spain									
403	Glaxo Wellcome S.A	Avda. De Extremadura, 3. Poligono Industrial Allenduro, 09400-Aranda de Duero. (Burgos), Spain. (* Cách ghi khác: Avda. De Extremadura no 3, 09400 Aranda de Duero. (Burgos), Spain; Avenida De Extremadura 3, Aranda de Duero, Burgos, E-09400, Spain)	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; viên nén, viên nén bao phim; thuốc phun mù dạng hỗn dịch, dung dịch để xịt mũi.	EU-GMP	3167/19	16-09-2019	03-09-2022	Cơ quan thẩm quyền Tây Ban Nha	8
ES-018 » Altan Pharmaceuticals, S.A. » Avda, de la Constitucion, 198-199, Poligono Industrial Monte Boyal, Casarrubios del Monte, 45950 Teledo Spain									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
133	Altan Pharmaceuticals, S.A.	Avda, de la Constitucion, 198-199, Poligono Industrial Monte Boyal, Casarrubios del Monte, 45950 Teledo Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	ES/145HV/19	07-11-2019	10-10-2021	Cơ quan thẩm quyền Tây Ban Nha	6
ES-019 » Laboratorios Normon, S.A » Ronda de Valdecarrizo, 6, Tres Cantos 28760 (Madrid) Espana									
134	Laboratorios Normon, S.A	Ronda de Valdecarrizo, 6, Tres Cantos 28760 (Madrid) Espana	* Thuốc vô trùng (bao gồm cả thuốc gây nghiện, chất hướng thần): + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc cấy ghép và thuốc dạng rắn (chứa kháng sinh nhóm β -Lactam); + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc gây nghiện, chất hướng thần): Viên nang cứng (chứa kháng sinh nhóm β -Lactam); Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc uống dạng lỏng; Viên nén và viên nén bao phim (chứa kháng sinh nhóm β -Lactam, thuốc độc tế bào/ thuốc kim tế bào, hormon và chất có hoạt tính hormon, thuốc miễn dịch); Viên nén và viên bao kháng virus.	EU-GMP	ES/041HVI/19	03-04-2019	22-02-2022	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	6
ES-021 » LABORATORIO REIG JOFRE, SA » Gran Capità, 10, 08970 Sant Joan Despí (Barcelona), Spain									
135	LABORATORIO REIG JOFRE, SA	C/ Jarama 111 Polígono Industrial, Toledo, Toledo, 45007, Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc dạng rắn và cấy ghép (chứa kháng sinh nhóm Penicillin và kháng sinh nhóm Cephalosporin). * Thuốc không vô trùng (chứa kháng sinh nhóm Penicillin) : viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; dạng bào chế rắn khác (viên bao phim, thuốc bột, thuốc cốm)	EU-GMP	ES/070HVI/19	28-05-2019	04-03-2022	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	6
426	LABORATORIO REIG JOFRE, SA	Gran Capità, 10, 08970 Sant Joan Despí (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (chứa hormon hoặc các chất có hoạt tính hormon); Dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon hoặc các chất có hoạt tính hormon). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng (chứa hormon hoặc các chất có hoạt tính hormon); thuốc uống dạng lỏng (chứa hormon hoặc các chất có hoạt tính hormon); dạng bào chế bán rắn (chứa hormon hoặc các chất có hoạt tính hormon); thuốc đặt; viên nén (chứa hormon hoặc các chất có hoạt tính hormon). * Thuốc sinh học (không bao gồm hoạt động với vi sinh vật sống hoặc nuôi cấy tế bào): Sản phẩm miễn dịch; sản phẩm công nghệ sinh học; sản phẩm tách từ người hoặc động vật. * Thuốc được liệu.	EU-GMP	NCF/1840/001/CAT	18-07-2018	20-04-2021	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	8
ES-024 » Alcon Cusi SA » Camil Fabra, 58, 08320 EL Masnou (Barcelona), Spain									
270	Alcon Cusi SA	c/Camil Fabra, 58, 08320 EL Masnou (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng (bao gồm cả hormon hoặc chất có hoạt tính hormon trừ hormone sinh dục): Dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ (thuốc nhỏ mắt); * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng (hormon hoặc chất có hoạt tính hormon trừ hormone sinh dục).	EU-GMP	NCF/1923/001/CAT	29-04-2019	28-01-2022	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	7
ES-025 » Labiana Pharmaceutical, SLU » c/ Casanova, 27-31 Corbera De Llobregat, Barcelona, 08757, Spain									
371	Labiana Pharmaceuticals, SLU	c/ Casanova, 27-31, Corbera De Llobregat, Barcelona, 08757, Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (bao gồm cả thuốc chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); Dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (bao gồm cả thuốc chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon; thuốc chứa chất gây nghiện, hướng thần); Thuốc dùng trong dạng lỏng (bao gồm cả thuốc chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon; thuốc chứa chất gây nghiện, hướng thần); viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường.	EU-GMP	NCF/2009/001/CAT	02-03-2020	29-11-2022	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	8
ES-026 » Laboratorios Rubio, S.A » C/. Indústria, 29 Pol. Ind. Comte de Sert 08755 CASTELLBISBAL (Barcelona), Spain									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
271	Laboratorios Rubio, S.A	C/. Indústria, 29 Pol. Ind. Comte de Sert 08755 CASTELLBISBAL (Barcelona), Spain	* Thuốc không vô trùng (bao gồm cả sản xuất và bảo quản thuốc gây nghiện/hướng tâm thần): viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim, dạng bào chế rắn khác (bột pha hỗn dịch uống).	EU-GMP	NCF/1943/002/CAT	16-09-2019	18-06-2022	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	7
ES-027 » Kern Pharma, SL » Polígon Industrial Colón II. Venus, 72, 08228 Terrassa (Barcelona) - Spain									
337	Kern Pharma, SL	Polígon Industrial Colón II. Venus, 72, 08228 Terrassa (Barcelona) - Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô (bao gồm sản phẩm chứa hormon hoặc chứa chất có hoạt tính hormon); Dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm sản phẩm chứa hormon hoặc chứa chất có hoạt tính hormon). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim (bao gồm sản phẩm chứa hormon hoặc chứa chất có hoạt tính hormon); thuốc uống dạng lỏng; thuốc bán rắn, thuốc đặt.	EU-GMP	NCF/1807/004/CAT	28-02-2018	27-11-2020	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	8
ES-030 » LABORATORIO ALDO-UNIÓN SL » Baronessa de Maldà, 73, 08950 Esplugues de Llobregat (Barcelona), Spain									
414	LABORATORIO ALDO-UNIÓN SL	Baronessa de Maldà, 73, 08950 Esplugues de Llobregat (Barcelona), Spain	* Thuốc không vô trùng: Viên nén (bao gồm cả hormon và chất có hoạt tính hormon); thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc phun mù (bao gồm cả hormon và chất có hoạt tính hormon);	EU-GMP	NCF/1930/001/CAT	31-05-2019	08-03-2022	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	8
ES-032 » TEDEC-MEIJER FARMA, S.A. » Ctra. M-300, Km. 30,500, Alcalá de Henares, 28802 Madrid Espana, Spain									
449	TEDEC-MEIJER FARMA, S.A.	Ctra. M-300, Km. 30,500, Alcalá de Henares, 28802 Madrid Espana, Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng (bao gồm thuốc gây nghiện/hướng thần): Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc đặt; viên nén, viên nén bao phim (bao gồm thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin).	EU-GMP	ES/142HVI/18	13-12-2018	12-11-2021	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	9
ES-033 » Novartis Farmaceutica, SA » Ronda de Santa Maria, 158, 08210 Barbera Del Valles (Barcelona), Spain									
535	Novartis Farmaceutica, SA	Ronda de Santa Maria, 158, 08210 Barbera Del Valles (Barcelona), Spain	* Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc gây nghiện, hướng thần): viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng (bao gồm cả chất kim tế bào)	EU-GMP	NCF/1851/001/CAT	19-10-2018	11-10-2021	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	9
ES-035 » Recipharm Leganés S.L.U » Calle Severo Ochoa 13, Leganés, 28914 Madrid, Spain									
483	Recipharm Leganés S.L.U	Calle Severo Ochoa 13, Leganés, 28914 Madrid, Spain	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao (thuốc ức chế miễn dịch). * Sản xuất và bảo quản thuốc gây nghiện; thuốc hướng tâm thần. * Đóng gói: + Đóng gói sơ cấp: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao. + Đóng gói thứ cấp. * Kiểm soát chất lượng: + Vi sinh: không vô trùng. + Hóa học/vật lý.	EU-GMP	ES/001HVI/18	08-01-2018	05-10-2020	Agencia Espanola de Medicamentos y Productos Sanitarios, Spain	9
ES-036 » LDP-Laboratorios Torlan SA » Ctra. De Barcelona, 135-B, 08290 Cerdanyola Del Valles (Barcelona), Spain									
497	LDP-Laboratorios Torlan SA	Ctra. De Barcelona, 135-B, 08290 Cerdanyola Del Valles (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc dạng rắn và cấy ghép chứa kháng sinh betalactam	EU-GMP	NCF/2024/001/CAT	20-06-2020	03-07-2021	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	9
ES-038 » Altan Pharmaceuticals, S.A. » Polígono Industrial de Bernedo, s/n, Bernedo, 01118 Alava - Spain									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
619	Altan Pharmaceuticals, S.A.	Poligono Industrial de Bernedo, s/n, Bernedo, 01118 Alava - Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	ES/037HVI/19*	15-05-2020	19-06-2021	Cơ quan thẩm quyền Tây Ban Nha	10
FI-001 » Orion Corporation / Orion Oyj / Orion pharma » Orionintie 1, 02200 Espoo, Finland									
136	Orion Corporation / Orion Oyj / Orion pharma	Orionintie 1, 02200 Espoo, Finland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột đông khô pha tiêm, tiêm truyền; dung dịch đậm đặc thể tích nhỏ để pha tiêm, tiêm truyền; dung dịch dùng trong bàng quang; dung dịch dùng trong niêm mạc miệng. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch đậm đặc thể tích nhỏ để pha tiêm, tiêm truyền. * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống nhỏ giọt dạng lỏng; viên nén (bao gồm cả thuốc chứa sulphonamide); thuốc bột hít. * Đóng gói sơ cấp: Bao gồm cả viên nang cứng, viên nang mềm.	EU-GMP	2258/06.08.00.04/2018	27-03-2018	31-03-2020	Finnish Medicines Agency (FIMEA)	6
272	Orion Oyj / Orion Corporation / Orion Pharma	Orionintie 1, 02200 Espoo, Finland	* Thuốc vô trùng hoạt tính cao: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch đậm đặc thể tích nhỏ để pha tiêm, tiêm truyền; dung dịch dùng trong niêm mạc miệng. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch đậm đặc thể tích nhỏ để pha tiêm, tiêm truyền. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng hoạt tính cao; thuốc uống nhỏ giọt dạng lỏng; viên nén hoạt tính cao; thuốc bột hít hoạt tính cao. * Đóng gói sơ cấp: Các dạng thuốc trên, không bao gồm viên nang cứng, viên nén.	EU-GMP	5643/06.08.00.04/2019	02-09-2019	13-09-2021	Finnish Medicines Agency (FIMEA)	7
273	Orion Oyj / Orion Corporation / Orion Pharma	Orionintie 1, 02200 Espoo, Finland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột đông khô pha tiêm, tiêm truyền; dung dịch đậm đặc thể tích nhỏ để pha tiêm, tiêm truyền; dung dịch dùng trong bàng quang; dung dịch dùng trong niêm mạc miệng. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch đậm đặc thể tích nhỏ để pha tiêm, tiêm truyền. * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống nhỏ giọt dạng lỏng; viên nén (bao gồm cả thuốc chứa sulphonamide); thuốc bột hít. * Đóng gói sơ cấp: Các dạng thuốc trên, bao gồm cả viên nang cứng, viên nang mềm.	EU-GMP	3953/06.08.02.00/2017	12-11-2018	13-09-2021	Finnish Medicines Agency (FIMEA)	7
521	Orion Oyj / Orion Corporation / Orion Pharma	Orionintie 1, Espoo, 02200, Finland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch đậm đặc thể tích nhỏ để pha tiêm, tiêm truyền; dung dịch dùng trong niêm mạc miệng. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch đậm đặc thể tích nhỏ để pha tiêm, tiêm truyền. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống nhỏ giọt dạng lỏng; viên nén, viên nén bao phim; thuốc bột hít. * Đóng gói sơ cấp: Các dạng bào chế trên, trừ viên nang cứng, viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	003953/06.08.02.00/2017	17-12-2019	13-09-2021	Finnish Medicines Agency (FIMEA)	9
FI-002 » Orion Oyj / Orion Corporation / Orion Pharma » Tengströminkatu 8, Turku, FI-20360, Finland									
274	Orion Oyj / Orion Corporation / Orion Pharma	Tengströminkatu 8, Turku, FI-20360, Finland	* Thuốc không vô trùng hoạt tính cao: Viên nang cứng (chứa chất độc tế bào); thuốc dùng ngoài dạng lỏng (chứa hormon); thuốc gel, thuốc mỡ (chứa hormon); viên nén (chứa chất độc tế bào và sulphonamide). * Đóng gói sơ cấp: Không bao gồm viên nang cứng.	EU-GMP	5650/06.08.00.04/2019	02-09-2019	10-05-2022	Finnish Medicines Agency (FIMEA)	7
FI-003 » Orion Oyj / Orion Corporation / Orion Pharma » Joensuunkatu 7, Salo, FI-24100, Finland									
275	Orion Oyj / Orion Corporation / Orion Pharma	Joensuunkatu 7, Salo, FI-24100, Finland	* Xuất xưởng thuốc vô trùng; * Xuất xưởng thuốc không vô trùng; * Đóng gói sơ cấp thuốc hoạt tính cao: Viên nang cứng; viên nang mềm; viên nén (bao gồm cả thuốc chứa Sulphonamide). * Đóng gói thứ cấp.	EU-GMP	5647/06.08.00.04/2019	02-09-2019	28-02-2021	Finnish Medicines Agency (FIMEA)	7
FR-001 » Lilly France » Zone Industrielle, 2 rue du colonel Lilly, Fegersheim, 67640, France									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
22	Lilly France	Zone Industrielle, 2 rue du colonel Lilly, Fegersheim, 67640, France	* Thuốc sản xuất vô trùng (bao gồm thuốc hormon không bao gồm hormone sinh dục có tác dụng tránh thai): + Thuốc đông khô, + Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Sản phẩm công nghệ sinh học	EU-GMP	2018/HPF/F R/097	12-04-2018	23-02-2021	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	2
FR-002 » Pharmaster » Zone industrielle de Kraft, Erstein, 67150, France									
31	Pharmaster	Zone industrielle de Kraft, Erstein, 67150 France	* Thuốc SX vô trùng: dung dịch thể tích lớn; Thuốc bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng: dung dịch dùng ngoài, dung dịch thuốc uống;	EU-GMP	HPF/FR/141/2017	19-05-2017	31-03-2020	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	3
509	Pharmaster	Zone industrielle de Kraft, Erstein, 67150 France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng: dung dịch dùng ngoài, dung dịch thuốc uống.	EU-GMP	2020/HPF/F R/046	02-03-2020	17-01-2023	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	9
FR-003 » Laboratoires Bouchara Recordati » 70, Avenue du General de Gaulle, Puteaux, 92800, France									
32	Laboratoires Bouchara Recordati	70, Avenue du General de Gaulle, Puteaux, 92800 France	Cơ sở xuất xưởng: xuất xưởng lô thuốc không vô trùng.	EU-GMP	2018/HPF/F R/155	21-06-2018	21-12-2020	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	3
FR-004 » Laboratories Merck Sharp & Dohme - Chibret » Route de Marsat, Riom, CLERMONT FERRAND CEDEX 9, 63963, France									
42	Laboratoires Merck Sharp & Dohme-Chibret	Route de Marsat, Riom, CLERMONT FERRAND CEDEX 9, 63963, France	Đóng gói cấp 2 và xuất xưởng thuốc sản xuất: * Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học. Xuất xưởng thuốc nhập khẩu: * Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng. + Thuốc tiết trùng cuối. * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	2018/HPF/F R/021	17-01-2018	24-04-2020	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	4
FR-005 » MACO PRODUCTION SAS » rue Lorthios, MOUVAUX, 59420, France									
44	MACO PRODUCTION SAS-MOUVAUX	Rue Lorthios, Mouvaux, 59420, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	2018/HPF/F R/268	18-12-2018	30-12-2019	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	4
492	MACO PRODUCTION SAS-MOUVAUX	rue Lorthios, MOUVAUX, 59420, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	2018/HPF/F R/268	18-12-2018	30-12-2019	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	9
FR-006 » Laboratoires Galeniques Vernin » 20 rue Louis-Charles Vernin, DAMMARIÉ LES LYS, 77190, France									
45	Laboratoires Galeniques Vernin	20 rue Louis-Charles Vernin, DAMMARIÉ LES LYS, 77190, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang mềm; thuốc bột; thuốc đạn; viên nén. * Thuốc từ dược liệu.	EU-GMP	2018/HPF/F R/156	21-06-2018	22-03-2021	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	4
FR-007 » Laboratoires Mayoly Spindler » 6 avenue de l'Europe, CHATOU, 78400, France									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
46	Laboratoires Mayoly Spindler - Chatou	6 avenue de l'Europe, CHATOU, 78400, France	* Đóng gói cấp 1, cấp 2 thuốc không vô trùng: viên nang mềm; viên nhai; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bán rắn; viên nén; thuốc được liệu. * Xuất xưởng lô thuốc không vô trùng: viên nang mềm; viên nhai; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bán rắn; viên nén; * Kiểm tra chất lượng thuốc không vô trùng: viên nang mềm; viên nhai; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bán rắn; viên nén; thuốc được liệu.	EU-GMP	2019/HPF/F R/083	18-03-2019	30-03-2020	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	4
FR-008 » Aspen Notre Dame De Bondeville » 1 rue de L' Abbaye, Notre Dame De Bondeville, 76960, France									
68	Aspen Notre Dame De Bondeville	1 rue de L' Abbaye, Notre Dame De Bondeville, 76960, France	* Thuốc vô trùng (các thuốc Certoparine, Fondaparinux sodium, Nadroparine Calci): + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	2019/HPF/F R/173	26-06-2019	08-03-2022	French National Agency for Medicines and Health Products Safety	5
FR-009 » PIERRE FABRE MEDICAMENT PRODUCTION » Aquitaine Pharm International 1, Avenue du Béarn, IDRON, 64320, France									
82	PIERRE FABRE MEDICAMENT PRODUCTION	Aquitaine Pharm International 1, Avenue du Béarn, IDRON, 64320, France	* Sản xuất thuốc: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (bao gồm cả thuốc chứa hormon); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (bao gồm cả thuốc chứa chất độc tế bào). + Thuốc tiết trùng cuối: dạng bào chế bán rắn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (bao gồm cả thuốc chứa hormon). * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học. * Đóng gói thuốc: + Đóng gói cấp 1: viên nang mềm chứa chất độc tế bào. + Đóng gói cấp 2. * Xuất xưởng lô.	EU-GMP	2018/HPF/F R/186	17-08-2018	27-04-2021	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	5
FR-010 » DELPHARM LILLE SAS » Parc d'Activités Roubaix - Est, 22 rue de Toufflers CS 50070, LYS LEZ LANNOY, 59452, France									
137	DELPHARM LILLE SAS	Parc d'Activités Roubaix - Est, 22 rue de Toufflers CS 50070, LYS LEZ LANNOY, 59452, France	1. Sản xuất toàn bộ công đoạn: * Thuốc không vô trùng bao gồm cả thuốc chứa thuốc độc tế bào, thuốc chứa hormon sinh dục: viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường. * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học; thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật. 2. Đóng gói cấp 1 thuốc chứa hormon sinh dục: Viên nang mềm, dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	2018/HPF/F R/052	28-02-2018	29-09-2020	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	6
FR-011 » Delpharm Tours » Rue Paul Langevin, 37170, Chambray Les Tours, France									
138	Delpharm Tours	Rue Paul Langevin, 37170, Chambray Les Tours, France	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng và tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (riêng đối với thuốc Dung dịch tiêm Acupan không có xuất xưởng lô).	EU-GMP	2019/HPF/F R/276	09-10-2019	24-05-2022	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	6
FR-012 » Biocodex » 1, avenue Blaise Pascal, 60000 Beauvais, France									
139	Biocodex (cách ghi khác: Biocodex - Beauvais)	1, avenue Blaise Pascal, 60000 Beauvais, France	* Thuốc vô trùng: xuất xưởng lô; * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc cổm; thuốc bột; viên nén, viên nén bao phim (sản xuất đóng gói, xuất xưởng lô); thuốc bán rắn. * Thuốc sinh học: men Saccharomyces boulardii	EU-GMP	HPF/FR/030/2018	26-01-2018	20-03-2020	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	6
353	Biocodex (cách ghi khác: Biocodex - Beauvais)	1, avenue Blaise Pascal, 60000 Beauvais, France	* Thuốc vô trùng: xuất xưởng lô; * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng (bao gồm thuốc nhỏ tai); thuốc uống dạng lỏng; thuốc cổm; thuốc bột; thuốc bán rắn. * Thuốc sinh học: men Saccharomyces boulardii	EU-GMP	2020/HPF/F R/041	24-02-2020	20-05-2020	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	8

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
552	Biocodex (cách ghi khác: Biocodex - Beauvais)	1, avenue Blaise Pascal, 60000 Beauvais, France	* Thuốc vô trùng: xuất xưởng lô; * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng (bao gồm thuốc nhỏ tai); thuốc uống dạng lỏng; thuốc cốm; * Thuốc sinh học: men Saccharomyces boulardii	EU-GMP	2020/HPF/F R/085	17-06-2020	23-01-2023	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	9
FR-013 » PANPHARMA » ZI du Clairay, LUITRE, 35133, France									
140	PANPHARMA	ZI du Clairay, LUITRE, 35133, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc cấy ghép và dạng rắn (chứa kháng sinh nhóm beta lactam).	EU-GMP	2018/HPF/F R/158	20-06-2018	08-03-2021	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	6
FR-014 » SOPHARTEX (hoặc Laboratoires Sophartex) » 21 rue du Pressoir, VERNOUILLET, 28500, France									
141	SOPHARTEX (hoặc Laboratoires Sophartex)	21 rue du Pressoir, VERNOUILLET, 28500, France Cách ghi khác: 21 rue du Pressoir, 28500, VERNOUILLET, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh Penicillin); thuốc uống dạng lỏng; thuốc cốm; viên nén (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh Penicillin); viên bao đường, viên nén bao phim. * Sản phẩm: - Thuốc bột uống Hidrasec 10mg Infants (racecadotril 10mg); - Thuốc bột uống Hidrasec 30mg Children (racecadotril 30mg).	EU-GMP	2019/HPF/F R/264	02-10-2019	10-11-2020	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	6
FR-015 » DELPHARM REIMS » 10 rue Colonel Charbonneaux, REIMS, 51100, France									
142	DELPHARM REIMS - REIMS	10 rue Colonel Charbonneaux, REIMS, 51100, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; dung dịch uống; thuốc bột, thuốc cốm; viên nén trần, viên nén bao đường, viên nén bao phim.	EU-GMP	HPF/FR/298/2017	04-12-2017	05-02-2020	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	6
FR-016 » Laboratoire Renaudin » Zone Artisanate Errobi, Itxassou, 64250, France									
276	Laboratoire Renaudin - Itxassou	Zone Artisanale Errobi, Itxassou, 64250, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	2019/HPF/F R/055	07-02-2019	21-09-2021	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	7
FR-017 » Delpharm Dijon » 6 Boulevard de L'Europe, Quetigny, 21800, France									
277	Delpharm Dijon	6 Boulevard de L'Europe, Quetigny, 21800, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dạng lỏng thể tích nhỏ, Dạng rắn và cấy ghép. Bột bán thành phẩm hỗn dịch nano (limited to sterile nanosphere suspension in bulk). + Thuốc tiết trùng cuối: Dạng lỏng thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm, thuốc bán rắn, viên nén. * Thuốc sinh học: Sản phẩm có nguồn gốc chiết xuất từ người hoặc động vật.	EU-GMP	2019/HPF/F R/052	05-02-2019	07-09-2021	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	7
FR-018 » Ipsen Pharma Biotech » Parc d'Activité du Plateau de Signes, Chemin départemental N 402, Signes, 83870, France									
465	Ipsen Pharma Biotech	Parc d'Activité du Plateau de Signes, Chemin départemental No 402, Signes, 83870, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô chứa (hormon). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ; thuốc bán rắn, thuốc rắn và cấy ghép (chứa hormon). * Thuốc sinh học: Sản phẩm công nghệ sinh học.	EU-GMP	2020/HPF/F R/017	31-01-2020	22-10-2020	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	9
FR-020 » Beaufour Ipsen Industrie » rue Ethé Virton, Dreux, 28100, France									
143	Beaufour Ipsen Industrie	rue Ethé Virton, Dreux, 28100, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột pha hỗn dịch uống; thuốc bột; viên nén, viên bao. * Thuốc dược liệu. * Xuất xưởng thuốc vô trùng.	EU-GMP	2019/HPF/F R/268	04-10-2019	22-12-2020	French National Agency for Medicines and Health Products Safety	6

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
FR-021 » Pharma Developpment » Zone Industrielle, chemin de Marcy, Corbigny, 58800, France									
278	Pharma Developpement	Zone Industrielle, chemin de Marcy, Corbigny, 58800, France	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dạng bán rắn (kem, gel, mỡ). * Thuốc được liệu.	EU-GMP	2019/HPF/F R/090	19-03-2019	12-10-2021	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	7
FR-022 » Laboratoire Chauvin » zone Industrielle Ripotier Haut, Aubenas, 07200, France									
144	Laboratoire Chauvin - Aubenas (Tên khác: Laboratoire Chauvin)	zone Industrielle Ripotier Haut, Aubenas, 07200, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc dùng ngoài.	EU-GMP	HPF/FR/082/2017	27-03-2017	09-12-2019	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	6
581	Laboratoire Chauvin - Aubenas (Tên khác: Laboratoire Chauvin)	zone Industrielle Ripotier Haut, Aubenas, 07200, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc dùng ngoài.	EU-GMP	2019/HPF/F R/185	28-06-2019	28-03-2022	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	9
FR-023 » Upsa Sas » 979 Avenue des Pyrénées, Le Passage, 47520, France									
145	Upsa Sas	979 Avenue des Pyrénées, Le Passage, 47520, France	* Thuốc không vô trùng: thuốc cổm; thuốc bột (bao gồm cả thuốc bột sủi bọt); viên nén (bao gồm cả viên nén sủi bọt).	EU-GMP	2018/HPF/F R/157	13-06-2018	09-11-2020	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	6
FR-024 » Merck Sante s.a.s » 2 rue du Pressoir Vert, Semoy, 45400, France									
146	Merck Sante s.a.s	2 rue du Pressoir Vert, Semoy, 45400, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô. * Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa sulphonamide): viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	2019/HPF/F R/315	18-11-2019	25-09-2022	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	6
FR-025 » Pharmatis » Zone d'Activités Est n° 1, ESTREES SAINT DENIS, 60190, France									
147	Pharmatis	Zone d'Activités Est n° 1, ESTREES SAINT DENIS, 60190, France	* Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	2019/HPF/F R/250	18-09-2019	27-01-2022	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	6
FR-027 » Laboratoire Aguetant » 1 rue Alexander Fleming, Parc Scientifique Tony Garnier, Lyon, 69007, France									
148	Laboratoire Aguetant	1 rue Alexander Fleming, Parc Scientifique Tony Garnier, Lyon, 69007, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	2018/HPF/F R/230	25-10-2018	29-06-2021	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	6
FR-028 » Innothera Chouzy » Rue René Chantereau, Chouzy-sur-Cisse, Valloire-sur-Cisse, 41150, FRANCE									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
149	Innothera Chouzy	Rue René Chantereau, Chouzy-sur-Cisse, Valloire-sur-Cisse, 41150, FRANCE. (* Các cách ghi khác: + Rue René Chantereau - L'Isle Vert 41150 Chouzy-sur-Cisse, France. + L'Isle Vert, Rue René Chantereau, Chouzy-sur-Cisse, 41150, France.)	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng (siro, dung dịch, hỗn dịch), viên nén và viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc được liệu). * Đóng gói cấp 1: viên nang mềm.	EU-GMP	2018/HPF/F R/256	26-11-2018	23-06-2020	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	6
FR-030 » RECIPHARM FONTAINE » Rue des Près Potets Fontaine Les Dijon, 21121, France									
150	RECIPHARM FONTAINE	Rue des Près Potets Fontaine Les Dijon, 21121, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim. * Đóng gói cấp 1: bao gồm cả viên nang mềm.	EU-GMP	2018/HPF/F R/056	01-03-2018	10-11-2020	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	6
FR-031 » MYLAN LABORATORIES SAS » route de Belleville, lieu-dit Maillard, CHATILLON SUR CHALARONNE, 01400, France									
151	MYLAN LABORATORIES SAS	route de Belleville, lieu-dit Maillard, CHATILLON SUR CHALARONNE, 01400, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; viên nén bao phim.	EU-GMP	2019/HPF/F R/149	27-05-2019	23-11-2021	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	6
FR-032 » Laboratoire Aguetant » Lieu-dit Chantecaille, CHAMPAGNE, 07340, France									
279	Laboratoire Aguetant	Lieu-dit Chantecaille, CHAMPAGNE, 07340, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	2018/HPF/F R/048	20-02-2018	19-10-2020	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	7
FR-033 » Les Laboratoires Servier Industrie » 905 route de Saran, GIDY, 45520, France									
152	Les Laboratoires Servier Industrie	905 route de Saran, GIDY, 45520, France	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa chất độc tính đối với khả năng sinh sản); thuốc cốm pha hỗn dịch/dung dịch uống; vi cốm (microgranules); viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường (bao gồm cả thuốc chứa chất độc tính đối với khả năng sinh sản).	EU-GMP	2018/HPF/F R/235	31-10-2018	27-11-2020	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	6
FR-035 » UNITHER LIQUID MANUFACTURING - COLOMIERS » 1-3 Allée de la Neste, ZI d'En Sigal, COLOMIERS, 31770, France									
441	UNITHER LIQUID MANUFACTURING	1-3 Allée de la Neste, ZI d'En Sigal, COLOMIERS, 31770, France	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc đặt (bao gồm cả thuốc trứng); thuốc bán rắn. * Thuốc sinh học: Các sản phẩm chiết xuất từ người hoặc động vật. * Thuốc được liệu.	EU-GMP	2019/HPF/F R/136	20-05-2019	20-05-2021	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	9
FR-036 » Novo Nordisk Production SAS » 45 Avenue d'Orléans, 28000 (hoặc F-28000) Chartres, France									
338	Novo Nordisk Production SAS	45 Avenue d'Orléans, Chartres, 28000, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch, hỗn dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	2019/HPF/F R/292	23-10-2019	05-06-2020	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	8

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
FR-037 » Sanofi Winthrop Industrie - Compiègne » 56 route de Choisy au Bac, COMPIEGNE, 60205, France									
334	Sanofi Winthrop Industrie - Compiègne	56 route de Choisy au Bac, COMPIEGNE, 60205, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc bột (bao gồm thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporins); Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporins).	EU-GMP	HPF/FR/154/2017	08-06-2017	16-12-2019	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	8
620	Sanofi Winthrop Industrie	56 route de Choisy au Bac, COMPIEGNE, 60205, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc bột (bao gồm thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporins); Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporins).	EU-GMP	2020/HPF/FR/068	09-03-2020	31-10-2022	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	10
FR-038 » Sanofi Winthrop Industrie - Carbon Blanc » 1 rue de la Vierge, Ambarès et Lagrave, Carbon Blanc, 33565, France									
280	Sanofi Winthrop Industrie - Carbon Blanc (tên khác: Sanofi Winthrop Industrie)	1 rue de la Vierge, Ambarès et Lagrave, Carbon Blanc, 33565, France (cách ghi khác: 1 rue de la Vierge, Ambarès et Lagrave, 33565 Carbon Blanc Cedex, France)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao; vi cốm. * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật; enzym vi sinh vật. * Đóng gói sơ cấp và thứ cấp: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao; vi cốm.	EU-GMP	2018/HPF/FR/196	04-09-2018	20-04-2021	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	7
FR-039 » Fareva Amboise » Zone Industrielle, 29 route des, Poce Sur Cisse, 37530, France									
621	Fareva Amboise	Zone Industrielle, 29 route des Industries, POCE SUR Cisse, 37530, France	* Thuốc vô trùng + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc bột pha hỗn dịch uống; thuốc dán qua da (dị ứng nguyên); viên nén, viên nén bao phim. * Thuốc sinh học (thuốc dán qua da): thuốc ức chế miễn dịch; thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	2019/HPF/FR/115	16-04-2019	13-12-2021	French national Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	10
FR-040 » Sanofi Winthrop Industrie » 30-36 avenue Gustave Eiffel, Tours, 37100, France									
281	Sanofi Winthrop Industrie	30-36 avenue Gustave Eiffel, Tours, 37100, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	2018/HPF/FR/072	30-03-2018	12-06-2020	French National Agency for Medicines and Health Products Safety	7
FR-041 » Capsugel Ploermel SAS » ZI de Camagnon, 56800 Ploermel, France									
282	Capsugel Ploermel SAS	ZI de Camagnon, Ploermel, 56800, France	* Thuốc không vô trùng chứa hoạt tính cao: Viên nang cứng; Viên nang mềm (chứa hormon sinh dục).	EU-GMP	2019/HPF/FR/117	11-04-2019	20-04-2021	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	7
FR-042 » SANOFI PASTEUR » PARC INDUSTRIEL D'INCARVILLE, VAL DE REUIL, 27100, FRANCE									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
335	SANOI PASTEUR	Parc Industriel d'Incarville, Val-De-Reuil, 27100, France (Cách ghi khác: Parc Industriel d'Incarville, 27100 Val De Reuil, France / Parc Industriel d'Incarville, Val De Reuil 27100, France / Parc Industriel d'Incarville, Val-De-Reuil 27100, France)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Sản phẩm miễn dịch; sản phẩm công nghệ sinh học; sản phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	2019/HPF/F R/306	13-11-2019	05-07-2022	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	8
FR-043 » SANOI PASTEUR » 1541 AVENUE MARCEL MERIEUX, MARCY L'ETOILE, 69280, FRANCE									
622	SANOI PASTEUR	1541 avenue Marcel Mérieux, Marcy L'Etoile, 69280, France (Cách ghi khác: 1541 avenue Marcel Mérieux, Marcy L'Etoile 69280, France / 1541 avenue Marcel Mérieux, 69280 Marcy L'Etoile, France)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Sản phẩm máu, Sản phẩm miễn dịch; sản phẩm công nghệ sinh học; sản phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	2019/HPF/F R/123	15-04-2019	28-04-2020	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)	10
FR-044 » Laboratoire Unither » ZI de la Guérie, Coutances Cedex, 50211, France									
450	Laboratoire Unither	ZI de la Guérie, Coutances Cedex, 50211, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; thuốc dạng bán rắn (gel). * Thuốc sinh học: hỗn dịch uống chứa bào tử vi khuẩn.	EU-GMP	2019/HPF/F R/059	18-02-2019	08-06-2021	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	9
FR-045 » Famar Orleans » 5 Avenue de Concy, Orleans Cedex 2, 45071, France									
394	Famar Orleans	5 Avenue de Concy, Orleans Cedex 2, 45071, France	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột; thuốc cốm; sản phẩm sử dụng áp lực; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	2019/HPF/F R/178	19-06-2019	09-09-2020	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	8
FR-048 » Glaxo Wellcome Production » ZI de la Peyrennière, Mayenne, 53100, France									
435	Glaxo Wellcome Production	ZI de la Peyrennière, Mayenne, 53100, France	* Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh Penicillin: Viên nang cứng; thuốc bột, thuốc bột pha hỗn dịch uống; viên nén; viên nén bao phim.	EU-GMP	2018/HPF/F R/263	06-12-2018	14-09-2021	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	8
FR-049 » Carelide » rue Michel Raillard, Mouvaux, 59420, France									
550	Carelide	rue Michel Raillard, Mouvaux, 59420, France	* Thuốc vô trùng tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	2019/HPF/F R/346	27-12-2019	10-07-2022	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	9
FR-050 » Septodont hoặc Septodont SAS hoặc Specialites Septodont » 58 rue du pont de Creteil, Saint Maur des Fosses, 94100, France									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
351	Septodont hoặc Septodont SAS hoặc Specialites Septodont	58 rue du pont de Creteil, Saint Maur des Fosses, 94100, France.	* Thuốc vô trùng tiết trùng cuối: thuốc dạng rắn hoặc cấy ghép; dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc dùng trong; thuốc bột; thuốc bán rắn; viên nén;	EU-GMP	HPF/FR/058/2019	13-02-2019	07-09-2021	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	8
FR-051 » Meda Manufacturing » Avenue JF Kennedy, MERIGNAC, 33700, France									
401	Meda Manufacturing	Avenue JF Kennedy, MERIGNAC, 33700, France	* Thuốc không vô trùng: thuốc dạng khung thấm (Impregnated matrices); thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bán rắn (gel, mỡ và kem); thuốc đạn. * Xuất xưởng thuốc vô trùng.	EU-GMP	HPF/FR/232/2017	08-09-2017	21-11-2019	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	8
FR-054 » Laboratoires Grimberg SA » ZA des Boutries rue Vermont, Conflans Sainte Honorine Cedex, 78704 France									
456	Laboratoires Grimberg SA	ZA des Boutries, rue Vermont, Conflans Sainte Honorine Cedex, 78704, France	* Xuất xưởng lô thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bột; viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	2020/HPF/F R/024	06-02-2020	12-09-2022	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	9
FR-056 » Sanofi Winthrop Industrie » 180 rue Jean Jaurès, Maisons-Alfort, 94700, France									
532	Sanofi Winthrop Industrie (* Cách viết khác: Sanofi Winthrop Industrie - Maisons Alfort)	180 rue Jean Jaurès, Maisons-Alfort, 94700, France (Cách viết khác: 180 rue Jean Jaurès, 94702 Maisons-Alfort Cedex, France)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Thuốc chiết xuất có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	2019/HPF/F R/167	17-06-2019	06-10-2020	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	9
FR-059 » Delpharm Huningue SAS » 26 rue de la Chapelle, HUNINGUE, 68330, France									
533	Delpharm Huningue SAS	26 rue de la Chapelle, HUNINGUE, 68330 (hoặc F 68330, HUNINGUE), France	* Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa hóc môn): thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, dạng bào chế bán rắn, thuốc đạn.	EU-GMP	2019/HPF/F R/245	06-09-2019	08-08-2022	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	9
FR-060 » Laboratoires Expanscience » rue des Quatre Filles, Epernon, 28230, France									
481	Laboratoires Expanscience	rue des Quatre Filles, Epernon, 28230, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng. * Đóng gói: + Đóng gói sơ cấp: viên nang cứng; viên nén. + Đóng gói thứ cấp.	EU-GMP	2018/HPF/F R/165	12-07-2018	16-03-2021	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	9
FR-061 » Guerbet » 16-24 rue Jean Chaptal, Aulnay Sous Bois, 93600, France									
482	Guerbet	16-24 rue Jean Chaptal, Aulnay Sous Bois, 93600, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	2019/HPF/F R/111	10-04-2019	16-11-2021	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	9
GB-001 » Eisai Manufacturing Limited » European knowledge centre mosquito way hatfield AL10 9SN, United Kingdom									
5	Eisai Manufacturing Limited	European Knowledge Centre Mosquito way Hatfield AL 10 9sn UK	* Dây chuyền SX thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, Viên nén, viên nén bao phim	EU-GMP	UK MIA 32301 Insp GMP /IMP 32301/7262 19-0007	25-06-2018	22-06-2019	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	1

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
27	Eisai Manufacturing Limited	European knowledge centre mosquito way hatfield AL10 9SN, UK	* Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (đóng gói thứ cấp và chứng nhận lô) * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén.	EU-GMP	UK MIA 32301 Insp GMP/IMP 32301/7262 19-0007		08-06-2018	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	2
153	Eisai Manufacturing Limited	European Knowledge Centre Mosquito way Hatfield AL 10 9sn UK	* Xuất xưởng lô: Thuốc vô trùng, thuốc vô trùng, không vô trùng và công nghệ sinh học. * Thuốc không vô trùng (sản xuất, đóng gói cấp 2, kiểm tra chất lượng): Viên nang cứng, Viên nén, Viên nén bao phim; * Đóng gói thứ cấp; * Kiểm tra chất lượng: không bao gồm phép thử vô trùng.	EU-GMP	UK MIA 32301 Insp GMP/GDP/I MP 32301/7262 19-0008	06-02-2019	27-11-2021	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	6
GB-002 » Macarthy's laboratories Limited T/A Martindale Pharma » Bampton Road, Harold Hill, Romford, RM3 8UG, United Kingdom									
65	Macarthy's laboratories Limited T/A Martindale Pharma. (* Cách ghi khác: Macarthy's laboratories Limited)	Bampton Road, Harold Hill, Romford, RM3 8UG- United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ, + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	UK MIA 1883 Insp GMP/GDP 1883/2700-0046	06-02-2018	28-11-2020	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	5
GB-003 » AstraZeneca UK Limited » Silk Road Business Park, Macclesfield, SK10 2NA, United Kingdom									
283	AstraZeneca UK Limited	Silk Road Business Park, Macclesfield, SK 10 2NA, United Kingdom (hoặc Cheshire, Macclesfield, SK 10 2NA, United Kingdom).	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép chứa hoạt chất LHRH Agonist (sản phẩm Zoladex). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ (sản phẩm thuốc xịt mũi Zomig) . * Thuốc không vô trùng: viên nén; viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa hoạt chất antiestrogen).	EU-GMP	UK MIA 17901 Insp GMP/GDP/I MP 17901/1011 7- 0039	25-09-2018	06-11-2021	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	7
GB-004 » Wyeth Pharmaceuticals » New Lane, Havant, P09 2NG, United Kingdom									
154	Wyeth Pharmaceuticals	New Lane, Havant, P09 2NG, United Kingdom	* Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Xuất xưởng thuốc không vô trùng. * Xuất xưởng thuốc sinh học: Sản phẩm miễn dịch; Sản phẩm công nghệ sinh học. * Đóng gói thứ cấp.	EU-GMP	UK MIA 11 Insp GMP 11/4452-0029	15-03-2019	15-03-2022	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	6
GB-005 » Catalent UK Swindon Zydis Limited, UK » Frankland road Blagrove Swindon SN5 8RU, United Kingdom									
284	Catalent UK Swindon Zydis Limited, UK	Frankland road Blagrove Swindon SN5 8RU, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: Bán thành phẩm Viên nén, Viên nén đông khô (Zydis) (Không có hoạt động đóng gói). * Thuốc sinh học: Bán thành phẩm dạng sản phẩm miễn dịch (Không có hoạt động đóng gói)	EU-GMP	UK MIA 14023 Insp GMP/IMP 14023/4574-0017	18-10-2016	13-09-2019	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	7
384	Catalent UK Swindon Zydis Limited, UK	Frankland road Blagrove Swindon SN5 8RU, United Kingdom (hoặc: Frankland road Blagrove Swindon, Wiltshire SN5 8RU, United Kingdom)	* Thuốc không vô trùng: Bán thành phẩm Viên nén, Viên nén đông khô (Zydis) (Không có hoạt động đóng gói). * Thuốc sinh học: Bán thành phẩm dạng sản phẩm miễn dịch (Không có hoạt động đóng gói)	EU-GMP	UK MIA 14023 Insp GMP/IMP 14023/4574-0018	22-02-2019	22-02-2022	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	8
GB-006 » Glaxo Operations UK Ltd Trading AS Glaxo Wellcome Operations » Priory Street Ware SG12 0DJ, United Kingdom									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
155	GLAXO OPERATIONS UK LTD TRADING AS GLAXO WELLCOME OPERATIONS	PRIORY STREET, WARE, SG12 0DJ, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim, thuốc bột để hít (chứa steroids). * Nguyên liệu làm thuốc: được chất vi mô.	EU-GMP	UK MIA 4 Insp GMP/IMP 4/15159-0027	04-03-2019	21-01-2022	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	6
285	Glaxo Operations UK Ltd Trading AS Glaxo Wellcome Operations	Priory Street, Ware, SG12 0DJ, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: + Viên nén; viên nén bao phim; viên nang cứng. + Thuốc dạng rắn khác: thuốc bột để hít chứa steroids (đơn và đa liều); thuốc bột (cốm) pha hỗn dịch uống. * Thuốc sinh học: thuốc sinh học chứa steroids.	EU-GMP	UK MIA 4 Insp GMP/IMP 4/15159-0026	09-02-2018	09-05-2019	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	7
GB-007 » Norton Healthcare Limited T/A Ivax Pharmaceuticals UK » Aston Lane North Whitehouse Vale Industrial Estate Runcorn WA7 3FA, United Kingdom									
156	Norton Healthcare Limited T/A Ivax Pharmaceuticals UK	Aston Lane North Whitehouse Vale Industrial Estate Runcorn WA7 3FA, United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch, hỗn dịch, nhũ dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng.	EU-GMP	UK MIA 530 Insp GMP 530/14004-0025	07-07-2017	25-04-2020	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	6
GB-008 » Merck Shap & Dohme Limited » Shotton Lane, Cramlington, NE23 3JU, United Kingdom									
157	Merck Shap & Dohme Limited	Shotton Lane, Cramlington, NE23 3JU, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, bột cho dung dịch uống * Bán thành phẩm cốm. * Đóng gói cấp 2.	EU-GMP	UK MIA 25 Insp GMP/IMP 25/4061-0028	04-12-2018	12-06-2021	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	6
GB-009 » Ipsen Biopharm Limited » Ash Road Wrexham Industrial Estate Wrexham, LL13 9UF, United Kingdom.									
520	Ipsen Biopharm Limited	Ash Road Wrexham Industrial Estate Wrexham, LL 13 9UF, United Kingdom.	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học. (không bao gồm giai đoạn đóng gói)	EU-GMP	UK MIA 3070 Insp GMP 3070/14720-0043	23-09-2019	23-04-2022	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	9
GB-010 » Fleet Laboratories Limited » 94 Rickmansworth Road, Watford, Hertfordshire, WD18 7JJ, United Kingdom									
366	Fleet Laboratories Limited	94 Rickmansworth Road, Watford, Hertfordshire, WD18 7JJ, United Kingdom. Cách ghi khác: 94 Rickmansworth Road, Watford, WD18 7JJ, United Kingdom.	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng (dung dịch, nhũ dịch); thuốc uống dạng lỏng (dung dịch, hỗn dịch); dạng bào chế bán rắn (kem, mỡ, gel) (bao gồm cả thuốc chứa hormon).	EU-GMP	UK MIA 4394 Insp GMP/GDP 133/3787-0023	28-03-2019	25-03-2022	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	8
GB-011 » Reckitt Benckiser Healthcare (UK) Limited » Dansom Lane, Hull, HU8 7DS, United Kingdom									
286	Reckitt Benckiser Healthcare (UK) Limited	Dansom Lane, Hull, HU8 7DS, United Kingdom.	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng. * Bán thành phẩm thuốc không vô trùng: viên nang mềm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bán rắn; viên nén. * Bán thành phẩm thuốc sinh học: Nystatin (Thuốc kem Timodine).	EU-GMP	UK MIA 63 Insp GMP 63/17092-0037	19-10-2017	11-09-2020	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	7
GB-012 » Ferring Controlled Therapeutics Limited » 1 Redwood Place, Peel Park Campus, East Kilbride, Glasgow, G74 5PB, United Kingdom									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
428	Ferring Controlled Therapeutics Limited	1 Redwood Place, Peel Park Campus, East Kilbride, Glasgow, G74 5PB, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: hệ phân phối thuốc đặt âm đạo (sản phẩm Propess (Dinoprostone 10mg). * Đóng gói thứ cấp (Sản phẩm Rekovelle (Follitropin delta 12mcg/0,36ml; 36mcg/1,08ml; 72mcg/2,16ml).	EU-GMP	UK MIA 8731 Insp GMP /IMP8731/1 8177-0019	12-03-2019	12-03-2022	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	8
GB-013 » MEDIMMUNE UK LIMITED » 6 Renaissance Way, Liverpool, L24 9JW, United Kingdom									
569	MEDIMMUNE UK LIMITED	6 RENAISSANCE WAY, LIVERPOOL, L24 9JW, United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Bán thành phẩm gặt virus đơn giá. * Thuốc sinh học: Sản phẩm miễn dịch; Vắc xin. * Kiểm tra chất lượng. * Xuất xưởng cho thuốc nhập khẩu: Thuốc vô trùng (Thuốc sản xuất vô trùng); Thuốc sinh học (Sản phẩm miễn dịch; Vắc xin).	EU-GMP	UK MIA 19437 Insp GMP/IMP 19437/1047 62-0016	07-08-2017	27-03-2020	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	9
GB-014 » Bard Pharmaceuticals Limited » Unit 191, Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge CB4 0GW, United Kingdom									
484	Bard Pharmaceuticals Limited	Unit 191, Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge CB4 0GW, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao; thuốc cốm pha hỗn dịch uống. * Xuất xưởng: thuốc vô trùng; các dạng thuốc không vô trùng phía trên. * Đóng gói: + Đóng gói sơ cấp: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao; thuốc cốm pha hỗn dịch uống. + Đóng gói thứ cấp. * Kiểm soát chất lượng: hóa học/vật lý.	EU-GMP	UK MIA 1811 Insp GMP/IMP 1811/21989- 0031	19-02-2017	08-11-2019	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	9
GB-017 » Glaxo Operations UK Ltd Trading as Glaxo Wellcome Operations » Harmire Road, Barnard Castle, County Durham, DL12 8DT, United Kingdom									
623	Glaxo Operations UK Ltd Trading as Glaxo Wellcome Operations	Harmire Road, Barnard Castle, DL12 8DT, United Kingdom	* Thuốc vô trùng (không bao gồm xuất xưởng): + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ (chứa chất độc tế bào). * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bán rắn. * Thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin: viên nén, viên nén bao phim; thuốc cốm pha hỗn dịch uống. * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học; thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật; thuốc chứa steroid, chống khuẩn, chống nấm.	EU-GMP	UK MIA 4 Insp GMP/IMP 4/3848-0037	11-03-2019	21-01-2022	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	10
GR-001 » Vianex S.A. – Plant C » 16th km Marathonos Ave, Pallini Attiki, 15351, Greece									
21	Vianex S.A. – Plant C	16th km Marathonos Ave, Pallini Attiki, 15351, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	79257/13-10- 2017		12-09-2020	National Organization for Medicines (EOF), Greece	2
GR-002 » HELP S.A » Pedini Ioanninon, Ioannina, 45500, Greece									
35	HELP S.A	Pedini Ioanninon, Ioannina, 45500, Greece	* Thuốc không vô trùng: viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa Progesterone).	EU-GMP	165690/8-6- 2018	09-07-2018	27-04-2021	National Organization for Medicines (EOF), Greece	3
GR-003 » Vioser S.A Parenteral Solutions Industry » 9th km National Road Trikala-Larisa, Taxiarches Trikala, 42100, Greece									
56	Vioser S.A Parenteral Solutions Industry	9th km National Road Trikala-Larisa, Taxiarches Trikala, 42100, Greece	Thuốc vô trùng tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ (không bao gồm dạng ampoule)	EU-GMP	60404/4-7- 2017	13-07-2017	17-05-2020	National Organization for Medicines (EOF), Greece	4
GR-004 » One Pharma Industrial Pharmaceutical Company Societe Anonyme » 60th, km N.N.R. Athinon-Lamias, Sximatari Voiotias, 32009, Greece									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
75	One Pharma Industrial Pharmaceutical Company Societe Anonyme	60th, km N.N.R. Athinon-Lamias, Sximatari Voiotias, 32009, Greece	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; viên nén bao phim.	EU-GMP	39675/27-4-2017	16-05-2017	16-03-2020	National Organization for Medicines (EOF), Greece	5
GR-005 » Remedina S.A. » 23 Gounari & Areos Str., Kamatero Attiki, 13451, Greece									
158	Remedina S.A.	23 Gounari & Areos Str., Kamatero Attiki, 13451 Greece	* Thuốc vô trùng chứa kháng sinh nhóm cephalosporins, carbapenems: + Thuốc sản xuất vô trùng : thuốc bột pha tiêm. * Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm cephalosporins, carbapenems: Viên nang cứng; thuốc bột pha hỗn dịch, viên nén; viên nén bao phim.	EU-GMP	70779/2-7-2018	13-09-2018	02-05-2021	National Organization for Medicines (EOF), Greece	6
GR-006 » PHARMATHEN INTERNATIONAL SA » Industrial Park Sapes Rodopi Prefecture, Block No 5, Rodopi, 69300, Greece									
159	PHARMATHEN INTERNATIONAL SA	Industrial Park Sapes Rodopi Prefecture, Block No 5, Rodopi, 69300, Greece Cách viết khác: Sapes industrial park, Block 5, Rodopi, GR-69300-Greece	1. Sản xuất toàn bộ quá trình: * Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: hỗn dịch tiêm thể tích nhỏ; thuốc bột pha tiêm. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên bao. 2. Đóng gói cấp 1: viên nang mềm. 3. Dược chất không vô trùng: Cholecalciferol Concentrate	EU-GMP	82818/ 1-8-2018	26-09-2018	22-06-2021	National Organization for Medicines (EOF), Greece	6
GR-007 » Rafarm SA » Thesi Pousi-Xatzí Agiou Louka, Paiania Attiki, TK 19002, TO 37, Greece									
387	Rafarm SA	Thesi Pousi-Xatzí Agiou Louka, Paiania Attiki, TK 19002, TO 37, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dạng lỏng thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dạng lỏng thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc lỏng dùng ngoài; thuốc lỏng uống; thuốc bán rắn (thuốc kem, mỡ, gel); viên nén, viên nén bao phim; dạng bào chế rắn khác (thuốc bột, cốm).	EU-GMP	82820/2-7-2018	17-08-2018	31-05-2021	National Organization for Medicines (EOF), Greece	8
GR-008 » Cooper S.A. » 64 Aristovoulou str., Athens, 11853, Greece									
160	Cooper S.A.	64 Aristovoulou str., Athens, 11853, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; dung dịch thuốc nhỏ mắt, dung dịch thuốc nhỏ mũi, thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm penicillins; + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc uống, dung dịch thực trực tràng.	EU-GMP	39834/13-4-2018	30-04-2018	16-02-2021	National Organization for Medicines (EOF), Greece	6
GR-009 » Rontis Hellas Medica and Pharmaceutical Products S.A. » P.O. BOX 3012 Larisa Industrial Area, Larisa, 41004, Greece									
421	Rontis Hellas Medical and Pharmaceutical Products S.A.	P.O. BOX 3012 Larisa Industrial Area, Larisa, 41004, Greece	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim.	EU-GMP	18128, 21799/1-3-2019	08-03-2019	05-07-2021	National Organization for Medicines (EOF), Greece	8
GR-010 » Elpen Pharmaceutic Co.,Inc » Marathonos Ave. 95, Pikermi Attiki, 19009, Greece									
287	Elpen Pharmaceutic Co.,Inc	Marathonos Ave. 95, Pikermi Attiki, 19009, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Penicillin); thuốc bột, thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Penicillin).	EU-GMP	100686/10-8-2019	27-08-2019	29-05-2022	National Organization for Medicines (EOF), Greece	7
GR-011 » Famar A.V.E Alimos Plant » Agiou Dimitriou 63, Alimos Attiki, 17456, Greece									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
288	Famar A.V.E Alimos Plant 63, AG. Dimitriou Str	Agiou Dimitriou 63, Alimos Attiki, 17456, Greece	* Thuốc sản xuất vô trùng và thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ (không bao gồm phép thử vô trùng); * Thuốc không vô trùng: Dung dịch uống;	EU-GMP	70002/4-8-2017	09-12-2017	22-06-2020	National Organization for Medicines (EOF), Greece	7
404	Demo SA Pharmaceutical Industry	21st Km National Road Athens - Lamia, Krioneri Attiki, 14568, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc đông khô; thuốc rắn và cấy ghép chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	39803/1-4-2020	23-04-2020	26-02-2023	National Organization for Medicines (EOF), Greece	8
GR-012 » Pharmathen SA » Dervenakion 6, Pallini Attiki, 15351 Greece									
289	Pharmathen SA	Dervenakion 6, Pallini Attiki, 15351 Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, Viên nén, Thuốc dùng ngoài dạng lỏng	EU-GMP	100681/8-8-2019	18-09-2019	03-07-2022	National Organization for Medicines (EOF), Greece	7
GR-013 » Boehringer Ingelheim Ellas A.E » 5th km Paiania-Markopoulo, Koropi Attiki, 19400, Greece									
443	Boehringer Ingelheim Ellas A.E	5th km Paiania-Markopoulo, Koropi Attiki, 19400, Greece	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén. * Thuốc được liệu.	EU-GMP	24076/11-4-2018	30-04-2018	02-03-2021	National Organization for Medicines (EOF), Greece	9
GR-014 » Medicaire Bioscience Laboratories S.A » 61st km National road Athinon - Lamias, Sximatari Viotias, 32009, Greece									
464	Medicaire Bioscience Laboratories S.A	61st km National road Athinon - Lamias, Sximatari Viotias, 32009, Greece	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, thuốc xịt (pressurised preparations), thuốc bán rắn, viên nén	EU-GMP	51579/3-5-2019 & 69818/6-6-2019	07-12-2019	16-04-2021	National Organization for Medicines (EOF), Greece	9
GR-016 » Kleva Pharmaceuticals S.A. » Parnithos Ave. 189, Acharnai Attiki, 13675, Greece									
446	Kleva Pharmaceuticals S.A.	Parnithos Ave. 189, Acharnai Attiki, 13675, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bán rắn (gel chứa hormon); viên nén.	EU-GMP	112137, 119180/4-12-2018	15-01-2019	26-03-2021	National Organization for Medicines (EOF), Greece	9
GR-017 » Anfarm Hellas S.A. » 61st km NAT.RD. Athens - Lamia, Schimatari Viotas, 32009, Greece									
624	Anfarm Hellas S.A.	61st km NAT.RD. Athens - Lamia, Schimatari Viotas, 32009, Greece	* Thuốc không vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc dạng rắn và cấy ghép chứa kháng sinh nhóm cephalosporins và carbapenem. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ; dung dịch thể tích lớn. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc bán rắn; viên nén, viên bao phim chứa kháng sinh nhóm cephalosporins và carbapenem.	EU-GMP	62713/23-4-2019	11-07-2019	23-02-2022	National Organization for Medicines (EOF), Greece	10
GR-020 » Genepharm AE / Genepharm SA » 18th km Marathonos Ave, Pallini Attiki, 15351, Greece									
625	Genepharm AE / Genepharm SA	18th km Marathonos Ave, Pallini Attiki, 15351, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	70926/3-6-2019	21-06-2019	17-04-2022	National Organization for Medicines (EOF), Greece	10
HR-001 » JADRAN - GALENSKI LABORATORIJ d. d. (JGL d.d.) » Svilno 20, Rijeka, 51000, Croatia									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
445	JADRAN - GALENSKI LABORATORIJ d. d. (JGL d.d.)	Svilno 20, Rijeka, 51000, Croatia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (thuốc nhỏ mắt, thuốc nhỏ mũi và thuốc xịt mũi).	EU-GMP	UP/I-530-10/18-03/05; 381-10-05/241-18-10	05-11-2018	25-05-2021	Agency for Medicinal Products and Medical Devices (HALMED), Croatia	9
HU-001 » Chemical Works of Gedeon Richter Plc. (Gedeon Richter Plc.) » Győmrői út 19-21., Budapest, 1103, Hungary									
161	Chemical Works of Gedeon Richter Plc. (Gedeon Richter Plc.)	Győmrői út 19-21., Budapest, 1103, Hungary	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch và hỗn dịch thể tích nhỏ; Thuốc đông khô (bao gồm cả thuốc có chứa chất kim tế bào). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột và thuốc cốm; viên nén, viên bao (bao gồm cả thuốc chứa hormon), dạng bào chế bán rắn. * Thuốc sinh học: Sản phẩm công nghệ sinh học; sản phẩm chiết có nguồn gốc từ người hoặc động vật. * Dược chất sinh học.	EU-GMP	OGYÉI/9446-6/2019	18-04-2019	08-03-2022	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary	6
HU-003 » CHINOIN Pharmaceutical and Chemical Works Private Co. Ltd. (CHINOIN Private Co. Ltd.), Site 2 » Lévai utca 5, Veresegyház, 2112, Hungary									
331	CHINOIN Pharmaceutical and Chemical Works Private Co. Ltd. (CHINOIN Private Co. Ltd.), Site 2 (Veresegyház site)	Lévai utca 5, Veresegyház, 2112, Hungary	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bột, thuốc cốm; viên nén.	EU-GMP	OGYÉI/1775 7-2/2018	18-04-2018	09-02-2021	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary	8
HU-004 » CHINOIN Pharmaceutical and Chemical Works Private Co. Ltd., Site 3 » Csanyikvölgy, Miskolc, 3510, Hungary									
290	CHINOIN Pharmaceutical and Chemical Works Private Co. Ltd. (CHINOIN Private Co. Ltd.), Site 3 (Csanyikvölgy site)	Csanyikvölgy, Miskolc, 3510, Hungary	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Sản phẩm miễn dịch; Sản phẩm tách chiết từ người hoặc động vật.	EU-GMP	OGYÉI/3882 9-2/2019	25-06-2019	18-07-2021	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary	7
HU-005 » Institute of Isotopes Co. Ltd. » Konkoly Thege M. u. 29-33., Budapest, 1121, Hungary									
376	Izotóp Intézet Kutató, Fejlesztő, Termelő és Szolgáltató Korlátolt Felelősségű Társaság (Izotóp Intézet Kft.)/Institute of Isotopes Co. Ltd.	Konkoly Thege M. u. 29-33., Budapest, 1121, Hungary	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ (chứa thuốc phóng xạ); Kit đánh dấu phóng xạ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ (chứa thuốc phóng xạ); Kit đánh dấu phóng xạ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (chứa thuốc phóng xạ); Bình phát hạt nhân phóng xạ (radionuclide generators).	EU-GMP	OGYÉI/1536-6/2019	11-03-2019	17-01-2022	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary	8
HU-006 » Béres Pharmaceuticals Private Limited Company » Nagysándor József u. 39., Szolnok, 5005, Hungary									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
344	Béres Pharmaceuticals Private Limited Company (Béres Pharmaceuticals Ltd.)	Nagysándor József u. 39., Szolnok, 5005, Hungary	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột, thuốc cốm; viên nén, viên nén bao phim, * Thuốc được liệu.	EU-GMP	OGYÉI/4923-9-6/2019	24-02-2020	30-08-2022	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary	8
HU-007 » Egis Pharmaceuticals Plc. » Bökényföldi út 118-120., Budapest, 1165, Hungary									
348	Egis Pharmaceuticals Plc.	Bökényföldi út 118-120., Budapest, 1165, Hungary	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc bột, thuốc cốm; viên nén, viên nén bao phim. * Đóng gói cấp 1 thuốc không vô trùng: bao gồm cả đóng gói thuốc độc tế bào, thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	OGYÉI/3973-6/2019	09-04-2019	08-02-2022	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary	8
HU-008 » Egis Pharmaceuticals Plc Site 3. » Mátyás király út 65., Körmend, 9900, Hungary									
350	Egis Pharmaceuticals Plc Site 3. (Cách viết khác: Egis Pharmaceuticals Private Limited Company)	Mátyás király út 65., Körmend, 9900, Hungary. (Cách viết khác: Körmend, Mátyás király út 65., Hungary)	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột, thuốc cốm; thuốc phun mù chứa kháng sinh và thuốc bột hít; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn; viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa chất kim tế bào). * Đóng gói cấp 1: các dạng thuốc trên không bao gồm thuốc phun mù; bao gồm cả viên nang cứng chứa chất độc tế bào.	EU-GMP	OGYÉI/2087-7-7/2018	02-07-2018	04-05-2021	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary	8
ID-001 » PT. Tunggal Idaman Abdi » Hormon Plant 2 (Lantai 1); Jl.Jend.Ahmad Yani No 7, Rawamangun , Jakarta Timur, Indonesia									
7	PT. Tunggal Idaman Abdi	Hormon Plant 2 (Lantai 1); Jl.Jend.Ahmad Yani No 7, Rawamangun , Jakarta Timur , Indonesia	* Thuốc tiêm chứa hormone giới tính và tránh thai thể tích nhỏ	PIC/S-GMP	4146/CPOB/A/IV/14	14-04-2014	14-04-2019	National Agency for Drug and Food Control (NADFC), Indonesia	1
ID-002 » PT. Sunthi Sepuri » Jl. Raya Serang Km. 17, Cikupa Tangerang 15710, Indonesia									
13	PT. Sunthi Sepuri	Jl. Raya Serang Km. 17, Cikupa Tangerang 15710, Indonesia	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng không chứa kháng sinh nhóm beta-lactam	PIC/S-GMP	4501/CPOB/A/IX/15		08-09-2020	National Agency for Drug and Food Control (NADFC), Indonesia	2
ID-003 » PT. Sydna Farma » Jl. RC. Veteran No. 89, Bintaro - Jakarta Selatan, Indonesia									
291	PT. Sydna Farma	Jl. RC. Veteran No. 89, Bintaro - Jakarta Selatan, Indonesia	* Thuốc không vô trùng: Viên nén tránh thai và hormon sinh dục; Viên nén bao tránh thai và hormon sinh dục.	PIC/S-GMP	4991/CPOB/A/VIII/17	18-08-2017	31-08-2022	National Agency for Drug and Food Control (NADFC), Indonesia	7
ID-005 » PT. Novell Pharmaceutical laboratories » Jl. Wanaherang No.35, Tlajung Udik, Gunung Putri, Bogor 16962, Indonesia									
413	PT. Novell Pharmaceutical laboratories	Jl. Wanaherang No.35, Tlajung Udik, Gunung Putri, Bogor 16962, Indonesia	* Thuốc vô trùng: Thuốc tiết trùng cuối và sản xuất vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh non-beta lactam, không bao gồm thuốc chứa hormone sinh dục, thuốc tránh thai, thuốc kim tế bào) : dung dịch thể tích nhỏ;	PIC/S-GMP	5100/CPOB/A/1/18	10-01-2018	10-01-2023	National Agency for Drug and Food Control (NADFC), Indonesia	8

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
626	PT. Novell Pharmaceutical laboratories	Jl. Wanaherang No.35, Tlajung Udik, 16962 Gunung Putri, Bogor, Indonesia	* Thuốc vô trùng tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (ampoule);	EU-GMP	DE_BE_01_GMP_2020_0017	04-06-2020	12-11-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	10
IE-001 » Genzyme Ireland Limited » IDA Industrial park, Old Kilmeaden Road, Waterford, Ireland									
12	Genzyme Ireland Limited	IDA Industrial park, Old Kilmeaden Road, Waterford, Ireland	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc bột pha hỗn dịch uống, viên nén; * Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột đông khô, dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc công nghệ sinh học: thuốc vô trùng chứa hoạt chất sinh học	EU-GMP	16649/M1013		02-06-2020	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	2
373	Genzyme Ireland Limited	IDA Industrial Park, Old Kilmeaden Road, Waterford, Ireland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc bột pha hỗn dịch; viên nén, viên nén bao phim. * Thuốc sinh học: Sản phẩm công nghệ sinh học (Các sản phẩm vô trùng chứa chất có hoạt tính sinh học).	EU-GMP	21688/M1013	28-06-2019	06-09-2021	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	8
IE-002 » Helsinn Birex Pharmaceuticals Ltd » Damastown, Mulhuddart, Dublin 15, Ireland									
60	Helsinn Birex Pharmaceuticals Ltd	Damastown, Mulhuddart, Dublin 15, Ireland.	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao; thuốc bột; thuốc cốm.	EU-GMP	15413/M294	08-03-2017	20-01-2020	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	5
IE-003 » Gilead Sciences Ireland UC » IDA Business and Technology Park, Carrigtohill, Co. Cork, Ireland									
77	Gilead Sciences Ireland UC	IDA Business and Technology Park, Carrigtohill, Co. Cork, Ireland	Thuốc không vô trùng: Viên nén, Viên nén bao phim, Thuốc bột.	EU-GMP	20496/M589	05-07-2018	13-04-2021	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	5
IE-004 » Pfizer Ireland Pharmaceuticals » Little Connell, Newbridge, Co Kildare, Ireland									
292	Pfizer Ireland Pharmaceuticals	Little Connell, Newbridge, Co Kildare, Ireland	* Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc có hoạt tính hormone): Viên nang cứng, viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	15440/M1063	30-06-2017	17-02-2020	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	7
IE-005 » Leo Laboratories Ltd » 285 Cashel road, Crumlin, Dublin 12, D12 E923, Ireland									
388	Leo Laboratories Ltd	285 Cashel road, Crumlin, Dublin 12, D12 E923, Ireland	* Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bán rắn. * Thuốc không vô trùng: khung thấm; thuốc lỏng dùng ngoài; dạng bào chế có áp lực; thuốc dạng bán rắn.	EU-GMP	19383/M46	13-04-2018	07-02-2021	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	8
IE-006 » Pfizer Ireland Pharmaceuticals » Grange Castle Business Park, Clondalkin, Dublin 22, Ireland									
427	Pfizer Ireland Pharmaceuticals	Grange Castle Business Park, Clondalkin, Dublin 22, Ireland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch (dạng bơm tiêm đóng sẵn thuốc); thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	21704/M11173	25-04-2019	09-11-2021	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	8
IE-007 » Fournier Laboratories Ireland Limited » Anngrove, Carrigtwohill, Co. Cork, Ireland									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
162	Fournier Laboratories Ireland Limited	Anngrove, Carrigtwohill, Co. Cork, Ireland	* Thuốc không vô trùng: Viên nén; viên nang cứng; viên nén bao phim.	EU-GMP	21678/M01020/00001	20-02-2019	23-11-2021	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	6
IE-009 » Chanelle Medical » Dublin Road, Loughrea, Co. Galway, Ireland									
369	Chanelle Medical	Dublin Road, Loughrea, Co. Galway, Ireland	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; viên bao phim; thuốc bột; thuốc cổm.	EU-GMP	23854/M688	17-07-2019	01-03-2022	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	8
IE-010 » GE Healthcare Ireland Limited » IDA Business Park, Carrigtohill, Co. Cork, Ireland									
163	GE Healthcare Ireland Limited	IDA Business Park, Carrigtohill, Co. Cork, Ireland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ	EU-GMP	21690/M235	23-08-2019	21-09-2021	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	6
IE-011 » Servier (Ireland) Industries Ltd » Moneylands, Gorey Road, Arklow, Co. Wicklow, Y14 E284, Ireland									
164	Servier (Ireland) Industries Ltd	Moneylands, Gorey Road, Arklow, Co. Wicklow, Y14 E284, Ireland (Cách viết khác: * Moneylands, Gorey Road, Arklow, Co. Wicklow, Ireland * Gorey Road, Arklow, Co. Wicklow, Ireland)	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	22779/M68	02-07-2019	08-11-2021	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	6
IE-012 » Rottapharm Ltd. » Damastown Industrial Park, Mulhuddart, Dublin 15, Ireland									
293	Rottapharm Ltd.	Damastown Industrial Park, Mulhuddart, Dublin 15, Ireland	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột pha dung dịch uống; viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	23729/M868	14-06-2019	18-01-2022	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	7
IE-014 » Allergan Pharmaceuticals Ireland » Castlebar Road, Westport, County Mayo, Ireland									
395	Allergan Pharmaceuticals Ireland	Castlebar Road, Westport, Co. Mayo, Ireland. (* Cách ghi khác: Castlebar Road, Westport, County Mayo, Ireland)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dạng bào chế bán rắn (hỗn dịch nhỏ mắt); dung dịch thể tích nhỏ (dung dịch nhỏ mắt); Thuốc cấy ghép và dạng rắn. + Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc cấy ghép và dạng rắn. * Thuốc sinh học: Sản phẩm công nghệ sinh học. * Sản phẩm: + Implant tiêm trong dịch kính Ozurdex (Dexamethason 700 µg/implant; + Bột pha dung dịch tiêm Botox® (Tên tại Ireland: BOTOX), 100 Allergan Units Powder for solution for injection (Botulinum toxin type A Ph. Eur (từ vi khuẩn Clostridium botulinum) 100 Allergan units/vial)	EU-GMP	20423/M00148-00001	17-06-2019	04-05-2021	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	8
IE-015 » GlaxoSmithKline Dungarvan Limited » Knockbrack, Dungarvan, Co. Waterford, Ireland									
507	GlaxoSmithKline Dungarvan Limited	Knockbrack, Dungarvan, Co. Waterford, Ireland	* Thuốc không vô trùng: viên nén; viên nén bao phim; viên nén sủi bọt; miếng dán. * Bán thành phẩm: cổm.	EU-GMP	19379/M477	24-04-2018	09-02-2021	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	9

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
IE-017 » Niche Generics Limited » Unit 5, 151 Baldoyle Industrial Estate, Dublin 13, Ireland									
553	Niche Generics Limited	Unit 5, 151 Baldoyle Industrial Estate, Dublin 13, Ireland	* Thuốc không vô trùng: Viên nén	EU-GMP	26512/M1012	30-01-2020	24-01-2023	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	9
IE-019 » Alkermes Pharma Ireland Ltd » Monksland, Athlone, Co. Westmeath, N37 EA09, Ireland									
627	Alkermes Pharma Ireland Ltd	Monksland, Athlone, Co. Westmeath, N37 EA09, Ireland	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	22307/M1067	21-08-2018	16-06-2020	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	10
IE-020 » MSD International GmbH T/A MSD Ireland (Carlow) » Dublin Road, Carlow, County Carlow, Ireland									
628	MSD International GmbH T/A MSD Ireland (Carlow) (Cách ghi khác: MSD Ireland)	Dublin Road, Carlow, Co. (hoặc County) Carlow, Ireland	* Thuốc vô trùng: (không bao gồm đóng gói cấp 2 và xuất xưởng): + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. * Chế phẩm sinh học: Sản phẩm miễn dịch.	EU-GMP	18380/M11312/00001	13-03-2018	24-11-2020	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	10
IE-021 » Pinewood Laboratories Limited » Ballymacarbry, Clonmel, Co. Tipperary, Ireland									
629	Pinewood Laboratories Ltd	Ballymacarbry, Clonmel, Co. Tipperary, Ireland	* Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột, thuốc cốm; thuốc dạng bán rắn (thuốc kem, thuốc mỡ). * Đóng gói sơ cấp: Các dạng bào chế trên. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng.	EU-GMP	24905/M281	18-10-2019	17-05-2022	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	10
IE-022 » Athlone laboratories Limited » Ballymurray, Roscomon, Co. Roscomon, Ireland									
630	Athlone laboratories Limited	Ballymurray, Co. Roscomon, Ireland Cách viết khác: Ballymurray, Roscomon Co. Roscomon, Ireland	* Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm Penicillin: Viên nang cứng; viên nén; thuốc bột (Reconstitution).	EU-GMP	24347/M298	12-06-2019	15-03-2022	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	10
IN-001 » Reliance Life Science Private Limited » R-282, T.T.C Area of M.I.D.C, Thane-Belapur Road, Rabale Navi Mumbai 400701, India									
10	Reliance Life Science private Limited	R-282, T.T.C Area of M.I.D.C, Thane-Belapur Road, Rabale Navi Mumbai 400701, India	Vắc xin tái tổ hợp/ thuốc: Dây chuyền tổng hợp, chiết xuất: bán thành phẩm; thuốc tiêm; dung dịch thể tích nhỏ pha tiêm; thuốc đông khô/ bột pha tiêm; Dây chuyền sản xuất, đóng gói: thuốc đông khô/ bột pha tiêm;	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/KD/70542/2018/11/24621	21-08-2018	20-08-2021	FDA Maharashtra, India	1
631	Reliance Life Sciences Pvt.Ltd (Plant 6)	Dhirubhai Ambani Life Science Centre (DALC), Thane, Belapur Road, Rabale, Navi Mumbai, Maharashtra, IN-400701, India	* Thuốc không vô trùng (Thuốc ung thư): viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	UK GMP 41432 Insp GMP 41432/6618 812-0005	08-02-2019	06-08-2021	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	10

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
632	Reliance Life Sciences Pvt.Ltd (Plant 6)	Dhirubhai Ambani Life Sciences Centre (DALC), Plant 3, 5, 6 Plot No. R-282, Thane Belapur Road, Rabale, Thane 400701 Maharashtra State, India	* Thuốc không vô trùng (chứa chất gây độc tế bào): Viên nén, viên nén bao phim; Viên nang cứng.	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/KD/91940/2020/11/32502	14-07-2020	13-07-2023	FDA Maharashtra, India	10
IN-002 » Theon Pharmaceuticals Ltd. » Vill. Sainimajra, Tehsil Nalagarh, Distt. Solan (H.P), India									
14	M/s Theon Pharmaceuticals Ltd.	Vill. Sainimajra, Tehsil Nalagarh, Distt. Solan (H.P), India	* Thuốc không vô trùng không chứa kháng sinh nhóm beta lactam: Viên nén, viên nén bao phim	WHO-GMP	HFW-H[Drug]233/06		26-07-2021	CQQL Dược bang Himachal Pradesh - Ấn Độ	2
IN-003 » Glenmark Pharmaceuticals Limited » Plot No.2, Phase-II, Pharma Zone Indore Special Economic Zone Pithampur, Dist, Dhar (M.P.), Pincode 454 775, India									
16	Glenmark Pharmaceuticals Limited	Plot No.2, Phase-II, Pharma Zone Indore Special Economic Zone Pithampur, Dist, Dhar (M.P.), Pincode 454 775, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng,	India-GMP/WHO-GMP	UK-GMP 33881 Insp GMP 17350/5879 877-0006		19-04-2021	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	2
IN-004 » DR. REDDY'S LABRATORIES LTD » Formulation Unit-6, Vill. Khol, Nalagarh Road, Baddi, Distt.Solan (HP) 173205, India									
36	DR. REDDY'S LABRATORIES LTD	Formulation Unit-6, Vill. Khol, Nalagarh Road, Baddi, Distt.Solan (HP) 173205, India	Viên nén, viên nang cứng, Pellets,	WHO-GMP	HFW-H [Drugs] 471/05 Vol-III		15-03-2021	Health & Family Department Himachal Pradesh Baddi - State Drugs Controller India	3
IN-005 » IMMACULE LIFESCIENCES PRIVATE LIMITED » Village Thanthewal, Ropar Road, Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh, IN 174101, India									
47	IMMACULE LIFESCIENCES PRIVATE LIMITED	Village Thanthewal, Ropar Road, Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh, IN 174101, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ (chỉ thuốc đóng lọ, không bao gồm ampoule).	EU-GMP	UK GMP 47115 Insp GMP 47115/1573 0061-0003	23-07-2018	12-03-2021	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	4
IN-006 » Cian Healthcare Pvt. Ltd. » Khasra No. 248, Vill. Sisona, Bhagwanpur, Roorkee, Dist. Haridwar, Uttarakhand, India									
48	Cian Healthcare Pvt. Ltd.	Khasra No. 248, Vill. Sisona, Bhagwanpur, Roorkee, Dist. Haridwar, Uttarakhand, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao; Viên nang cứng; Thuốc bột, thuốc cốm; Thuốc kem mỡ dùng ngoài; Thuốc nước uống.	WHO-GMP	17/P/1/153/2012/1085	17-01-2018	16-01-2020	Office of the Drugs Controlling & Licensing Authority Uttarakhand	4
IN-007 » Pell Tech health care PVT.LTD. » Plot No 20B, Tansa farm Estate Village Met, Gonsai, Bhiwandi-wada, Thane 421312, Maharashtra State, India									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
50	Pell Tech health care PVT.LTD.	Plot No 20B, Tansa farm Estate Village Met, Gonsai, Bhiwandi-wada, Thane 421312, Maharashtra State, India City: Surat, Dist: Surat Gujarat State, India	* Thuốc không vô trùng: viên nén; viên nang cứng, Pellets , viên nén bao phim.	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/KD/75607/2019/11/27031	27-01-2019	22-02-2022	Food & Drug Administration, M,S Bandra (E) Mumbai Maharashtra State, India	4
IN-008 » BLUE CROSS LABORATORIES PVT » L-17, Verna Industrial Estate, Verna, Goa 403722. Goa State, India									
52	BLUE CROSS LABORATORIES PVT	L-17, Verna Industrial Estate, Verna, Goa 403722. Goa State, India	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; Viên nén, viên nén bao phim; Thuốc kem, thuốc gel	WHO-GMP	450/MFG/WHO-GMP/DFDA/2018/2049		23-08-2021	Food & Drug Control Administration goverment GOA, India	4
IN-009 » CADILA HEALTHCARE Ltd » Sarkhej-Bavla N.H.N° : 8-A, Moraiya, Tal: Sanand, AHMEDABAD, 382-210, India									
61	CADILA HEALTHCARE Ltd	Sarkhej-Bavla N.H.N° : 8-A, Moraiya, Tal: Sanand, AHMEDABAD, 382-210, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nang mềm; viên nén; viên nén bao.	WHO-GMP	2019/HPF/PT/004	20-06-2019	25-01-2022	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	5
165	CADILA HEALTHCARE Ltd	Plot No. 417, 419, 420, Sarkhej-Bavla National Highway No 8A, Village - Moraiya, Tal - Sanand, Dist: AHMEDABAD, 382 210, Gujarat State, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; viên nén; viên nén bao, thuốc hít phân liều, thuốc dán qua da, thuốc xịt mũi.	WHO-GMP	1807937	16-07-2018	15-07-2021	Food & Drug Control Administration, Gandhinagar, Gujarat State, India.	6
166	CADILA HEALTHCARE Ltd	Sarkhej-Bavla N.H.N° : 8-A, Moraiya, Tal : Sanand, AHMEDABAD, 382-210, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; viên nén; viên nén bao.	EU-GMP	2019/HPF/PT/004	20-06-2019	25-01-2022	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	6
IN-010 » AKRITI PHARMACEUTICALS PVT.LTD » Plot No. D-10 & D-11 MIDC Jejuri -Nira Road, Jejuri,Taluka Purandar, Dist-Pune 412303 Maharashtra State, India									
63	AKRITI PHARMACEUTICAL S PVT.LTD	Plot No. D-10 & D-11 MIDC Jejuri -Nira Road, Jejuri,Taluka Purandar, Dist-Pune 412303 Maharashtra State, India	* Thuốc không vô trùng non-Betalactam: Viên nang cứng, mỡ, kem, gel, lotion, thuốc đặt, viên nén.	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/PD/72622/2018/11/25612	14-11-2018	07-11-2021	FDA Maharashtra, India	5
IN-011 » Macleods Pharmaceuticals LTD » Khasra No.21, 22, 66, 67&68 Aho-Yangtam, Namchepung, P.O. Ranipool, East -Sikkim -737135, India									
64	Macleods Pharmaceuticals LTD	Khasra No.21, 22, 66, 67&68 Aho-Yangtam, Namchepung, P.O. Ranipool, East -Sikkim - 737135, India	* Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin: Viên nén, viên nén bao phim, si rô khô.	WHO-GMP	27/WHO-GMP/DC/SKM	23-09-2019	23-09-2022	Government of Sikkim Department of Health Care, Human Service& Family Welfare (Drug and Cosmetics Cell Tadong-Gangtok	5
IN-012 » DR. REDDY'S LABRATORIES LTD FTO-IX » Plot No. Q1 to Q5, Phase – III, Duvvada, VSEZ, Visakhapatnam, Andha Pradesh – 530046, India									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
69	DR. REDDY'S LABORATORIES LTD FTO-IX	Plot No. Q1 to Q5, Phase – III, Duvvada, VSEZ, Visakhapatnam, Andhra Pradesh – 530046, India	Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc bột đông khô pha tiêm.	WHO-GMP	L.Dis.No: 147/DCA/AP/2018	07-07-2018	07-07-2021	Government of Andhra Pradesh – Drugs Control Administration	5
IN-013 » G.D. Laboratories (India) Pvt. Ltd » P.W.D. Red House rooad, Nohar, Distt. Hanumangarh (Rajasthan), India									
70	G.D. Laboratories (India) Pvt. Ltd	P.W.D. Red House rooad, Nohar, Distt. Hanumangarh (Rajasthan), India	Viên nén; viên nén bao phim; viên nang cứng; dung dịch thuốc uống; hỗn dịch thuốc uống; thuốc kem, mỡ dùng ngoài.	WHO-GMP	DC/D-3/WHO/2016/495	15-12-2016	15-12-2018	Government of Rajasthan - India	5
167	G.D. Laboratories (India) Pvt. Ltd	P.W.D. Rest House road, Nohar, Distt. Hanumangarh (Rajasthan), India	* Thuốc không vô trùng: Viên nén; viên nén bao phim; viên nang cứng; dung dịch thuốc uống; hỗn dịch thuốc uống; thuốc kem, thuốc mỡ dùng ngoài.	WHO-GMP	DC-2/D-3/WHO-GMP/2019/44	06-02-2019	06-02-2022	Government of Rajasthan - India	6
IN-014 » Acme Generic LLP » Plot No. 115, HPSIDC Industrial Area Davni, P.O. Gurumajra, Tehsil Nalagarh, Distt. Solan (H.P), India									
71	Acme Generic LLP	Plot No. 115, HPSIDC Industrial Area Davni, P.O. Gurumajra, Tehsil Nalagarh, Distt. Solan (H.P), India	Viên nén (bao gồm cả thuốc chứa hormon); viên nén bao phim; viên nén bao đường; viên nang cứng.	WHO-GMP	HFW-H [Drug] 1/15	03-12-2018	30-08-2021	Health & Family Welfare Department Himachi Pradest, Distt. Solan - India (State Drugs Controller)	5
IN-015 » Natco Pharma (Pharma-Division) Limited » Kothur, Rangareddy District, 509228 Telangana, India									
168	M/s. Natco Pharma (Pharma-Division) Limited	M/s. Natco Pharma (Pharma-Division), Kothur, Rangareddy District, 509228 Telangana, India	* Thuốc sản xuất vô trùng độc tế bào: dung dịch tiêm, thuốc đông khô; * Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc độc tế bào), viên nang cứng (bao gồm cả thuốc độc tế bào), thuốc bột, thuốc hít, pellet.	WHO-GMP	3405/E/(K)/TS/2018	06-06-2018	06-06-2021	Cơ quan quản lý dược Bang Telangana, Ấn Độ	6
169	M/s. Natco Pharma (Pharma-Division) Limited	M/s. Natco Pharma (Pharma-Division), Kothur, Rangareddy District, 509228 Telangana, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô Bendamustin 25mg, 100mg đóng lọ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng Lenalidomide 2,5mg, 5mg, 7,5mg, 10mg, 15mg, 20mg, 25mg; viên nén bao phim Imatinib 100mg, 400mg.	EU-GMP	DE_HH_01_GMP-2017_1003	15-05-2017	16-02-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	6
170	M/s. Natco Pharma (Pharma-Division) Limited	Pharma-Division, Unit IV, Kothur, Rangareddy District, Telangana, 509228, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	71433/12-7-2018	28-08-2018	08-03-2021	National Organization for Medicines (EOF), Greece	6
IN-018 » Sun Pharmaceutical Medicare Limited » Survey No. 22 & 24, Village - Ujeti, Post - Baska, Tal - Halol, Dist: Panchmahal - 389350, Gujarat state, India									
171	Sun Pharmaceutical Medicare Limited	Survey No. 22 & 24, Village - Ujeti, Post - Baska, Tal - Halol - 389350, Dist. Panchmahal, Gujarat state, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; thuốc hít (dạng dung dịch). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc nhỏ mắt (dạng dung dịch và hỗn dịch).	WHO-GMP	19091586	12-09-2019	11-09-2022	Food & Drugs Control Administration, Gujarat state, India	6

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
172	Sun Pharmaceutical Medicare Limited	Survey No: 22 & 24, Ujeti (District Panchmahal), Gujarat, 389350, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	NL/H 19/2009637	29-04-2019	28-03-2022	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands	6
IN-021 » Evertogen Life Science Limited » Plot No. S-8, S-9, S-13/P and S-14/P, Green Industrial Park, Polepally village, Jadcherla Mandal, Mahaboobnagar District, Telangana-509301, India									
440	Evertogen Life Science Limited	Plot No. S-8, S-9, S-13/P and S-14/P, TSII, Pharma SEZ, Green Industrial Park, Polepally (V), Jadcherla (M), Mahabubnagar, Telangana, IN-509301, India	* Sản phẩm: Carbidopa/Levodopa Tablets 25/250mg (Carbidopa USP 25mg, Levodopa USP 250mg); Carbidopa/Levodopa Tablets 10/100mg (Carbidopa USP 10mg, Levodopa USP 100mg); Carbidopa/Levodopa Tablets 25/100mg (Carbidopa USP 25mg, Levodopa USP 100mg); Carbidopa and Levodopa Tablets 25/250mg (Carbidopa Ph.Eur 25mg, Levodopa Ph.Eur 250mg); Carbidopa and Levodopa Tablets 25/100mg (Carbidopa Ph.Eur 25mg, Levodopa Ph.Eur 100mg); Carbidopa and Levodopa Tablets 10/100mg (Carbidopa Ph.Eur 10mg, Levodopa Ph.Eur 100mg); Telmisartan 40mg and Amlodipine 5mg Tablets (Telmisartan Ph.Eur 40mg, Amlodipine Besilate Ph.Eur tương đương Amlodipine 5mg); Telmisartan 80 mg and Amlodipine 10mg Tablets (Telmisartan Ph.Eur 80mg, Amlodipine Besilate Ph.Eur tương đương Amlodipine 10mg); Telmisartan 80 mg and Amlodipine 5mg Tablets (Telmisartan Ph.Eur 80mg, Amlodipine Besilate Ph.Eur tương đương Amlodipine 5mg); Telmisartan 40 mg and Amlodipine 10mg Tablets (Telmisartan Ph.Eur 40mg, Amlodipine Besilate Ph.Eur tương đương Amlodipine 10mg); Telmisartan 80 mg and Hydrochlorothiazide 12.5 mg Tablet (Telmisartan Ph.Eur 80mg, Hydrochlorothiazide Ph.Eur 12.5mg); Telmisartan 40 mg and Hydrochlorothiazide 12.5 mg Tablet (Telmisartan Ph.Eur 40mg, Hydrochlorothiazide Ph.Eur 12.5mg); Telmisartan Hydrochlorothiazide Tablet 80/25mg (Telmisartan Ph.Eur 80mg, Hydrochlorothiazide Ph.Eur 25mg); Esomeprazole Megnesium 20mg Tablets (Ezolong-20) (Esomeprazole Magnesium (As trihydrate) tương đương Esomeprazole USP 20mg); Esomeprazole Megnesium 40mg Tablets (Ezolong-40) (Esomeprazole Magnesium (As trihydrate) tương đương Esomeprazole USP 40mg); Esomeprazole Megnesium 20mg Tablets (Ezolong-20); Telmisartan Tablets 20mg (Telmisartan Ph.Eur 20mg); Telmisartan Tablets 40mg (Telmisartan Ph.Eur 40mg); Telmisartan Tablets 80mg (Telmisartan Ph.Eur 80mg); Amlodipine 5mg Tablets (Amlodipine Besilate Ph.Eur tương đương Amlodipine 5mg); Amlodipine 10mg Tablets (Amlodipine Besilate Ph.Eur tương đương Amlodipine 10mg); Citirizine Dihydrochloride 10mg Tablets (Citirizine Dihydrochloride Ph.Eur 10mg); Cetirizine Hydrochloride 20mg Tablets (Cetirizine Hydrochloride Ph.Eur 20mg); Combiprip Hot Sip (Lemon) (Paracetamol B.P 500mg, Citirizine Hydrochloride Ph.Eur/B.P 10mg, Phenylephrine Hydrochloride Ph.Eur/B.P 10mg); Film-coated Tablet Novox 500mg (Levofloxacin Hemidhydrate tương đương Levofloxacin (anhydrous) USP 500mg; Film-coated Tablet Ofor (Ornidazole 1H 500mg, Ofloxacin USP 200mg); Mebeverine Hydrochloride 200mg Capsule (Mebesyn Retard) (Mebeverine Hydrochloride BP/IH 200mg); Metformin Hydrochloride Tablets 500mg (Metformin Hydrochloride Ph.Eur 500mg); Metformin Hydrochloride Tablets 750mg (Metformin Hydrochloride Ph.Eur 750mg); Metformin Hydrochloride Tablets 1000mg (Metformin Hydrochloride Ph.Eur 1000mg); Trientine Hydrochloride Capsule 250mg (Trientine Hydrochloride USP 250mg); Azithromycin 250mg Tablets (Azithromycin Dihydrate Ph.Eur tương đương Azithromycin 250mg); Azithromycin 500mg Tablets (Azithromycin Dihydrate Ph.Eur tương đương Azithromycin 500mg).	WHO-GMP	L. Dis. No. 0166/E1/2019	01-07-2019	01-07-2022	Drugs Control Administration - Government of Telangana, India	8
IN-023 » Swiss Parenterals Ltd. » Unit II, Plot No. 402, 412-414 Kerala Industrial Estate, GIDC, Near Bavla, Ahmedabad, Gujarat, 382220, India									
173	Swiss Parenterals Ltd.	Unit II, Plot No. 402, 412-414 Kerala Industrial Estate, GIDC, Near Bavla, Ahmedabad, Gujarat, 382220, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin.	EU-GMP	OGYI/36509-13/2015	01-09-2017	05-05-2020	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary	6
174	Swiss Parenterals Ltd.	(Unit II), Plot No. 402, 412-414 Kerala Industrial Estate, GIDC, Near Bavla, Dist: Ahmedabad-382 220, Gujarat state, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin.	WHO-GMP	1809990	05-09-2018	04-09-2021	Food & Drugs Administration, Gujarat state, India	6
IN-024 » Biocon Limited » Special Economic Zone, Plot no.s 2, 3, 4 &5, Phase IV, Bommasandra – Jigani Link Road, Bommasandra Post, Bangalore, 560 099, India									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
175	Biocon Limited	Special Economic Zone, Plot no.s 2, 3, 4 & 5, Phase IV, Bommasandra – Jigani Link Road, Bommasandra Post, Bangalore, 560 099, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (chứa hoạt chất Trastuzumab); dung dịch thể tích nhỏ (chứa hoạt chất Insulin). (Hoạt động sản xuất nguyên liệu và thành phẩm đều tiến hành tại Building B1 và B2).	EU-GMP	23939	12-06-2019	15-03-2022	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	6
176	M/s. Biocon Limited	Special Economic Zone, Plot no.s 2, 3, 4 & 5, Phase-IV, Bommasandra – Jigani Link Road, Bommasandra Post, Bengaluru (hoặc tên cũ Bangalore) - 560 099, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (chứa hoạt chất Trastuzumab); dung dịch thể tích nhỏ (chứa hoạt chất Insulin).	WHO-GMP	DCD/CR-1719/SPL.CL-I/2018-2019	12-02-2019	01-11-2021	Government of Karnataka – Drugs Control Department, India	6
IN-027 » Inventia Healthcare Ltd. » F1-F1/1, Additional Ambernath M.I.D.C., Ambernath (East), Thane 421506 Maharashtra State, India									
513	Inventia Healthcare limited	F1-F1/1 Additional Ambernath M.I.D.C., Ambernath (East), District Thane, Maharashtra, 421 506 India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang; thuốc cốm (granules, pellets); Viên nén.	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/KD/72681/2018/11/26154	18-12-2018	16-12-2021	Food & Drug Administration, M.S. Bandra (E), Mumbai, Maharashtra state, India	9
514	Inventia Healthcare Limited	F1-F1/1, Additional Ambernath M.I.D.C., Ambernath (East), District Thane, Maharashtra, 421 506 India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng.	EU-GMP	FT077/MH/001/2020	17-02-2020	26-07-2022	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	9
IN-028 » MERIDIAN ENTERPRISE PVT LTD » Plot No: 418, G.I.D.C., Kabilpore, Navsari; Pin-396424, Gujarat State, India									
177	MERIDIAN ENTERPRISE PVT LTD	Plot No: 418, G.I.D.C., Kabilpore, Navsari; Pin-396424, Gujarat State, India	* Viên đặt và dung dịch dùng ngoài (suppositories and external preparation)	WHO-GMP	1802641	19-02-2018	18-02-2020	FDA Gujarat, India	6
IN-031 » Torrent Pharmaceuticals Ltd. » Baddi Plant Village: Bhud & Makhnu Majra, Tehsil: Baddi-173205, Dist. Solan (Himachal Pradesh), India									
381	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Baddi Plant Village: Bhud & Makhnu Majra, Tehsil: Baddi-173205, Dist. Solan (Himachal Pradesh), India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén. * Kiểm tra chất lượng.	EU-GMP	DE_BY_05_GMP_2018_0017	06-03-2018	14-02-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	8
IN-034 » Hetero Labs Limited » TSII, Formulation SEZ, Polepally Village, Jadcherla Mandal, Mahaboobnagar District., Telangana, 509301, India									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
633	Hetero Labs Limited	Unit V, Block V and V-A, TSIIC- Formulation SEZ, S. Nos 439, 440, 441 & 458, Polepally Village, Jadcherla Mandal, Mahaboobnagar District., Telangana, 509301, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim; viên nang cứng.	EU-GMP	FI006/001/2019	01-04-2019	25-01-2022	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	10
634	Hetero Labs Limited	Unit V, Block VB, TSIIC- Formulation SEZ, S. Nos 439, 440, 441 & 458, Polepally Village, Jadcherla Mandal, Mahaboobnagar District., Telangana, Pin-509301, India	* Thuốc không vô trùng: + Thuốc ung thư: Viên nén, viên nén bao phim; Viên nang cứng.	EU-GMP	18/09386-7	19-11-2018	30-08-2021	Norwegian Medicines Agency	10
635	Hetero Labs Limited Unit-V	Sy. No.439, 440, 441 & 458, TSIIC- Formulation SEZ Polepally Village, Jadcherla Mandal, Mahaboobnagar District., Telangana State, India	Abacavir sulfate and Lamivudine tablets 600mg/300mg; Abacavir and Lamivudine tablets 600mg/300mg; ABACAVIR TABLETS 300mg; Abiraterone acetate tablets 250mg; Afatinib tablets 40mg, 30mg, 20 mg; Amlodipine tablets 5mg, 10mg; Aripiprazole Tablets 5mg, 10 mg, 15 mg; Atorvastatin calcium tablets 10mg, 20mg, 40mg, 80mg; Atorvastatin tablets 10mg, 20mg, 40mg, 80mg; ATOVAQUONE 62.5mg+ PROGUANIL HYDROCHLORIDE 25mg TABLETS; ATOVAQUONE 250mg+ PROGUANIL HYDROCHLORIDE 100mg TABLETS; Celecoxib capsules 100mg, 200mg; CINACALCET TABLETS 30mg; Clopidogrel tablets 75mg, 300mg; DACLATASVIR TABLETS 30mg: DACLAHEP; DERIPEX 10, 15; EFAVIRENZ, LAMIVUDINE AND TENOFOVIR DISOPROXIL FUMARATE TABLETS 600/200/300mg; Efavirenz, Emtricitabine and tenofovir disoproxil fumarate tablets 600mg/200mg/300mg; Efavirenz 600mg, Emtricitabine 200mg and Tenofovir Disoproxil Fumarate 300mg Tablets; Efavirenz Tablets 600mg; Entecavir tablets 0.5mg, 1mg; Eszopiclone tablets 1mg, 2mg, 3mg; Fexofenadine hydrochloride tablets 120mg; FEXOFENADINE HYDROCHLORIDE TABLETS 180mg: FEXOGEN 180; GEFITINIB TABLETS 250mg; IBRUTINIB CAPSULES 140mg; Irbesartan and hydrochlorothiazide tablets 300mg/12.5mg, 300mg/25mg; Irbesartan tablets 75mg, 150mg, 300mg; IRBESARTAN AND HYDROCHLOROTHIAZIDE TABLETS 150mg/12.5mg; IRBIGEN-H 150mg/12.5mg; Lacosamide tablets 50mg, 100mg, 150mg, 200mg; Lamivudine and Zidovudine tablets USP 150mg/300mg; Lamivudine tablets 100mg; Ledipasvir and sofosbuvir tablets 90mg/400mg; LENALIDOMIDE CAPSULES 5mg, 10mg, 25mg; Levofloxacin tablets 250mg, 500mg; Levofloxacin tablets USP 250 mg, 500 mg; Memantine hydrochloride tablets 5mg, 10mg, 15mg, 20mg; Montelukast sodium chewable tablets 4mg, 5mg, 10mg; Montelukast Sodium Tablets 10 mg; Mycophenolate Mofetil capsules 250mg, 500mg; Mycophenolate Mofetil Capsules USP 250 mg; Mycophenolate Mofetil Tablets 500mg; Olmesartan medoxomil tablets 5mg, 10mg, 20mg, 40mg; OLMESARTAN MEDOXOMIL TABLETS 20mg, 40mg; OLMICARD 20, 40; Olmesartan Medoxomil and Hydrochlorothiazide Tablets 20mg/12.5mg, 40mg/12.5mg, 40mg/25mg; Olanzapine tablets 5 mg, 10 mg; Pantoprazole gastro resistant tablets 20mg, 40mg; Perindopril tablets 8mg; Perindopril erbumine tablets 8mg; POMALIDOMIDE CAPSULES 1mg, 2mg, 3mg, 4mg; PRASUGREL TABLET 5mg, 10mg; Quetiapine fumarate tablets 25mg, 100mg, 200mg, 300mg; Quetiapine fumarate tablets USP 25 mg; ROSUVASTATIN TABLETS 10mg, 20mg; ROST 10, 20; ROSUVASTATIN CALCIUM TABLETS 5mg, 10mg, 20mg, 40mg; Saquinavir mesilate tablets 500mg; Sildenafil citrate tablets 20mg, 25mg, 50mg, 100mg; SITAGLIPTIN FILM COATED TABLETS 25mg, 50mg, 100mg; SITAGLIPTIN AND METFORMIN HYDROCHLORIDE 50mg/850mg, 50mg/1000mg FILM COATED TABLETS; Telmisartan and hydrochlorothiazide tablets USP 40mg/12.5mg, 80mg/12.5mg; Telmisartan and Hydrochlorothiazide 80mg/12,5mg; TELMISRATAN TABLETS 40mg, 80mg: TELCARD 40, 80; Tenofovir disoproxil Fumarate and Lamivudine tablets 300mg/300mg; TENOFOVIR ALAFENAMIDE TABLETS 25mg; Tolerodine Tartrate tablets 1 mg, 2 mg; Valacyclovir hydrochloride tablets 1000mg, 500mg; Valganciclovir tablets 450mg; VALGANCICLOVIR TABLETS 450mg: GANCIL 450; Ziprasidone capsules 20mg, 40mg, 60mg, 80mg.	WHO-GMP	L.DIS.NO. 735/E1/2019	31-07-2019	31-07-2022	Drugs Control Administration, Government of Telangana, India	10
636	Hetero Labs Limited Unit-V	Sy. No.439, 440, 441 & 458, TSIIC- Formulation SEZ Polepally Village, Jadcherla Mandal, Mahaboobnagar District., Telangana State, India	Moxifloxacin hydrochloride Tablets 400 mg; Moxifloxacin Tablets 400 mg; Telmisartan tablets 20 mg; Aripiprazole tablets 30 mg; Aripiprazole tablets 100 mg; Progulanil tablets 100 mg; Valsartan tablets 80 mg.	WHO-GMP	L. Dis. No. 4528/E1/2019	17-01-2020	31-08-2021	Drugs Control Administration, Government of Telangana, India	10
IN-037 » Mylan Laboratories Limited » Plot No. 11, 12 & 13, Indore Sez, Pharma Zone, Phase II, Sector III, District Dhar, Pithampur, Madhya Pradesh, 454775, India									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
178	Mylan Laboratories Limited	Plot No. 11, 12 & 13, Indore Sez, Pharma Zone, Phase II, Sector III, District Dhar, Pithampur, Madhya Pradesh, 454775, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim	EU-GMP	OGYESI/495 52-5/2017	08-10-2018	17-08-2021	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary	6
179	Mylan Laboratories Limited	Plot No. 11, 12 & 13, Indore Sez, Pharma Zone, Phase II, Sector III, District Dhar, Pithampur, Madhya Pradesh, 454775, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim	WHO-GMP	07/2014	13-02-2020	21-11-2021	Food and Drug Administration Madhya Pradesh, India	6
IN-038 » Milan Laboratories (India) Pvt. Ltd » Plot Nos. 25,36,63,64,65,67&87 Jawahar Co-Op Industrial Estate Ltd, Kamothe, Raigad 410209 Maharashtra State, India									
637	Milan Laboratories (India) Pvt. Ltd	Plot Nos. 35,36,63,64,65,67&87 Jawahar Co-Op Industrial Estate Ltd, Kamothe, Raigad 410209 Maharashtra State, India	Viên nang (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm penicillin); bột pha syro/hỗn dịch (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm penicillin); Thuốc dùng ngoài (kem, mỡ, gel), thuốc uống dạng lỏng; viên nén, viên nén bao (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm penicillin);	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP-CERT/KD/84 030/2020/11 /30714	01-07-2020	01-06-2023	FDA Maharashtra, India	10
IN-039 » Fresenius Kabi Oncology Limited » Village Kishanpura, Baddi, Tehsil Nalagarh, District Solan, IN-174101, India									
638	Fresenius Kabi Oncology Limited	Village Kishanpura, P.O. Guru Majra, Tehsil Nalagarh, Distt. Solan (H.P.), India	* Thuốc tiêm thể tích nhỏ điều trị ung thư: Thuốc đông khô; thuốc dạng lỏng.	WHO-GMP	HFW-H [Drugs] 488/06 Vol-V	05-08-2019	28-08-2021	Health and Family Welfare Department Himachal Pradesh, India	10
639	Fresenius Kabi Oncology Limited	Village Kishanpura, P.O. Guru Majra, Tehsil Nalagarh, Distt. Solan (H.P.), India	* Thuốc điều trị ung thư: viên nén, viên nang cứng	WHO-GMP	HFW-H [Drugs] 150/06 Vol-IV	05-08-2019	28-08-2021	Health and Family Welfare Department Himachal Pradesh, India	10
640	Fresenius Kabi Oncology Limited	Village Kishanpura, Baddi, Tehsil Nalagarh, District Solan, IN-174101, India	* Thuốc vô trùng + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng : Viên nang cứng, Viên nén. * Thuốc điều trị ung thư: Thuốc độc tế bào.	EU-GMP	UK GMP 29338 Insp GMP 29338/4438 41-0008	07-12-2018	30-04-2021	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	10
IN-040 » Zota Healthcare Ltd » Plot No 169, Surat Special Economic Zone, Near Sachin Railway Station, Sachin, city: Surat, Dist: Surat, Gujarat State, India									
641	Zota Healthcare Ltd	Plot No 169, Surat Special Economic Zone, Near Sachin Railway Station, Sachin, city: Surat, Dist: Surat, Gujarat State, India	Viên nén, viên nang	WHO-GMP	20021858	17-02-2020	16-02-2023	Food & Drugs Control Administration Gujarat State, India	10
IN-041 » Giyaan Pharma Pvt Ltd » Plot No.6, IDA, Renigunta, Tirupati, Andhra Pradesh, India									
180	M/s Giyaan Pharma Pvt Ltd	Plot No.6, IDA, Renigunta, Tirupati, Andhra Pradesh, India	Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm Penicillin: Viên nang cứng, viên nén, viên nén bao phim, bột pha hỗn dịch uống	WHO-GMP	L.Dis.No 4548/Accounts/2019	10-12-2019	10-12-2022	Government of Andhra Pradesh – Drugs Control Administration, India	6

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
IN-043 » AKRITI PHARMACEUTICALS PVT.LTD » Formulation Unit-6, Vill. Khol, Nalagarh Road, Baddi, Distt.Solan (HP) 173205, India									
181	AKRITI PHARMACEUTICAL S PVT.LTD	Formulation Unit-6, Vill. Khol, Nalagarh Road, Baddi, Distt.Solan (HP) 173205, India	* Thuốc bột pha tiêm chứa Cephalosporin	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/ PD/72622/2 018/11/2561 2	14-11-2018	07-11-2021	FDA Maharashtra, India	6
IN-044 » Themis Medicare Ltd. » Sector 6A, Plot No.16, 17 & 18, IIE, Sidcul, Ranipur, Haridwar, Uttarakhand, India									
182	M/s Themis Medicare Ltd.	Sector 6A, Plot No.16, 17 & 18, IIE, Sidcul, Ranipur, Haridwar, Uttarakhand, India	* Thuốc tiêm non beta lactam * Thuốc viên nén non beta lactam * Thuốc rifampicin * Thuốc mỡ, gel	WHO-GMP	17P/1/15/20 06	03-10-2018	31-10-2021	Drugs Licensing & Controlling Authority (Uttarakhand), India	6
IN-045 » Synthokem Labs Private Limited » Unit II Plot No. 222 to 224 & 235 to 237, Phase II, IDA, Pashamylaram, Patancheru Mandal, Sanagreddy (District) - 502319 Telangana State, India									
183	Synthokem Labs Private Limited	Unit II Plot No. 222 to 224 & 235 to 237, Phase II, IDA, Pashamylaram, Patancheru Mandal, Sanagreddy (District) - 502319 Telangana State, India	Nguyên liệu làm thuốc Guaifenesin, Chlorphenesin, Mephenesin, Mebeverine Hydrochloride	WHO-GMP	L. Dis. No.12941/E(R)/TS/2017	03-05-2018	03-05-2020	Drugs Control Administration Government of Telangana, India	6
IN-046 » Bharat Serums and Vaccines Limited » Plot No K-27, Anand Nagar, Additional MIDC, Ambernath East, Thane 421501, Maharashtra, India									
573	Bharat Serums and Vaccines Limited	Plot No K-27, Jambivili Village, Anand Nagar, Additional MIDC, Ambernath (East), Thane 421501, Maharashtra State, India	* Thuốc tiêm (Bao gồm cả thuốc chứa chất Anti-Toxin, chế phẩm máu, hormon); thuốc đông khô/ thuốc bột pha tiêm (bao gồm cả thuốc chứa hormon, anti-toxin, chế phẩm máu); thuốc bột pha tiêm (chế phẩm máu, hormon.) * Dược chất: hormon, anti-toxin, chế phẩm máu.	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/ KD/74397/2 019/11/2655 4	17-01-2019	15-01-2022	Food & Drugs Administration, Maharashtra State, India	9
574	Bharat Serums and Vaccines Limited	Plot No K-27, Anand Nagar, Additional MIDC, Ambernath East, Thane 421501, Maharashtra, Ấn Độ	Thuốc vô trùng: Thuốc đông khô (chỉ áp dụng đối với thuốc sản xuất tại unit 1; line A (Vial Line) sản xuất Liposomal Amphotericin B bột pha tiêm truyền)	EU-GMP	UP/I-530-10/19-03/27; 381-10-05/243-19-03	14-10-2019	12-04-2021	Agency for Medicinal Products and Medical Devices (HALMED), Croatia	9
IN-047 » Aurobindo Pharma Limited Unit XII » Survey Number 314, Bachubally (Village), Quthubullapur (Mandal), R.R. District, Hyderabad, Talangana State, 500 090, India									
642	Aurobindo Pharma Limited Unit XII	Survey Number 314, Bachubally (Village), Quthubullapur (Mandal), R.R. District, Hyderabad, Talangana State, 500 090, India (Cách viết khác: Survey No. 314, Bachubally Village, Bachupally Mandal, Medchal-Malkajgiri district, Talangana State, India)	Thuốc chứa penicillin: Dạng bào chế rắn (viên nén; viên nang; hỗn dịch uống); thuốc tiêm vô trùng (thuốc bột pha tiêm)	WHO-GMP	13178/A3/2 017	29-06-2018	29-06-2021	Drugs Control Administration Government of Telangana, India	10

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
643	Aurobindo Pharma Limited Unit XII	Survey Number 314, Bachubally (Village), Quthubullapur (Mandal), R.R. District, Hyderabad, Talangana State, 500 090, India (Cách viết khác: Survey No. 314, Bachubally Village, Bachupally Mandal, Medchal-Malkajgiri district, Talangana State, India)	* Thuốc vô trùng chứa kháng sinh nhóm penicillin: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột pha dung dịch tiêm/ tiêm truyền. * Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm penicillin: viên nang cứng; thuốc bột pha hỗn dịch uống; Viên nén. * Sản phẩm cụ thể: + Thuốc bột pha dung dịch tiêm/ tiêm truyền (Amoxicillin; Ampicillin; Ampicillin + Sulbactam; Flucloxacillin; Piperacillin+Tazobactam); + Viên nén bao phim (Co-Amoxiclav); viên nén (Flucloxacillin; Phenoxymethyl penicillin; Pivmecillinam, Amoxicillin; Pantoprazole 40mg; Clarithromycin 500mg); + Viên nang (Amoxicillin; Cloxacillin; Flucloxacillin); + Thuốc bột pha hỗn dịch uống (Amoxicillin; Co-Amoxiclav; Flucloxacillin, Amoxicillin+Clavulanic)	EU-GMP	000308/06.08.02.00/2017	14-08-2018	20-04-2021	Finnish Medicines Agency (FIMEA)	10
IN-049 » Hetero Labs Limited - Unit III » Unit III Formulation Plot No 22 - 110 IDA, Jeedimetla, Hyderabad, 500 055 Telangana, India									
644	Hetero Labs Limited	Unit III Formulation Plot No 22 - 110 IDA, Jeedimetla, Hyderabad, 500 055 Telangana, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	ES/065HV/17*	07-02-2020	03-03-2021	Cơ quan thẩm quyền Tây Ban Nha	10
645	Hetero Labs Limited	Unit III, 22 - 110 I.D.A, Jeedimetla, Hyderabad, Telangana State, India	Levetiracetam Tablets 500 mg; Levetiracetam Tablets 750 mg; Levetiracetam Tablets 1000 mg; Lansoprazole Delayed Release Capsules 15 mg; Lansoprazole Delayed Release Capsules 30; Lithium Carbonate Capsules 300 mg; Oseltamivir Phosphate Capsule IP 75 mg; Ritonavir Tablets IP 100 mg; Ritonavir & Lopinavir Tablets; Dabigatran Etexilate capsules 150 mg.	WHO-GMP	L. Dis.No. 2797/E1/2019	27-08-2019	27-08-2022	Drugs Control Administration, Government of Telangana, India	10
IN-052 » Naprod Life Sciences Pvt. Ltd » Plot No. G-17/1, MIDC, Tarapur, Boisar, Thane 401506, Maharashtra State, India									
184	Naprod Life Sciences Pvt. Ltd	Plot No. G-17/1, MIDC, Tarapur, Boisar, Thane 401506, Maharashtra State, India.	+ Viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng chứa chất độc tế bào. + Thuốc tiêm dạng lỏng (dung dịch, nhũ dịch), thuốc đông khô (bao gồm cả thuốc độc tế bào).	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/KD/80691/2019/11/27530	04-04-2019	03-04-2022	FDA Maharashtra, India	6
396	Naprod Life Sciences Pvt. Ltd	G17/1 Tarapur industrial Area (M.I.D.C), Boisar, Maharashtra, 401506, India Cách ghi khác: G17/1, MIDC, Tarapur, Industrial Area, Boisar Dist. Thane - 401506, India	" + Viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng chứa chất độc tế bào. + Thuốc tiêm dạng lỏng (dung dịch, nhũ dịch), thuốc đông khô (bao gồm cả thuốc độc tế bào).	EU-GMP	OGYÉI/41297-4/2018	29-01-2019	28-08-2021	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary	8
IN-053 » Cipla Limited » Verna Industrial Estate, Verna - Goa, India									
294	M/s Cipla Ltd.	Plot No.S-103 to S-105, S-107 to S-112, L-138, L-147, L-147/1 to L-147/3&L-147/A, Verna Industrial Estate, Verna- Goa, India	* Unit VII: Thuốc không vô trùng: viên nén, viên nén bao; viên nang cứng; * Unit VIII: Thuốc không vô trùng chứa hormone: viên nén, viên nén bao; viên nang cứng; thuốc bán rắn dùng ngoài; * Unit X: Thuốc không vô trùng chứa chất độc tế bào: Viên nén, viên nén bao, viên nang cứng.	WHO-GMP	789/MFG/WHO-GMP/DFDA/2019/737	28-05-2019	19-05-2022	Cơ quan quản lý Dược Bang Goa, Ấn Độ	7
IN-054 » XL Laboratories Private Limited » E-1223, Phase I Extn. (Ghatal), RIICO Industrial Area, Bhiwadi, Rajasthan, 301019, India									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
295	XL Laboratories Private Limited	E-1223, Phase I Extn. (Ghatal), RIICO Industrial Area, Bhiwadi, Rajasthan, 301019, India	* Viên nén; viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc uống dạng lỏng (siro, dung dịch); bột pha hỗn dịch/dung dịch uống. * Thuốc chứa Cephalosporin: viên nén; viên nang cứng; bột pha hỗn dịch uống.	WHO-GMP	DC-1/A-1/WHO GMP/2020/142	13-01-2020	27-09-2020	Drugs Control Organisation Swasthya Bhawan Tilak Marg,. Jaipur (India)	7
296	XL Laboratories Private Limited	E-1223, Phase I Extn. (Ghatal), RIICO Industrial Area, Bhiwadi, Rajasthan, 301019, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng (siro, dung dịch); thuốc bột pha dung dịch uống; viên nén.	EU-GMP	OGYÉI/3394 1-6/2018	03-01-2019	12-09-2021	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary	7
IN-057 » Serum Institute of India Pvt. Ltd » 212/2, Hadapsar, Pune - 411028, Dist-Pune-Zone3, India									
538	SERUM INSTITUTE OF INDIA PVT.LTD	212/2, HADAPSAR, PUNE - 411028, DIST-PUNE-ZONE3, INDIA	Sản phẩm: + Vắc xin đại bất hoạt đông khô RABIVAX-S (Rabies vaccine inactivated, freeze-dried). + Vắc xin vi rút sởi, giảm độc lực, đông khô MMR - Measles, Mumps và Rubella (live attenuated, freeze-dried). + Vắc xin 5/1 (Dipteria, Tetanus, Pertussis, Hepatitis B, Haemophilus influenza type b conjugate vaccine adsorbed).	WHO-GMP	6091001	08-11-2019	07-11-2020	FDA Maharashtra, India	9
IN-059 » Wockhardt Limited » Biotech Park, H-14/2, MIDC Waluj, Aurangabad 431136 Maharashtra state, India									
297	Wockhardt Limited	Biotech Park, H-14/2, MIDC Waluj, Aurangabad 431136 Maharashtra state, India	* Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc tái tổ hợp dạng tiêm, bao gồm: + Biphasic Isophane Insulin Injection. + Erythropoietin Injection. + Human Insulin Isophane Suspension and Human Insulin Injection. + Insulin Glargine Injection. + Insulin Human Injection. + Insulin Injection. + Isophane Insulin Human Suspension. + Human Insulin Isophane Suspension. + Isophane Insulin Injection. + Recombinant Human Erythropoietin Injection. + Recombinant Insulin Glargine Injection.	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/AD/80990/2019/11/28343	12-06-2019	07-06-2022	Food & Drugs Administration (FDA) Maharashtra, India	7
IN-064 » Atra Pharmaceuticals Limited » Bulding II, Plot No.H-19 MIDC Waluj Aurangabad (MS) 431133 India									
298	Atra Pharmaceuticals Limited	Plot No. H-19 MIDC Waluj, Aurangabad, 431133 Maharashtra state, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim.	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/AD/72284/2018/11/25055	25-08-2018	23-09-2021	Food & Drugs Control Administration, M.S. Brandra E, Mumbai, Maharashtra state, India	7
IN-065 » Cipla Limited » Plot No 9 & 10 Pharma zone, Phase II Sector III Indore Special Economic Zone, Pithampur District Dhar, Madhya Pradesh, India									
646	Cipla Limited	Plot No 9 & 10, Phase II, Indore Special Economic Zone, Pithampur, Dist, Dhar, Madhya Pradesh, India.	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc tiêm (syringe đóng sẵn); + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc nhỏ mắt đa liều, thuốc hít (dung dịch, hỗn dịch); thuốc xịt mũi (dung dịch, hỗn dịch); * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng, thuốc bột, thuốc cốm, viên nang cứng, pellet; viên nén, viên nén bao, viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi bọt; thuốc hít (dạng bột); thuốc hít (dạng bình xịt phân liều).	WHO-GMP	03/2010	22-09-2016	18-06-2022	Cơ quan quản lý Dược bang Madhya Pradesh, Ấn Độ.	10
IN-066 » Ipca Laboratories Limited » Plot No. 255/1. Athal, Silvassa - 396230, U. T of Dadra & Nagar Haveli, India									
299	M/s Ipca Laboratories Limited	Plot No. 255/1. Athal, Silvassa - 396230, U. T of Dadra & Nagar Haveli, India	* Thuốc viên nén; viên bao đường; viên bao phim; viên nang cứng.	WHO-GMP	DMHS/ADC/WHO-GMP/Ipca/2015/I/752	30-01-2019	27-01-2022	Administration of Dadra and Nagar Haveli, UT, India	7

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
300	Ipca Laboratories Limited	Plot No. 255/1, Village Athal, Union Territory of Dadra & Nagar Haveli, 396230 Silvassa, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim, viên nén giải phóng chậm, viên nén kháng dịch vị, caplet.	EU-GMP	DE_BY_05_GMP_2020_0010	27-01-2020	06-09-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	7
IN-067 » Micro Labs Limited » No. 92, Sipcot Industrial Complex, Hosur - 635 126, India									
407	Micro Labs Limited	No. 92, Sipcot Industrial Complex, Hosur - 635 126, India	* Thuốc không vô trùng (không chứa kháng sinh Beta-lactam, hormon sinh dục và độc tế bào): viên nén, si rô khô, viên nang cứng gelatin và thuốc dùng ngoài.	WHO-GMP	K DIS. No: 21087/D1/4/2017	08-11-2018	31-12-2020	Department of Food Safety and Drugs Control Administration, Government of Tamilnadu, India	8
IN-069 » Bharat Biotech International Limited » Genome Valley, Shameerpet Mandal, Medchal District, Telangana State, India									
375	Bharat Biotech International Limited	Genome Valley, Shameerpet Mandal, Medchal District - 500 078, Telangana, India	* Vắc xin Đại đồng khô; * Vắc xin Rotavirus sống (uống).	WHO-GMP	03/HD/AP/98/V/R	13-09-2017	31-12-2021	Drug Control Administration, Government of Telangana, India	8
IN-072 » Human Biologicals Institute (A Division of M/s. Indian Immunologicals Limited) » Kozhipannai, Pudumund (Post) Dr. Basavaiah Nagar Udhagamandalam- 643 007, India									
544	Human Biologicals Institute (A Division of M/s. Indian Immunologicals Limited)	Kozhipannai, Pudumund (Post), Dr. Basavaiah Nagar, Udhagamandalam - 643 007, Tamilnadu, India	Vắc xin ABHAYRAB (vắc xin đại tinh chế trên tế bào Vero).	WHO-GMP	K DIS. No: 16284/D1/4/2018	25-01-2019	31-12-2021	Department of Food Safety and Drugs Control Administration, Government of Tamilnadu, India	9
IN-073 » Athena Drug Delivery Solutions Pvt. Ltd » Plot No. A-1 to A-5, M.I.D.C, Chemical Zone, Ambernath (W), Thane 421501, Maharashtra State, India									
576	Athena Drug Delivery Solutions Pvt. Ltd	Plot No. A-1 to A-5, M.I.D.C, Chemical Zone, Ambernath (W), Thane 421501, Maharashtra State, India	Viên nang cứng; thuốc cốm; pellet, viên nén, viên bao phim.	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/KD/66994/2018/11/22887	13-03-2018	12-03-2020	FDA Maharashtra, India	9
IN-077 » Venus Remedies, Limited » Hill Top Industrial Estate, Jharmajri, EPIP Phase-I (Extn), Bhatoli Kalan, Baddi, Distt. Solan, Himachal Pradesh, 173205, India									
418	Venus Remedies, Limited	Hill Top Industrial Estate, Jharmajri, EPIP Phase-I (Extn), Bhatoli Kalan, Baddi, Distt. Solan, Himachal Pradesh, 173205, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (bao gồm cả chất kim tế bào); thuốc bột (chứa kháng sinh nhóm Cephalosporins và Carbapenems); dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (chứa chất kim tế bào).	EU-GMP	FI042/MH/001/2017	28-07-2017	26-05-2020	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	8
419	Venus Remedies Limited	Hill Top Industrial Estate, Jharmajri, EPIP Phase-I (Extn.), Bhatoli Kalan, Baddi, Distt. Solan, Himachal Pradesh, 173205, India	* Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporins và Carbapenems. * Thuốc điều trị ung thư: Thuốc tiêm dạng lỏng, thuốc đông khô pha tiêm. * Thuốc tiêm dạng lỏng (PFS, Ampoules & Vial) và thuốc đông khô pha tiêm.	WHO-GMP	HFW-H [Drugs] 231/05 (Vol.XI)	10-05-2018	13-04-2021	State Drugs Controller, Controlling-cum-Licensing Authority, Himachal Pradesh, India	8
IN-079 » BDA Healthcare Pvt Ltd » Plot No B-123 near ITI MIDC Parseoni Nagpur 441105 Maharashtra State, India									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
405	Troikaa Pharmaceuticals Ltd.	Sanand - Kadi Road., Thol, City: Thol -382 728, Dist. Mehsana Gujarat State, India	Thuốc không vô trùng: Viên nén; Viên nén bao phim; Thuốc hít phân liều; Thuốc hít dạng lỏng.	WHO-GMP	19071486	12-07-2019	11-07-2022	Food and Drugs Control Administration, Gujarat State, India	8
IN-087 » Troikaa Pharmaceuticals Limited » C-1, Sara Industrial Estate, Selaqui, Dehradun - 248197, Uttarakhand, India									
422	Troikaa Pharmaceuticals Ltd.	C-1, Sara Industrial Estate, Selaqui, Dehradun - 248197, Uttarakhand, India	* Thuốc không vô trùng (không chứa kháng sinh nhóm Beta Lactam): Viên nén; Viên nang (chứa bột & dạng lỏng). * Thuốc tiêm truyền dạng lỏng thể tích nhỏ không chứa kháng sinh nhóm Beta Lactam (Ampoule & Vial).	WHO-GMP	17P/1/58/2006	05-06-2018	04-06-2021	Drugs Licensing & Controlling Authority, Directorate General of Medical Health & Family Welfare, Uttarakhand, India	8
IN-088 » Gracure Pharmaceutical Ltd. » E-1105, RIICO, Industrial Area, Phase-III, Bhiwadi, Alwar District, Rajasthan, 301019, India									
565	Gracure Pharmaceutical Ltd.	E-1105, RIICO, Industrial Area, Phase-III, Bhiwadi, Alwar District, Rajasthan, 301019, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; sirô uống; hỗn dịch uống; thuốc bán rắn; viên nén, viên nén bao phim; bột pha hỗn dịch uống.	EU-GMP	OGYÉ/18271-6/2017	27-07-2017	02-06-2020	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary	9
566	Gracure Pharmaceutical Ltd.	E-1105, RIICO, Industrial Area, Phase-III, Bhiwadi, Alwar. (Rajasthan), India	* Thuốc không vô trùng không chứa kháng sinh nhóm Betalactam: Viên nang cứng; sirô khô (bột pha dung dịch uống); thuốc uống dạng lỏng (siro, hỗn dịch); thuốc dùng ngoài (kem, gel, mỡ, lotion); viên nén (viên nén trần, viên nén bao). * Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm betalactam (Cephalosporin và Penicillin): Viên nang cứng; sirô khô (bột pha dung dịch uống); viên nén (viên nén trần, viên nén bao).	WHO-GMP	DC/A-1/2019/1730	01-11-2019	01-11-2022	Licensing Authority & Drugs Controller, Rajasthan, Jaipur, India	9
IN-091 » Biological E. Limited » Plot No. 1, S.P. Biotechnology Park, Phase-II, Kolthur Village, Shameerpet Mandal, Hyderabad - 500 078, Medchal-Malkajgiri District, Telangana, India									
378	Biological E. Limited	Plot No. 1, Biotech Park, Phase-II, Kolthur Village, Shameerpet Mandal - 500 078, Medchal-Malkajgiri District, Telangana, India	* Vắc xin Bạch hầu, Uốn ván, Ho gà (toàn tế bào), Viêm gan B (DNA tái tổ hợp) và Hib cộng hợp (hấp phụ): Đóng gói đơn liều 0.5mL, hai liều 1mL, năm liều 2.5mL, mười liều 5mL. * Vắc xin Viêm não Nhật Bản bất hoạt (cho người) 0.5 mL trong lọ 3mL (Vắc xin tinh khiết bất hoạt hấp phụ): Đóng gói đơn liều 0.5mL, hai liều 1mL. * Vắc xin Viêm gan B (DNA tái tổ hợp) (cho trẻ em): Đóng gói đơn liều 0.5mL, hai liều 1mL, năm liều 2.5mL, mười liều 5mL. * Vắc xin Viêm gan B (DNA tái tổ hợp) (cho người lớn): Đóng gói đơn liều 1mL, mười liều 10mL. * Vắc xin Bạch hầu và Uốn ván (hấp phụ, giảm liều kháng nguyên): Đóng gói đơn liều 0.5mL, mười liều 5mL. * Vắc xin Bạch hầu, Uốn ván, Ho gà (toàn tế bào) và Viêm gan B (DNA tái tổ hợp) (hấp phụ): Đóng gói đơn liều 0.5mL, mười liều 5mL. * Vắc xin Bạch hầu, Uốn ván, Ho gà (toàn tế bào) (hấp phụ): Đóng gói mười liều 5mL. * Vắc xin Sởi và Rubella (sống, giảm độc, đông khô): Đóng gói đơn liều 0.5mL, năm liều 2.5mL, mười liều 5mL.	WHO-GMP	L. Dis. No. 2645/Stores /2019	26-11-2019	26-11-2022	Drugs Control Administration, Government of Telangana, India	8
IN-094 » Glenmark Pharmaceuticals Ltd (Unit II) » Village Bhattanwwala, P.O. Rajpura, Nalagarh, Distt, Solan (H.P.) India									
647	Glenmark Pharmaceuticals Ltd (Unit II)	Village Bhattanwwala, P.O. Rajpura, Nalagarh, Distt, Solan (H.P.) India	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng (Hỗn dịch, si ro); thuốc dùng ngoài (kem, gel, lotion).	WHO-GMP	HFW-H [Drugs] 05/09	01-05-2020	30-04-2023	State Drugs Controller, Controlling-cum-Licensing Authority, Himachal Pradesh, India	10
IN-097 » USV Private Limited » H-13, 16, 16A, 17, 18, 19, 20, 21 và E-22, OI DC, Mahatma Gandhi Udyog Nagar, Dabhel, Daman, IN-396210, India									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
648	USV Private Limited	H-13, 16, 16A, 17, 18, 19, 20, 21 và E-22, OIDC, Mahatma Gandhi Udyog Nagar, Dabhel, Daman, IN-396210, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 24881 Insp GMP 24881/4167 2-0006	03-01-2019	23-07-2021	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	10
649	USV Private Limited	H-13, 16, 16A, 17, 18, 19, 20, 21 và E-22, Mahatma Gandhi Udyog Nagar, Dabhel, Daman, 396210, India	* Viên nén; Viên nang cứng; Thuốc cốm; Thuốc tiêm vô trùng; Bơm kim tiêm đóng sẵn.	WHO-GMP	DCD/ D&D/ LA/ 2019 - 2020/826	27-01-2020	27-01-2023	Medical & Health service, Drugs Licensing Authority, UT of Daman & Diu, Daman, INDIA	10
IN-098 » Zim Laboratories Limited » B-21/22, MIDC area, Kalmeshwar, Nagpur 441501 Maharashtra state, India									
650	Zim Laboratories Limited	B-21/22, MIDC area, Kalmeshwar, Nagpur 441501 Maharashtra state, India	* Dải phim phân tán trong miệng.	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/ND/74728/2018/11/24341	03-08-2018	02-08-2021	Food & Drug Administration, M.S. Bandra (E), Mumbai, Maharashtra state, India	10
IN-099 » Steril-Gene Life Sciences (P) Ltd. » No. 45, Mangalam Main road, Mangalam village, Villianur commune, Puducherry, 605 110, India									
517	Steril-Gene Life Sciences (P) Ltd.	No. 45, Mangalam Main road, Mangalam village, Villianur commune, Puducherry, 605 110, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; thuốc đông khô. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa hormon); viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa hormon); viên nang mềm (chứa hormon).	WHO-GMP	DDC/U-II/WHO-GMP/2019-20/07	31-10-2019	30-10-2022	Department of Drugs Control, Puducherry, India	9
IN-104 » Sun Pharmaceutical Industries Ltd » Survey No. 214, Plot No. 20, Govt.Ind.Area, Phase II, Piparia, Silvassa-396230, U.T. of Dadra & Nagar Haveli, India									
546	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	Survey No. 214, Plot No. 20, Govt.Ind.Area, Phase II, Piparia, Silvassa-396230, U.T. of Dadra & Nagar Haveli, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nén (viên nén bao, viên nén không bao); Viên nang.	WHO-GMP	DMHS/ADC/DNH/WHO-GMP/2015/211/8899	06-09-2019	23-07-2022	Drugs Controller & Licensing Authority Dadra & Nagar Haveli, Silvassa, India	9
IN-106 » Mylan Laboratories Limited » Plot No H12 & H13, MIDC, Waluj, Aurangabad 431136 Maharashtra State, India									
651	Mylan Laboratories Limited	Plot No H12 & H13, MIDC, Waluj, Aurangabad 431136 Maharashtra State, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao.	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/AD/72573/2018/11/26257	18-12-2018	17-12-2021	Food & Drug Administration, M,S Bandra (E) Mumbai Maharashtra State, India	10
IN-107 » Mylan Laboratories Limited » F-4, F-12 M.I.D.C., Malegaon, Sinnar, IN-422113, India									
652	Mylan Laboratories Limited	F-4, F-12 M.I.D.C., Malegaon, Sinnar, IN-422113, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim.	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/NKD/67644/2018/11/23789	13-06-2018	12-06-2021	Food & Drug Administration, Maharashtra State, India	10

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
653	Mylan Laboratories Limited	F-4, F-12 M.I.D.C., Malegaon, Sinnar, IN-422113, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	HPRA25287/INS-GMP-2017-097	10-04-2019	16-11-2021	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	10
IN-109 » Indchemie Health Specialities Pvt. Ltd » Vill. Thana, Baddi, Distt. Solan (H.P), India									
654	M/s Indchemie Health Specialities Pvt. Ltd	Vill. Thana, Baddi, Distt. Solan (H.P), India	* Viên nén, viên nang, bột pha siro (dry syrup) chứa penicillin. * Thuốc uống dạng lỏng * Thuốc dùng ngoài (kem, mỡ) * Viên nén, bột pha siro (dry syrup) chứa cephalosporine	WHO-GMP	HFW-H [Drugs] 104/05	11-06-2018	18-05-2020	Health & Family Welfare Department Himachi Pradest, Distt. Solan - India (State Drugs Controller)	10
IN-111 » Cipla Ltd. » PLOT NO. A-42, M.I.D.C., PATALGANGA, RAIGAD 410220 MAHARASHTRA STATE, INDIA									
655	Cipla Ltd.	Unit II, PLOT NO. A-42, M.I.D.C., PATALGANGA, RAIGAD 410220 MAHARASHTRA STATE, INDIA	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim.	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/KD/83192/2019/11/29628	03-10-2019	26-09-2022	Food & Drug Administration, Maharashtra State, India	10
656	Cipla Limited Unit I & Unit II	UNIT II, PLOT NO A-42, MIDC, PATALGANGA, DISTRICT RAIGAD, MAHARASHTRA, IN-410 220, INDIA	* Thuốc không vô trùng: Viên nén; viên nén bao phim.	EU-GMP	UK GMP 14694 Insp GMP 14694/4416 87-0005	22-05-2018	19-02-2021	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	10
IN-117 » Glenmark Pharmaceuticals Limited » Plot No. E-37, 39, D-road, MIDC, Satpur, Nashik 422007, Maharashtra state, India									
657	Glenmark Pharmaceuticals Limited	Plot No. E-37, 39, D-road, MIDC, Satpur, Nashik 422007, Maharashtra state, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài (thuốc bột; thuốc mỡ kem; lotion; gel; thuốc nhỏ tai; thuốc nhỏ mũi; thuốc dạng xịt); thuốc uống dạng lỏng; viên nén; viên nén bao phim.	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/NKD/90224/2020/11/31612	13-04-2020	12-04-2023	Food & Drug Administration, M.S. Bandra (E), Mumbai, Maharashtra state, India	10
IT-001 » Bieffe medital S.p.A. » Via stelvio, 94- 23035 Sondalo (So), Italy									
8	Bieffe medital s.p.a	Via stelvio, 94- 23035 Sondalo (So), Italia	* Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn	EU-GMP	IT-55-1/H-2017	03-04-2017	28-10-2019	Italian Medicines Agency (AIFA)	1
185	Bieffe Medital S.P.A.	Via stelvio, 94- 23035 Sondalo (So), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn.	EU-GMP	IT/196/H/2019	04-11-2019	28-06-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
IT-002 » Corden Pharma Latina » Via Del Murillo Km 2,800-04013 Sermoneta (Lt), Italy									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
9	Corden Pharma Latina	Via Del Murillo Km 2,800-04013 Sermoneta (Lt), Italy	Dây chuyền sản xuất: * Thuốc vô trùng: + Thuốc SX vô trùng: dung dịch thể tích lớn chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào; thuốc đông khô chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào; dung dịch thể tích nhỏ chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào; thuốc bột chứa penicillin và cephalosporin; + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào; * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng chứa penicillin và cephalosporin; Viên nang cứng chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào; Viên nén chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào; Viên nén chứa cephalosporin; thuốc bột chứa penicillin và cephalosporin.	EU-GMP	IT/19-1/H/2018	25-01-2018	21-04-2020	Italian Medicines Agency (AIFA)	1
IT-003 » Esseti Farmaceutici S.R.L » Via Campobello 15-00071 Pomezia (RM), Italy									
11	Esseti Farmaceutici S.R.L	Via Campobello 15-00071 Pomezia (RM), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	IT/40-1/H/2018		21-10-2019	Italian Medicines Agency (AIFA)	2
567	Esseti Farmaceutici S.R.L	Via Campobello 15-00071 Pomezia (RM), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	IT/100/H/2019	22-05-2019	22-01-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	9
IT-004 » Farma Italia S.P.A. » Via Zambeletti, 25-20021 Baranzate (MI), Italy									
18	Farma Italia S.P.A,	Via Zambeletti, 25-20021 Baranzate (MI), Italia	Sản xuất bán thành phẩm: Viên nén Arcabose Friulchem	EU-GMP	IT/265-1/H/2016		05-06-2019	Italian Medicines Agency (AIFA)	2
462	Farma Italia S.P.A,	Via Zambeletti, 25-20021 Baranzate (MI), Italy	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, thuốc gôm nhai (chewing gums), viên nén, thuốc bột, thuốc cốm, thuốc nén hình thoi (lozenge, pastille), viên nén được liệu.	EU-GMP	IT/93/H/2019	21-05-2019	15-02-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	9
IT-005 » Lamp San Prospero S.P.A. » Via della Pace, 25/A, I-41030 San Prospero, Modena, Italy									
19	Lamp San Prospero S.P.A,	Via della Pace, 25/A, I-41030 San Prospero, Modena, Italia	Đóng gói và xuất xưởng: Viên nén Arcabose Friulchem	EU-GMP	IT/168-1/H/2016		02-05-2019	Italian Medicines Agency (AIFA)	2
301	Lamp San Prospero S.P.A	Via Della Pace, 25/A - 41030 San Prospero (MO) - Italy	* Thuốc không vô trùng: Thuốc dạng rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm); Thuốc đặt; Viên nén.	EU-GMP	IT/91/H/2019	20-05-2019	16-11-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	7
368	Lamp San Prospero SPA	Via Della Pace, 25/A-41030 San Prospero (MO), Italy	* Sản xuất thuốc: + Thuốc không vô trùng: thuốc bột, thuốc cốm; thuốc đặt; viên nén. * Đóng gói cấp 1: viên nang cứng; viên nang mềm; viên ngậm.	EU-GMP	IT/72/H/2019	01-04-2019	16-11-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	8
IT-006 » Sirtan Pharmaceuticals S.P.A » Piazza XX Settembre 2, 22079 Villa Guardia (CO), Italy									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
37	Sirton Pharmaceuticals S.P.A	Piazza XX Settembre 2, 22079 Villa Guardia (CO), Italy	1. Thuốc vô trùng: - Thuốc SX vô trùng: + Thuốc đông khô (bao gồm các sản phẩm chiết từ mô/ tế bào của người); + Dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm các sản phẩm dẫn xuất hoặc chiết từ mô/ tế bào của động vật). - Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	IT/217-1/H/2017		18-12-2018	Italian Medicines Agency (AIFA)	3
IT-007 » ACS Dobfar S.P.A. » V.LE Addetta 2a/12 - 20067 Tribiano (MI), Italy									
43	ACS Dobfar S.P.A	V.LE Addetta 2a/12 - 20067 Tribiano (MI), Italy	* Sản xuất sản phẩm trung gian thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng (chứa kháng sinh β -Lactam): thuốc đông khô; bán thành phẩm Cephalosporin; thuốc bột; bán thành phẩm hỗn hợp Cephalosporin và Carbapenems. * Chứng nhận xuất xưởng: thuốc sản xuất vô trùng.	EU-GMP	IT/63-1/H/2018	19-02-2018	16-06-2020	Italian Medicines Agency (AIFA)	4
186	ACS Dobfar S.P.A	V.LE Addetta 2a/12 - 3/5-20067 Tribiano (MI), Italy	* Bán thành phẩm sản xuất vô trùng: đông khô cephalosporins; bột chứa hỗn hợp Cephalosporins; bột chứa hỗn hợp Carbapenems. * Xuất xưởng lô: thuốc sản xuất vô trùng.	EU-GMP	IT/228/H/2018	11-02-2018	16-06-2020	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
IT-008 » Delpharm Novarra S.R.L » Via Crosa, 86-28065 Cerano (NO), Italy									
84	Delpharm Novarra S.R.L	Via Crosa, 86-28065 Cerano (NO), Italy	* Sản xuất thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim. * Đóng gói: + Đóng gói cấp 1: Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim. + Đóng gói cấp 2.	EU-GMP	IT/191/H/2019	22-10-2019	07-06-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	5
IT-009 » Chiesi Farmaceutici S.P.A. » Via San Leonardo 96 - 43122 Parma (PR), Italy									
187	Chiesi Farmaceutici S.P.A.	Via San Leonardo 96 - 43122 Parma (PR), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (chứa corticosteroid; thuốc sinh học). * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng (chứa corticosteroid); thuốc bột (chứa corticosteroid); thuốc dạng có áp lực (chứa corticosteroid); viên nén. * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ động vật.	EU-GMP	IT/77/H/2019	08-04-2019	23-11-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
IT-010 » Abbvie S.R.L » S.R. 148 Pontina Km 52, Snc-Campoverde Di Aprilia (loc. APRILIA) - 04011 APRILIA (LT), Italy									
188	Abbvie S.R.L	S.R. 148 Pontina Km 52, Snc-Campoverde Di Aprilia (loc. APRILIA) - 04011 APRILIA (LT), Italy	* Thuốc không vô trùng: Viên nén; viên nén bao; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc dùng trong dạng lỏng; thuốc cốm. * Xuất xưởng thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	IT/214/H/2018	27-09-2018	21-11-2020	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
IT-011 » S.M. Farmaceutici S.R.L. » Zona Industriale, 85050 TITO (PZ), Italy									
189	S.M. Farmaceutici S.R.L.	Zona Industriale, 85050 TITO (PZ), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; Dung dịch thể tích lớn. * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng chứa corticosteroids.	EU-GMP	IT/138/H/2019	23-07-2019	29-03-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
IT-012 » Valpharma International S.P.A » Via G. Morgagni, 2 - 47864 Pennabilli (RN), Italy									
190	Valpharma International S.P.A	Via G. Morgagni, 2 - 47864 Pennabilli (RN), Italia	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác (thuốc cốm, pellet); Viên nén. Phạm vi chứng nhận không bao gồm chứng nhận lô, xuất xưởng sản phẩm	EU-GMP	IT/173/H/2019	16-09-2019	21-06-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
IT-013 » Reparto Distaccato » Via Palermo, 26/A - 43122 Parma (PR), Italy									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
191	Chiesi Farmaceutici S.P.A. (Reparto Distaccato)	Via Palermo, 26/A - 43122 Parma (PR), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc sinh học: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ động vật.	EU-GMP	IT/77/H/2019	08-04-2019	23-11-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
IT-014 » ABIOTEN PHARMA S.P.A. » VIA MEUCCI, 36 (LOC. OSPEDALETTO) - 56121 PISA (PI), Italy									
359	ABIOTEN PHARMA S.P.A.	VIA MEUCCI, 36 (LOC. OSPEDALETTO) - 56121 PISA (PI), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; + Thuốc tiêm trùng cuối: Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; dung dịch thuốc dùng ngoài; dung dịch thuốc uống; viên nén; viên bao.	EU-GMP	IT/213/H/2018	27-09-2018	20-04-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	8
IT-015 » LABORATORIO FARMACEUTICO S.I.T. SPECIALITA' IGIENICO TERAPEUTICHE S.R.L. » Via Cavour, 70 - 27035 MEDE (PV), Italy									
192	LABORATORIO FARMACEUTICO S.I.T. SPECIALITA' IGIENICO TERAPEUTICHE S.R.L.	Via Cavour, 70 - 27035 MEDE (PV), Italy	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dạng bán rắn (chứa hormon corticosteroid); viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường; * Thuốc sinh học (chỉ pha chế, chia liều và đóng gói): Vắc xin vi khuẩn bất hoạt dạng viên nén; sản phẩm vi sinh sống dạng viên nang cứng; * Thuốc được liệu (chỉ pha chế, chia liều và đóng gói): Viên nén; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dạng bán rắn.	EU-GMP	IT/174/H/2019	18-09-2019	30-05-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
IT-016 » SANOFI S.P.A. » S.S. 17 Km 22 - 67019 Scoppito (AQ), Italy									
193	SANOFI S.P.A.	S.S. 17 Km 22 - 67019 Scoppito (AQ), Italia	1. Sản xuất toàn bộ quá trình * Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm; Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường và viên nhai (bao gồm cả thuốc chứa hormon Corticosteroid). * Thuốc từ được liệu: Viên nang mềm; Viên nén. 2. Sản xuất bán thành phẩm: thuốc cốm. 3. Đóng gói cấp 1: viên nang cứng.	EU-GMP	IT/130/H/2018	29-05-2018	27-07-2020	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
IT-017 » Janssen Cilag S.P.A » Via C. Janssen (loc. Borgo S. Michele) - 04100 Latina (LT), Italy									
194	Janssen Cilag S.P.A	Via C. Janssen (loc. Borgo S. Michele) - 04100 Latina (LT), Italy	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc xịt (pressurised preparations. Viên nén (bao gồm hóc môn sinh dục), viên nén bao phim. * Đóng gói sơ cấp, thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng.	EU-GMP	IT/184/H/2018	08-08-2018	18-05-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
IT-018 » Special Product's Line S.P.A » Via Fratta Rotonda Vado Largo, 1-03012 Anagni (FR), Italy									
195	Special Product's Line S.P.A	Via Fratta Rotonda Vado Largo, 1, 03012 Anagni (FR), Italy	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng (corticosteroids hóc môn, sản phẩm sinh học trị liệu sống); thuốc bột, thuốc cốm; thuốc bán rắn, thuốc đặt (corticosteroids hóc môn); Viên nén (corticosteroids hóc môn).	EU-GMP	IT/9/H/2019	22-01-2019	01-06-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
IT-020 » BSP Pharmaceutical S.p.A » Via Appia Km 65, 561 (loc. Latina Scalo) - 04013 LATINA (LT), Italy									
522	BSP Pharmaceuticals S.p.A	Via Appia Km 65, 561 (loc. Latina Scalo) - 04013 LATINA (LT), Italy Cách ghi khác: Via Appia Km 65,561, 04013 Latina Scalo (LT), Italy	* Thuốc vô trùng chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiêm trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào: Viên nang cứng; viên nén. * Thuốc sinh học: DNA/Protein tái tổ hợp, kháng thể đơn dòng; Dung dịch thể tích nhỏ và bột đông khô sản xuất vô trùng.	EU-GMP	IT/236/H/2019	18-12-2019	20-10-2020	Italian Medicines Agency (AIFA)	9
IT-021 » ACS Dobfar S.P.A (Tên cũ: Facta Farmaceutici S.P.A.) » Nucleo Industriale S. Atto (loc. S. Nicolo' A Tordino) - 64100 Teramo (TE), Italy									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
196	ACS Dobfar S.P.A (Tên cũ: Facta Farmaceutici S.P.A.)	Nucleo Industriale S. Atto (loc. S. Nicolo' A Tordino) - 64100 Teramo (TE), Italia;	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm cepha, penem(không có đóng gói cấp 2).	EU-GMP	IT/6/H/2019	21-01-2019	13-04-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
IT-023 » Novartis Farma S.P.A. » Via Provinciale Schito, 131 - 80058 Torre Annunziata (NA), Italy									
197	Novartis Farma S.P.A.	Via Provinciale Schito, 131 - 80058 Torre Annunziata (NA), Italy	1. Sản xuất: * Thuốc không vô trùng: Viên nén; viên nén bao phim. * Thuốc được liệu: Viên nén. 2. Đóng gói sơ cấp: viên nang mềm; viên nén. 3. Đóng gói thứ cấp.	EU-GMP	IT/36/H/2019	18-02-2019	30-10-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
IT-024 » Patheon Italia S.P.A. » 2° Trav. SX Via Morolense, 5, Ferentino (FR), 03013, Italy									
198	Patheon Italia S.P.A.	2° Trav. SX Via Morolense, 5, Ferentino (FR), 03013, Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon, sản phẩm công nghệ sinh học, sản phẩm chiết có nguồn gốc từ người và động vật, chế phẩm từ máu, trừ hormon corticosteroid); dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon, sản phẩm công nghệ sinh học). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: + Chế phẩm từ máu: Thuốc đông khô; + Sản phẩm công nghệ sinh học: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ sản xuất vô trùng: protein tái tổ hợp; kháng thể đơn dòng. + Sản phẩm chiết có nguồn gốc từ người và động vật: Thuốc đông khô.	EU-GMP	IT/156/H/2018	26-06-2018	19-04-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
IT-025 » Actavis Italy S.p.a - Nerviano Plant » Via Pasteur 10, 20014 Nerviano - Milan, Italy									
199	Actavis Italy S.p.a - Nerviano Plant	Via Pasteur 10, 20014 Nerviano - Milan, Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô pha tiêm (building A100, A200), dung dịch thể tích nhỏ chứa chất độc tế bào/ kim tế bào (tòa nhà A200); + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ chứa chất độc tế bào/ kim tế bào dạng ampoule (tòa nhà A90).	EU-GMP	IT/132/H/2018	30-05-2018	16-02-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
IT-026 » Kedrion S.P.A » S.S.7 Bis Km. 19,5 - 80029 Sant' Antimo (NA), Italy									
200	Kedrion S.P.A	S.S.7 Bis Km. 19,5 - 80029 Sant' Antimo (NA), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Các chế phẩm từ máu: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ: Aprotinin. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ (dung môi). * Thuốc sinh học: Các sản phẩm máu, Aprotinin.	EU-GMP	IT/183/H/2019	27-09-2019	23-05-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
IT-027 » Laboratorio Farmaceutico C.T S.R.L. » Via Dante Alighieri, 71-18038 Sanremo (IM), Italy									
658	Laboratorio Farmaceutico C.T S.R.L.	Via Dante Alighieri, 71- 18038 Sanremo (IM), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc bột chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin; thuốc bột đông khô chứa kháng sinh nhóm Penicillin và nhóm Cephalosporin. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nén; viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng. * Đóng gói sơ cấp: Các dạng thuốc trên, bao gồm cả viên nang mềm. * Đóng gói thứ cấp.	EU-GMP	IT/111-1/H/2018	23-04-2018	22-09-2020	Italian Medicines Agency (AIFA)	10
IT-029 » Fresenius Kabi Italia S.R.L » Via Camagre, 41/43-37063 Isola Della Scala (VR), Italy									
367	Fresenius Kabi Italia S.R.L	Via Camagre, 41/43-37063 Isola Della Scala (VR), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ	EU-GMP	IT/90-1/H/2018	27-03-2018	23-06-2020	Italian Medicines Agency (AIFA)	8
IT-031 » GlaxoSmithKline manufacturing S.p.A » Strada Provinciale Asolana N. 90 (loc. San Polo) - 43056 Torrice (PR), Italy									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
201	GlaxoSmithKline manufacturing S.p.A	Strada Provinciale Asolana N. 90 (loc. San Polo) - 43056 Torrice (PR), Italia	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả chất kim tế bào, chất diệt tế bào), thuốc uống dạng lỏng.. * Đóng gói sơ cấp: viên nang cứng, thuốc uống dạng lỏng. * Đóng gói thứ cấp	EU-GMP	IT/6-1/H/2018	01-08-2018	29-09-2020	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
IT-032 » Kedrion S.P.A. » Via Provinciale (loc. Bolognana) - 55027 Galliciano (LU), Italy									
202	Kedrion S.P.A.	Via Provinciale (loc. Bolognana) - 55027 Galliciano (LU), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng (các sản phẩm máu): Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc đông khô. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu (bao gồm cả huyết tương phân đoạn).	EU-GMP	IT/113-1/H/2018	23-04-2018	20-10-2020	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
IT-033 » Industria Farmaceutica Nova Argentina S.P.A » Via G.Pascoli, 1-20064 Gorgonzola (MI), Italy									
540	Industria Farmaceutica Nova Argentina S.P.A	Via G.Pascoli, 1-20064 Gorgonzola (MI), Italy	* Thuốc không vô trùng: + Dạng bào chế bán rắn (bao gồm thuốc sinh học có nguồn gốc từ động vật). + Thuốc đạn (bao gồm thuốc được liệu). * Thuốc sinh học: sản phẩm có nguồn gốc từ động vật * Thuốc được liệu	EU-GMP	IT/219/H/2018	15-10-2018	25-05-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	9
IT-034 » Industria Farmaceutica Nova Argentina S.P.A » Reparto Distaccato – Via Muoni, 10 – 20064 – Gorgonzola (MI), Italy									
541	Industria Farmaceutica Nova Argentina S.P.A	Reparto Distaccato – Via Muoni, 10 – 20064 – Gorgonzola (MI), Italy	* Thuốc không vô trùng: viên nén	EU-GMP	IT/219/H/2018	15-10-2018	25-05-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	9
IT-035 » Industria Farmaceutica Nova Argentina S.P.A » Reparto Distaccato – Via Muoni, 15 – 20064 – Gorgonzola (MI), Italy									
542	Industria Farmaceutica Nova Argentina S.P.A	Reparto Distaccato – Via Muoni, 15 – 20064 – Gorgonzola (MI), Italy	* Thuốc không vô trùng: Thuốc bột, viên nén (bao gồm cả thuốc được liệu).	EU-GMP	IT/219/H/2018	15-10-2018	25-05-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	9
IT-036 » Bracco Imaging S.P.A » Bioindustry park - Via Ribers, 5-10010 Colletterto Giacosa (TO), Italy									
302	Bracco Imaging S.P.A	Bioindustry park - Via Ribers, 5-10010 Colletterto Giacosa (TO), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	IT/21/H/2019	29-01-2019	15-06-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	7
IT-037 » SANOFI S.P.A. » Viale Europa, 11-21040 Origgio (VA), Italia									
303	SANOFI S.P.A.	Viale Europa, 11-21040 Origgio (VA), Italia	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng. * Thuốc sinh học (men vi sinh): Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng; Thuốc bột, thuốc cốm. * Thuốc được liệu: Thuốc uống dạng lỏng	EU-GMP	IT/85/H/2019	19-04-2019	13-12-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	7
IT-038 » Bayer Healthcare Manufacturing S.R.L » Via Delle Groane, 126-20024 Garbagnate Milanese (MI), Italia									
360	Bayer Healthcare Manufacturing S.R.L	Via Delle Groane, 126-20024 Garbagnate Milanese (MI), Italia	* Thuốc không vô trùng: hỗn dịch thuốc uống; thuốc cốm; viên nén, viên bao. * Đóng gói sơ cấp: viên nang mềm * Xuất xưởng: thuốc tiết trùng cuối.	EU-GMP	IT/139/H/2019	26-07-2019	19-04-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	8
IT-039 » Bristol Myers Squibb S.R.L » Loc Fontana Del Ceraso - 03012 Anagni (FR), Italy									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
504	Bristol Myers Squibb S.R.L	Loc Fontana Del Ceraso - 03012 Anagni (FR), Italy	1. Sản xuất thuốc: * Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim. 2. Đóng gói cấp 1: bao gồm cả viên nang cứng. + Viên nén: thuốc độc tế bào/ kim tế bào.	EU-GMP	IT/118-1/H/2017	21-06-2017	31-03-2020	Italian Medicines Agency (AIFA)	9
IT-040 » Pfizer Italia S.R.L » Località Marino Del Tronto - 63100 Ascoli Piceno (AP), Italy									
332	Pfizer Italia S.R.L	Località Marino Del Tronto - 63100 Ascoli Piceno (AP), Italy	* Thuốc không vô trùng: + Viên nang cứng (chất độc tế bào); + Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường (Hormon hoặc các chất có hoạt tính hormon: hormon corticosteroid và hormon sinh dục).	EU-GMP	IT/138/H/2018	06-06-2018	09-02-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	8
IT-041 » GlaxoSmithKline manufacturing S.P.A » Via A. Fleming, 2 - 37135 Verona (VR), Italy									
333	GlaxoSmithKline manufacturing S.P.A	Via A. Fleming, 2 - 37135 Verona (VR), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin.	EU-GMP	IT/45-1/H/2017	28-03-2017	16-12-2019	Italian Medicines Agency (AIFA)	8
659	GlaxoSmithKline manufacturing S.P.A	Via A. Fleming, 2 - Verona (VR), Italy Cách ghi khác: Via A. Fleming, 2 - Verona (VR), 37135, Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin.	EU-GMP	IT/109/H/2019	30-05-2019	19-04-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	10
660	ACS Dobfar S.p.A	Via A. Fleming, 2 - 37135 Verona (VR), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin.	EU-GMP	IT/27/H/2020	27-02-2020	19-04-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	10
IT-042 » Haupt Pharma Latina S.R.L » Borgo San Michele S.S 156 Km. 47,600 - 04100 Latina (LT), Italy									
304	Haupt Pharma Latina S.R.L	Borgo San Michele S.S 156 Km. 47,600 - 04100 Latina (LT), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột (bao gồm cả kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (chứa kháng sinh nhóm Penicillin); thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột (bao gồm cả kháng sinh nhóm Penicillins); dạng bào chế bán rắn; viên nén, viên nén bao (bao gồm cả kháng sinh nhóm Penicillins). * Thuốc được liệu: Viên nén.	EU-GMP	IT/181/H/2018	06-08-2018	30-01-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	7
IT-043 » Fisiopharma S.R.L » Nucleo Industriale - 84020 Palomonte (SA), Italy									
305	Fisiopharma S.R.L	Nucleo Industriale - 84020 Palomonte (SA), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ (chứa corticosteroids; chất chiết xuất có nguồn gốc từ động vật); thuốc bột. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Xuất xưởng thuốc sinh học: Sản phẩm chứa chất chiết xuất từ người hoặc động vật.	EU-GMP	IT/224/H/2019	03-12-2019	19-07-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	7
IT-046 » A. Menarini Manufacturing Logistics and Services S.r.l » Via Campo Di Pile 67100 L'Aquila (AQ), Italy									
343	A. Menarini Manufacturing Logistics and Services S.r.l	Via Campo Di Pile 67100 L'Aquila (AQ), Italy.	Sản xuất, đóng gói: * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; thuốc bột;	EU-GMP	IT/183-4/H/2017	27-09-2017	22-02-2020	Italian Medicines Agency (AIFA)	8
IT-047 » FRESENIUS KABI IPSUM S.R.L. » LOC.MASSERIE ARMIERI, POZZILLI (IS), 86077, Italy									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
589	FRESENIUS KABI IPSUM S.R.L.	LOC.MASSERIE ARMIERI, POZZILLI (IS), 86077, Italy	* Sản xuất thuốc vô trùng sản xuất vô trùng: bán thành phẩm Penicillin dạng đông khô; * Sản xuất thuốc không vô trùng: Bột đông khô; * Xuất xưởng lô: thuốc vô trùng sản xuất vô trùng; thuốc không vô trùng; * Đóng gói cấp 1: bột đông khô, bán thành phẩm; * Đóng gói cấp 2.	EU-GMP	IT/92/H/2019	21-05-2019	01-03-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	9
IT-048 » Baxter Manufacturing S.P.A. » Via G.B. Oliva, 2 loc. Ospedalletto - 56121 PisaA (PI), Italy									
390	Baxter Manufacturing S.P.A.	Via G.B. Oliva, 2 loc. Ospedalletto - 56121 PisaA (PI), Italy (Cách ghi khác: Via G.B. Oliva, 2-56121-loc. Ospedalletto Pisa (PI), Italy)	* Thuốc vô trùng (không bao gồm xuất xưởng và đóng gói, bao gồm cả kiểm tra bằng mắt thường): + Thuốc sản xuất vô trùng (chỉ sản phẩm máu): Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: sản phẩm máu (chỉ albumin người).	EU-GMP	IT/94/H/2019	22-05-2019	22-02-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	8
IT-049 » Mitim S.R.L » Via Cacciamali, 34-38-25125 Brescia (BS), Italia									
457	Mitim S.R.L.	Via Cacciamali, 34-38-25125 Brescia (BS), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng chứa kháng sinh nhóm Penicillin và Cephalosporin: Thuốc đông khô; thuốc bột pha tiêm. * Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả chế phẩm tách chiết từ động vật). * Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm Penicillin: viên nang cứng; thuốc bột; viên nén. * Chế phẩm sinh học: chế phẩm chứa, chiết xuất hoặc có nguồn gốc từ tế bào/mô động vật	EU-GMP	IT/68/H/2019	26-03-2019	16-11-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	9
IT-051 » Italfarmaco S.P.A » Viale Fulvio Testi, 330-20126 Milano (MI), Italy									
476	Italfarmaco S.P.A	Viale Fulvio Testi, 330-20126 Milano (MI), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ chứa hormon và chất có hoạt tính hormon (không bao gồm hormon corticosteroid và hormon sinh dục). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc bột và thuốc cốm; viên nén. * Thuốc sinh học: Thuốc có nguồn gốc từ động vật (dung dịch thể tích nhỏ sản xuất vô trùng).	EU-GMP	IT/88/H/2019	06-05-2019	01-02-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	9
IT-052 » Merck Serono S.P.A » Via Delle Magnolie 15 (loc. Frazione Zona Industriale) - 70026 Modugno (BA), Italy									
661	Merck Serono S.P.A	Via Delle Magnolie 15 (loc. Frazione Zona Industriale) - 70026 Modugno (BA), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô: chỉ có chế phẩm sinh học chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon (không bao gồm corticosteroid); Dung dịch thể tích nhỏ bao gồm chế phẩm sinh học chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon (không bao gồm corticosteroid) và cytokines. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: + Sản phẩm từ máu: Chế phẩm chứa albumin người được thêm vào sản phẩm công nghệ sinh học. + Sản phẩm công nghệ sinh học: Protein/DNA tái tổ hợp; kháng thể đơn dòng.	EU-GMP	IT/234/H/2018	14-11-2018	22-06-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	10
IT-054 » FIDIA FARMACEUTICI S.P.A. » Via Ponte Della Fabbrica 3/A - 35031 Abano Terme (PD), Italy									
524	FIDIA FARMACEUTICI S.P.A.	Via Ponte Della Fabbrica 3/A - 35031 Abano Terme (PD), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả sản phẩm chiết xuất từ động vật); thuốc xit. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả sản phẩm chiết xuất từ động vật); thuốc dạng rắn và cấy ghép. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc khung thấm; thuốc bán rắn; viên nén; * Thuốc sinh học: Chế phẩm miễn dịch (vắc xin virus sống giảm độc lực, từ bán thành phẩm nhập); Sản phẩm chiết xuất từ động vật.	EU-GMP	IT/120/H/2019	18-06-2019	01-03-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	9
IT-055 » Eli Lilly Italia S.P.A » V.Gramsci, 731-733 - 50019 Sesto Fiorentino (FI), Italy (Cách viết khác: Via Gramsci, 731-733, Sesto Fiorentino, 50019 Florence, Italy)									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
662	Eli Lilly Italia S.P.A	V.Gramsci, 731-733 - 50019 Sesto Fiorentino (FI), Italy (Cách viết khác: Via Gramsci, 731-733, Sesto Fiorentino, 50019 Florence, Italy / Via Gramsci, 731-733, 50019 Sesto Fiorentino (FI), Italy)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ chứa chế phẩm công nghệ sinh học. * Thuốc sinh học: + Chế phẩm công nghệ sinh học: chế phẩm protein tái tổ hợp.	EU-GMP	IT/232/H/2018	14-11-2018	22-06-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	10
IT-056 » ABC Farmaceutici S.P.A. » Via Cantone Moretti, 29 (loc. Localita' San Bernardo) - 10015 Ivrea (TO), Italy									
663	ABC Farmaceutici S.P.A.	Via Cantone Moretti, 29 (loc. Localita' San Bernardo) - 10015 Ivrea (TO), Italy	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; thuốc bột; thuốc cốm.	EU-GMP	IT/107-1/H/2018	20-04-2018	15-02-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	10
IT-057 » Ibsa Farmaceutici S.R.L. » Via Martiri di Cefalonia, 2 - 26900 LODI (LO), Italy									
664	Ibsa Farmaceutici Italy S.R.L.	Via Martiri di Cefalonia, 2 - 26900 Lodi (LO), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm; dạng bào chế có áp lực; thuốc đạn; thuốc dạng bán rắn chứa hormon corticosteroid.	EU-GMP	IT/222/H/2019	03-12-2019	24-05-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	10
IT-058 » Aziende Chimiche Riunite Angelini Francesco Acraf SpA » Via Vecchia del Pinocchio, 22 - 60131 Ancona (AN), Italy									
665	Aziende Chimiche Riunite Angelini Francesco Acraf SpA	Via Vecchia del Pinocchio, 22 - 60131 Ancona (AN), Italy	* Thuốc không vô trùng: viên nén; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc dùng trong dạng lỏng; thuốc bán rắn chứa hormon sinh dục; thuốc đặt chứa hormon sinh dục; thuốc bột, thuốc cốm.	EU-GMP	IT/164/H/2019	10-09-2019	16-05-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)	10
JP-001 » AY Pharmaceuticals Co., Ltd - Shimizu Plant » 235, Miyakami, Shimizu-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka, Japan									
38	AY Pharmaceuticals Co., Ltd - Shimizu Plant	235, Miyakami, Shimizu-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka, Japan	* Sản phẩm: Thuốc tiêm Aminic.	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	1379	16-01-2017	16-06-2022	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	4
203	AY Pharmaceuticals Co., Ltd tại Shimizu Plant	235, Miyakami, Shimizu-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka, Japan	* Sản phẩm Neoamiyu (dung dịch truyền tĩnh mạch; thành phần: L- Isoleucin, L-Leucin, L-Lysine acetat, L-Methionine, L-Phenylalanine, L-Threonine, L-Tryptophan, L-Valine, L-Alanine, L-Arginine, L-Aspartic acid, L-Glutamic acid, L-Histidine, L-Proline, L-Serine, L-Tyrosine, Glycine, L-Cysteine, Sodium Bisulfite); * Sản phẩm Morihepamin (dung dịch truyền tĩnh mạch; thành phần: L- Isoleucin, L-Leucin, L-Lysine acetat, L-Methionine, L-Phenylalanine, L-Threonine, L-Tryptophan, L-Valine, L-Alanine, L-Arginine, L-Aspartic acid, L-Histidine, L-Proline, L-Serine, L-Tyrosine, Glycine, L-Cysteine, Sodium Bisulfite);	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	5560	26-02-2019	26-02-2021	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	6
204	AY Pharmaceuticals Co., Ltd - Shimizu Plant	235, Miyakami, Shimizu-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka, Japan	* Sản phẩm: Dung dịch tiêm truyền Aminic (hỗn hợp Acid amin)	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	1652	08-07-2019	08-07-2021	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	6

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
205	AY Pharmaceuticals Co., Ltd - Shimizu Plant	235, Miyakami, Shimizu-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka, Japan	* Sản phẩm: Thuốc tiêm Neoamiyu	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	4136	12-12-2016	06-12-2021	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	6
206	AY Pharmaceuticals Co., Ltd - Shimizu Plant	235, Miyakami, Shimizu-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka, Japan	* Sản phẩm: Morihopamin, thuốc tiêm.	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	4238	20-12-2016	06-09-2021	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	6
JP-002 » Eisai Co., Ltd Kawashima Plant » 1 Kawashimatake haya-machi, Kakamigahara-shi, Gifu-ken, Japan									
81	Eisai Co., Ltd Kawashima Plant	1 Kawashimatake haya-machi, Kakamigahara-shi, Gifu-ken, Japan	* Đóng gói sản phẩm: + Viên nang Lenvima (Lenvatinib 4mg) + Viên nang Lenvima (Lenvatinib 10mg)	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	1786; 1784	12-07-2018	15-09-2021	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	5
JP-003 » Senju Pharmaceutical Co., Ltd. Karatsu Plant » 4228-1, Aza Kadota, Ishishi, Karatsu-shi, Saga-ken, Japan									
207	Senju Pharmaceutical Co., Ltd. Karatsu Plant	4228-1, Aza Kadota, Ishishi, Karatsu-shi, Saga-ken, Japan	* Sản phẩm - Dung dịch thuốc nhỏ mắt Tearbalance 0,1% (Natri hyaluronat 1mg/ml).	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	3270	02-10-2019	02-10-2024	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	6
208	Senju Pharmaceutical Co., Ltd. Karatsu Plant	4228-1, Aza Kadota, Ishishi, Karatsu-shi, Saga-ken, Japan	* Sản phẩm - Dung dịch thuốc nhỏ mắt Prano Eye Drop 0,1% (Pranoprofen 1mg)	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	400	18-04-2019	18-04-2024	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	6
209	Senju Pharmaceutical Co., Ltd. Karatsu Plant	4228-1, Aza Kadota, Ishishi, Karatsu-shi, Saga-ken, Japan	* Sản phẩm Bronuck ophthalmic solution 0,1%	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	6093	26-03-2018	26-03-2023	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	6
JP-004 » Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto Plant » 2-14, Shikinami, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
210	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto Plant	2-14, Shikinami, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan	* Sản xuất thành phẩm thuốc vô trùng: + Dung dịch nhỏ mắt Sanlein Mini 0.1 (Sodium Hyaluronate 1mg/mL); Sanlein Mini 0.3 (Sodium Hyaluronate 3mg/mL). + Dung dịch nhỏ mắt Sanlein 0.1 (Sodium Hyaluronate 1mg/mL); Sanlein 0.3 (Sodium Hyaluronate 3mg/mL). + Dung dịch nhỏ mắt Cosopt (Dorzolamide Hydrochloride 22.26mg, Timolol maleat 6.83mg/mL); Cosopt-S (Dorzolamide Hydrochloride 22.26mg, Timolol maleat 6.83mg/mL). + Dung dịch nhỏ mắt Daigaku Eye Drops (Naphazoline Hydrochloride 0.002g, Chlorpheniramine Maleat 0.01g, Zinc Sulfate Hydrate 0.1g, E - Aminocaproic Acid 1.0g/100mL). + Dung dịch nhỏ mắt Cravit (Levofloxacin hydrat 5mg/mL). + Dung dịch nhỏ mắt Oflovit (Ofloxacin 3.0mg/mL). + Dung dịch nhỏ mắt Sancoba (Cyanocobalamin 0.02g/100mL). + Dung dịch nhỏ mắt Alegysal (Pemirolast Potassium 1mg/mL). + Hỗn dịch nhỏ mắt Kary Uni (Pirenoxine 0.05mg/mL). + Dung dịch nhỏ mắt Taflotan-S (Tafluprost 0.015mg/mL). + Dung dịch nhỏ mắt Diquas (Diquafosol Sodium 30mg/mL). + Dung dịch nhỏ mắt Cravit 1.5% (Levofloxacin Hydrate 15mg/mL). * Đóng gói và xuất xưởng lô: + Dung dịch nhỏ mắt Eybelis (Omidenepag isopropyl 0.02mg/mL). + Dung dịch nhỏ mắt Taptiqom-MD (Tafluprost 0.015mg, Timolol Maleat 6.83mg/mL).	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	1730108000121	28-10-2019	28-10-2024	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	6
JP-005 » Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Shiga Plant » 348-3, Aza-suwa, Oaza-shide, Taga-cho, Inukami-gun, Shiga, Japan									
211	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Shiga Plant	348-3, Aza-suwa, Oaza-shide, Taga-cho, Inukami-gun, Shiga, Japan	* Sản xuất thành phẩm: + Hỗn dịch nhỏ mắt Flumetholon 0.02 (Fluorometholone 0.2mg/mL); Flumetholon 0.1 (Fluorometholone 1mg/mL). + Dung dịch nhỏ mắt Mydrin-P (Tropicamide 5.0mg/mL; Phenylephrine hydrochloride 5.0mg/mL). + Mỡ tra mắt Oflovid (Ofloxacin 0.003g/1g). + Dung dịch nhỏ mắt Taflotan (Tafluprost 0.015mg/mL) * Sản xuất bán thành phẩm: + Dung dịch nhỏ mắt Eybelis (Omidenepag isopropyl 0.02mg/mL). + Dung dịch nhỏ mắt Taptiqom-MD (Tafluprost 0.015mg, Timolol Maleat 6.83mg/mL).	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	2522808000275	15-07-2016	15-07-2021	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	6
JP-006 » Meiji Seika Pharma Co., Ltd., Odawara Plant » 1056, Kamonomiya, Odawara-shi, Kanagawa-ken, Japan									
571	Meiji Seika Pharma Co., Ltd. Odawara Plant	1056, Kamonomiya Odawara-shi, Kanagawa-ken, Japan	* Sản phẩm: + Fosmicin Tablets 500 (Fosfomycin Calcium Hydrate 500mg). + Thuốc bột MEIACT FINE GRANULES (Gói 0,3g chứa Cefditoren Pivoxil 30mg; Gói 0,5g chứa Cefditoren Pivoxil 50mg).	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	1423108001279	05-08-2019	05-08-2024	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	9
572	Meiji Seika Pharma Co., Ltd. Odawara Plant	1056, Kamonomiya Odawara-shi, Kanagawa-ken, Japan	* Sản phẩm: + Thuốc nhỏ tai Fosmicin S for otic (Fosfomycin Sodium 300mg). + Thuốc tiêm (dạng bột pha tiêm) Fosmicin for I.V use 1g (Fosfomycin Sodium 1g). + Thuốc tiêm (dạng bột pha tiêm) Fosmicin for I.V use 2g (Fosfomycin Sodium 2g). + Thuốc tiêm (dạng bột đông khô) Meigocid 200mg (Teicoplanin 200mg). + Thuốc tiêm (dạng bột đông khô) Meigocid 400mg (Teicoplanin 400mg).	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	1430108000164	09-08-2019	09-08-2024	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	9
JP-007 » Nipro Pharma Corporation, Odate Plant » 5-7, Maedano, Niida, Odate, Akita, Japan									
212	Nipro Pharma Corporation, Odate Plant	5-7, Maedano, Niida, Odate, Akita, Japan	* Sản phẩm: Thuốc bột pha tiêm Meiumem 0.5g (Meropenem Hydrate 0,5 g)	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	5029	29-01-2019	29-01-2021	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	6

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
213	Nipro Pharma Corporation, Odate Plant	5-7, Maedano, Niida, Odate, Akita, Japan	* Sản phẩm: Thuốc bột pha tiêm Meiunem 1g (Meropenem Hydrate 1g)	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	5028	29-01-2019	29-01-2021	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	6
JP-008 » Utsunomiya Plant of Chugai Pharma manufacturing Co., Ltd » 16-3, Kiyohara Kogyodanchi, Utsunomiya city, Tochigi, Japan									
593	Utsunomiya Plant of Chugai Pharma manufacturing Co., Ltd	16-3, Kiyohara Kogyodanchi, Utsunomiya city, Tochigi, Japan	* Sản phẩm: + Dung dịch tiêm dưới da hemlibra 30mg/vial; + Dung dịch tiêm dưới da hemlibra 60mg/vial; + Dung dịch tiêm dưới da hemlibra 90ml/vial; + Dung dịch tiêm dưới da hemlibra 105mg/vial; + Dung dịch tiêm dưới da hemlibra 150mg/vial.	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	3841	19-11-2018	19-11-2020	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	9
JP-009 » Mylan EPD G.K., Katsuyama Plant (Tên cũ: Abbott Japan Co., Ltd.) » 2-1, Inokuchi 37, Katsuyama, Fukui 911-8555, Japan									
214	Mylan EPD G.K., Katsuyama Plant (Tên cũ: Abbott Japan Co., Ltd.)	2-1, Inokuchi 37, Katsuyama, Fukui 911-8555, Japan	* Sản phẩm: Viên nén bao phim Elthon 50mg tablets (Itopride hydrochloride 50mg)	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	4813	24-12-2015	16-09-2020	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	6
JP-011 » Nichi-Iko Pharmaceutical Co., Ltd. Aichi Plant » 1212, Aza-teramae, Gejo-cho, Kasugai-shi, Aichi Prefecture, Japan									
215	Nichi-Iko Pharmaceutical Co., Ltd. Aichi Plant	1212, Aza-teramae, Gejo-cho, Kasugai-shi, Aichi Prefecture, Japan	* Sản phẩm: NIKP-Citicoline Injection 500mg/2ml.	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	244	09-04-2019	09-04-2021	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	6
JP-013 » Lead chemical Co., Ltd. » 327 Hisagane, Lamiichi-Machi, Nakaniikawa-gun, Toyama, Japan									
511	Lead chemical Co., Ltd.	327 Hisagane, Kamiichi-Machi, Nakaniikawa-gun, Toyama, Japan	* Sản xuất (không bao gồm đóng gói thứ cấp): Miếng dán Loxotop PAP 100mg	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	4789	21-01-2019	21-01-2021	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	9
JP-016 » EA Pharma Co., Ltd » 103-1, Shirasakaushishimizu, Shirakawa-shi, Fukushima, Japan									
391	EA Pharma Co., Ltd	103-1, Shirasakaushishimizu, Shirakawa-shi, Fukushima, Japan	* Sản phẩm: - GOOFICE, Tablets (Elobixibat Hydrate 5.13 mg); - AMIYU Granules (L-Isoleucine 203.9 mg; L-Leucine 320.3mg; L-Lysine Hydrochloride 291.0mg; L-Methionine 320.3mg; L-Phenylalanine 320.3 mg; L-Threonine 145.7mg; L-Tryptophan 72.9mg; L-Valine 233.0mg; L-Histidine Hydrochloride Hydrate 216.2mg); - ATELEC Tablets 10 (Cilnidipine 10 mg).	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	0730108000183	17-02-2020	17-02-2025	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	8
JP-020 » Kowa Company Ltd., Nagoya Factory » 6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya, Aichi, Japan. (Cách ghi khác: 18-57, Hatooka 2-chome, Kita-ku, Nagoya, Japan.)									
568	Kowa Company Ltd., Nagoya Factory	6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya, Aichi, Japan. (Cách ghi khác: 18-57, Hatooka 2-chome, Kita-ku, Nagoya, Japan.)	* Sản phẩm: + Viên nén bao phim LIVALO 2mg (Pitavastatin Calcium 2 mg). + Viên nén bao phim LIVALO 4mg (Pitavastatin Calcium 4 mg),	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	2322808001672	22-12-2016	22-12-2021	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	9
JP-022 » TAKATA Pharmaceutical Co., Ltd. Kitasaitama Plant » 3207-5, Koguki, Kazo city, Saitama 347-0111, Japan									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
467	TAKATA Pharmaceutical Co., Ltd. Kitasaitama Plant	3207-5, Koguki, Kazo city, Saitama 347-0111, Japan	* Sản phẩm: MILRINONE Injection 10mg [TAKATA]. Tên đăng ký tại Việt Nam: Citimax 10mg/10ml.	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	1222	07-06-2019	07-06-2021	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	9
JP-025 » Kyukyu Pharmaceutical Co., Ltd » 32-7 Hibari, Imizu City, Toyama, Japan									
519	Kyukyu Pharmaceutical Co., Ltd	32-7 Hibari, Imizu City, Toyama, Japan	* Sản phẩm: Miếng dán Qepentex	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	1622708000484	15-05-2015	15-05-2020	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	9
JP-026 » Bushu Pharmaceuticals Ltd. Misato Factory » 950, Hiroki, Ohaza, Misato-machi, Kodama-gun, Saitama-ken, Japan									
666	Bushu Pharmaceuticals Ltd. Misato Factory	950, Hiroki, Ohaza, Misato-machi, Kodama-gun, Saitama-ken, Japan	* Sản phẩm: + Viên nén bao đường Myonal 50mg (Eperisone hydrochloride 50mg); + Viên nén phân tán trong miệng Aricept Evess 5mg (Donepezil hydrochloride 5mg); + Viên nén phân tán trong miệng Aricept Evess 10mg (Donepezil hydrochloride 10mg); + Viên nén bao tan trong ruột Pariet 20mg (Sodium Rabeprazole 20mg).	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	2728; 5315; 5316; 4702	04-09-2018; 14-02-2019; 10-01-2019	06-08-2023	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	10
KR-001 » CL Pharm Asan Plant » 101 Ganae-gil, Sinchang-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea									
28	CL Pharm Asan Plant	101 Ganae-gil, Sinchang-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea	Phim tan trong miệng, viên ngậm	PIC/S-GMP	2018-G1-2115		18-09-2021	Cơ quan thẩm quyền Hàn Quốc	3
KR-002 » Icure Pharm Inc. » 13 Je3gongdan 3-gil, Seoun-myeon, Anseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea									
72	Icure Pharm Inc.	13 Je3gongdan 3-gil, Seoun-myeon, Anseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea	Miếng dán; thuốc đắp; hệ trị liệu qua da.	PIC/S-GMP	2019-D1-0277	25-01-2019	26-03-2020	Gyeongin Regional Food and Drug Safety, Korea	5
506	Icure Pharm Inc.	13 Je3gongdan 3-gil, Seoun-myeon, Anseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea	Miếng dán; thuốc đắp; hệ trị liệu qua da.	PIC/S-GMP	2020-D1-2394	23-06-2020	19-11-2022	Gyeongin Regional Food and Drug Safety, Korea	9
KR-003 » Korea Otsuka Pharmaceutical Co., Ltd » 27 Jeyakgongdan 3-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea									
216	Korea Otsuka Pharmaceutical Co., Ltd	27 Jeyakgongdan 3-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng, thuốc hít, dung dịch uống	PIC/S-GMP	2020-D1-1628	24-04-2020	21-01-2023	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	6

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
217	Korea Otsuka Pharmaceutical Co., Ltd/1633	27 Jeyakgongdan 3-gil, Hyangnam-eup Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc hít, dung dịch thuốc uống.K86	PIC/S-GMP	2019-D1-1168	14-05-2019	23-04-2020	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	6
KR-004 » JW Pharmaceutical » 56 Hanjin 1-gil, Songak-eup, Dangjin-si, Chungcheongnam-do, Korea									
559	JW Pharmaceutical Corporation	56 Hanjin-1 -gil, Songak-eup Dangjin-si Chungcheongnam-do Republic of Korea	* Thuốc vô trùng: Dung dịch tiêm, thuốc bột pha tiêm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh chứa kháng sinh nhóm carbapenem); dung dịch rửa vết thương. Dung dịch thuốc nhỏ mắt;	PIC/S-GMP	2020-G1-1726	27-07-2020	18-06-2021	Daejeon Regional Food and Drug Administration, Korea	9
KR-005 » Whan In Pharm. Co., Ltd. » 50-Gongdan-ro, Anseong-si, Gyeonggi-do, Korea									
218	Whan In Pharm. Co., Ltd.	50-Gongdan-ro, Anseong-si, Gyeonggi-do, Korea	Viên nén; viên nang, viên nén bao phim.	PIC/S-GMP	2018-D1-2469	25-10-2018	12-06-2020	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	6
KR-008 » JW Shinyak Corporation » 88-24 Sandan-ro, Pyeongtaek-si Gyeonggi-do, Republic of Korea									
219	JW Shinyak Corporation	88-24 Sandan-ro, Pyeongtaek-si Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc uống dạng rắn: Viên nén; viên nang; thuốc bột; sirô khô. * Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; lotion, thuốc nhỏ tai; thuốc xịt mũi. * Thuốc mỡ; thuốc kem; thuốc gel.	PIC/S-GMP	2018-D1-2406	19-10-2018	18-05-2020	Ministry of Food and Drug Safety (MFDS), Korea	6
KR-009 » Aprogen Pharmaceuticals. Inc » 16 Dumeori-gil, Yanggam-myeon, Hwaseong-si Gyeonggi-do, Republic of Korea									
220	Aprogen Pharmaceuticals. Inc	16 Dumeori-gil, Yanggam-myeon, Hwaseong-si Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc uống dạng rắn: Viên nén (viên nén bao phim, viên nén không bao, viên nén bao đường, viên nén nhai, viên nén đặt âm đạo, viên nén tan trong miệng, viên nén giải phóng chậm, viên nén bao tan trong ruột); Viên nang cứng; * Thuốc mỡ: thuốc mỡ, kem; gel.	PIC/S-GMP	2019-D1-2815	20-11-2019	07-08-2022	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	6
406	Aprogen Pharmaceuticals. Inc	16 Dumeori-gil, Yanggam-myeon, Hwaseong-si Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc uống dạng rắn: Viên nén (viên nén bao phim, viên nén không bao, viên nén bao đường, viên nén nhai, viên nén đặt âm đạo, viên nén tan trong miệng, viên nén giải phóng chậm, viên nén bao tan trong ruột); Viên nang cứng; * Thuốc mỡ: thuốc mỡ, kem; gel.	PIC/S-GMP	2019-D1-2815	20-11-2019	07-08-2022	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	8
KR-010 » Aju Pharm. Co., Ltd. » 23 Sandan-ro 121beon-gil, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea									
411	Aju Pharm. Co., Ltd.	23 Sandan-ro 121beon-gil, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc không chứa kháng sinh nhóm Betalactam: thuốc tiêm; viên nén; viên nén bao phim; nang cứng; thuốc cốm; thuốc Sirô; * Thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin: viên nén; viên nén bao phim; viên nang cứng.	PIC/S-GMP	2019-D1-2259	24-09-2019	03-08-2020	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	8
KR-011 » Samjin Pharmaceutical Co., Ltd. » 52, Jeyakgongdan 1-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea									
221	Samjin Pharmaceutical Co., Ltd.	52, Jeyakgongdan 1-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc uống dạng rắn: Viên nén; viên nén bao phim, viên nén bao đường, viên nhai; viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin). * Thuốc tiêm: Thuốc tiêm dung dịch; thuốc bột pha tiêm (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin). * Thuốc uống dạng hỗn dịch.	PIC/S-GMP	2019-D1-3007	06-12-2019	11-07-2022	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	6
KR-017 » Daewoong Pharmaceutical Co., Ltd. » 35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
306	Daewoong Pharmaceutical Co., Ltd.	35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea	* Thuốc không vô trùng: + Thuốc uống dạng rắn: Viên nén; viên nén bao phim; viên nang cứng; thuốc bột; siro khô; + Thuốc uống dạng lỏng: Siro; dung dịch; nhũ dịch; hỗn dịch;	PIC/S-GMP	2019-D1-1477	11-06-2018	28-03-2021	Gyeongin Regional Commissioner Food and Drug Administration, Korea	7
KR-020 » Green Cross Corporation » 40 Sandan-gil, Hwasun -eup, Hwasun -gun, Jeollanam -do, Republic of Korea									
307	Green Cross Corporation	40 Sandan-gil, Hwasun -eup, Hwasun -gun, Jeollanam -do, Republic of Korea	* Sản phẩm sinh học: Dung dịch thuốc tiêm (vắc xin Cúm mùa).	PIC/S-GMP	2018-F1-0121	29-08-2018	31-05-2021	Gwangju Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	7
KR-021 » Korea Prime Pharm Co., Ltd » 100, Wanjusandan 9-ro, Bongdong-eup, Wanju-gun Jeollabuk-do, Republic of Korea									
370	Korea Prime Pharm Co., Ltd	100, Wanjusandan 9-ro, Bongdong-eup, Wanju-gun Jeollabuk-do, Republic of Korea	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim; viên nang cứng; viên nang mềm.	PIC/S-GMP	2017-F1-0399	15-11-2017	12-11-2020	Gwangju Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	8
KR-025 » Guju Pharm. Co., Ltd. » 5, Deokjeoljegi-gil, Jeongnam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea									
508	Guju Pharm. Co., Ltd.	5, Deokjeoljegi-gil, Jeongnam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc không vô trùng: + Thuốc uống dạng rắn: Viên nén; viên bao; viên nang cứng; thuốc bột. + Thuốc uống dạng lỏng: dung dịch, sirô. * Thuốc vô trùng: + Thuốc tiêm: Dung dịch; bột đông khô pha tiêm. * Sản phẩm: Thuốc bột pha tiêm Medcelore Injection (Methylprednisolon dưới dạng methylprednisolon natri succinat 40mg).	PIC/S-GMP	2019-D1-0532	25-02-2019	31-10-2021	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	9
KR-026 » CJ HealthCare Corporation » 20, Daesosandan-ro, Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea									
578	HK inno. N Corporation (Tên cũ: CJ HealthCare Corporation)	20, Daesosandan-ro, Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea	* Thuốc vô trùng: Dung dịch thuốc tiêm truyền. * Thuốc không vô trùng: Thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin: Viên nén, thuốc bột pha siro.	PIC/S-GMP	2020-G1-0978	13-04-2020	26-06-2022	Daejeon Regional Food and Drug Administration, Korea	9
KR-027 » Hankook Korus Pharm. Co., Ltd » 78, Daepungsandan-ro, Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Korea									
478	Hankook Korus Pharm. Co., Ltd	78, Daepungsandan-ro, Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Korea	* Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm cephalosporin.	PIC/S-GMP	2020-G1-0049	10-01-2020	25-09-2022	Daejeon Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	9
KR-028 » BCWORLD PHARM. CO., LTD » 872-23, Yeojunam-ro, Ganam-eup, Yeosu-si, Gyeonggi-do, Korea									
479	BCWORLD PHARM. CO., LTD	872-23, Yeojunam-ro, Ganam-eup, Yeosu-si, Gyeonggi-do, Korea	* Dạng bào chế rắn: viên nén; viên nén bao phim; viên đặt dưới lưỡi; viên nén tan rã trong miệng; viên nang cứng. * Dung dịch tiêm; thuốc bột đông khô pha tiêm; thuốc bột pha tiêm chứa carbapenem.	PIC/S-GMP	2020-D1-0021	06-01-2020	03-10-2022	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	9
KR-030 » Yungjin Pharm. Co., Ltd » 66 Muha-ro, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea									
339	Yungjin Pharm. Co., Ltd	66 Muha-ro, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc uống dạng rắn: viên nén; viên nang.	PIC/S-GMP	2019-D1-2564	28-06-2019	27-06-2022	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	8
KR-031 » JW Life Science Corporation » 28 Hanjin 1-gil, Songak-eup, Dangjin-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
352	JW Life Science Corporation	28 Hanjin 1-gil, Songak-eup, Dangjin-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea	* Thuốc tiêm tiết trùng cuối: Dung dịch tiêm truyền, nhũ tương tiêm truyền; dung dịch vô khuẩn. * Thuốc dùng ngoài: Dung dịch thẩm phân	PIC/S-GMP	2020-G1-0124	16-01-2020	09-10-2022	Daejeon Regional Office of Food & Drug Safety, Korea	8
KR-033 » Dae Han New Pharm. Co., Ltd. » 66 Jeyakgongdan 1-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea									
667	Dae Han New Pharm. Co., Ltd.	66 Jeyakgongdan 1-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc uống dạng rắn: Viên nén (viên nén không bao, viên nén bao phim); Viên nang cứng. * Thuốc tiêm: Thuốc tiêm; Thuốc bột đông khô pha tiêm.	PIC/S-GMP	2020-D1-2271	11-06-2020	18-03-2023	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	10
KR-035 » Hwail Pharm Co., Ltd. » 156 Sandan-ro 67beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si Gyeonggi-do, Republic of Korea									
444	Hwail Pharm Co., Ltd.	156 Sandan-ro 67beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si Gyeonggi-do, Republic of Korea.	* Thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin: Viên nang cứng; Thuốc bột pha tiêm..	PIC/S-GMP	2019-D1-3019	09-12-2019	20-03-2022	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	9
KR-036 » Korea United Pharm. Inc. » 25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong-si, Republic of Korea									
451	Korea United Pharm. Inc.	25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong-si, Republic of Korea	* Thuốc uống dạng rắn: + Viên nén (viên nén không bao; viên nén giải phóng kéo dài, viên nén giải phóng kiểm soát, viên nén giải phóng chậm; viên nén hai lớp; viên nén bao phim; viên nén tan trong ruột; viên nén tan rã). + Viên nang (viên nang cứng; viên nang giải phóng chậm; viên nang mềm). + Viên nén nhai. * Thuốc chứa kháng sinh nhóm Penicillin: Viên nén bao phim; viên nang cứng.	PIC/S-GMP	2019-G1-0242	11-02-2019	07-06-2021	Daejeon Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	9
KR-040 » Dongkoo Bio&Pharma Co., Ltd » 18 Jeyakgongdan 2-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si Gyeonggi-do, Republic of Korea									
668	Dongkoo Bio&Pharma Co., Ltd	18 Jeyakgongdan 2-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Viên nén, viên nén bao phim; Viên nang cứng, viên nang mềm; Thuốc uống dạng lỏng; Siro; Thuốc kem; Thuốc mỡ; Lotion.	PIC/S-GMP	2019-D1-3084	24-12-2019	22-08-2022	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, MFDS, Korea	10
KR-043 » Samil Pharm. Co., Ltd. » 216 Sandan-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea									
560	Samil Pharm. Co., Ltd.	216 Sandan-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea	* Thuốc vô trùng: thuốc mỡ tra mắt; Dung dịch, hỗn dịch nhỏ mắt. * Thuốc không vô trùng: + Viên nén (viên bao phim, viên nén giải phóng chậm/ kéo dài); thuốc bột; thuốc cốt; si rô thuốc (dạng rắn); viên nhai; + Thuốc uống dạng lỏng; si rô thuốc (dạng lỏng); hỗn dịch thuốc uống. + Thuốc bôi da dạng lỏng; thuốc xịt mũi dạng dung dịch, hỗn dịch. + Thuốc mỡ; thuốc gel.	PIC/S-GMP	2019-D1-2067	02-09-2019	30-05-2022	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	9
KR-045 » Korea United Pharm. Inc. » 107, Gongdan-ro, Yeonseo-myeon, Sejong-si, Republic of Korea									
496	Korea United Pharm. Inc.	107, Gongdan-ro, Yeonseo-myeon, Sejong-si, Republic of Korea	* Thuốc độc tế bào chống ung thư: Viên nén; viên nén bao phim; viên nang cứng.	PIC/S-GMP	2019-G1-0241	11-02-2019	27-06-2021	Daejeon Regional Office of Food & Drug Safety, Korea	9
KR-047 » Janssen Korea, Ltd » 45 Jeyakgongdan 2-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
669	Janssen Korea, Ltd	45 Jeyakongdan 2-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea.	* Viên nén, viên nang cứng.	PIC/S-GMP	2020-D1-2068	27-05-2020	08-04-2023	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	10
KR-051 » Sinil Pharmaceutical Co., Ltd. » 28, Boksanggol-gil, Angseong-myeon, Chungju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea									
670	Sinil Pharmaceutical Co., Ltd.	28, Boksanggol-gil, Angseong-myeon, Chungju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea	* Thuốc uống dạng rắn: Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường, viên nén bao tan trong ruột, viên nén giải phóng kéo dài; viên nang cứng; thuốc bột; viên ngậm (trocher); viên nhai (gum). * Thuốc mỡ, thuốc kem, thuốc gel. * Miếng dán hấp thu qua da; bột nhào.	PIC/S-GMP	2019-G1-2292	29-11-2019	29-08-2021	Daejeon Regional Office of Food & Drug Safety, Korea	10
LT-001 » UAB Aconitum » Inovaciju g.4, Biruliskiu k., Kauno r.sav., Lithuania									
308	UAB Aconitum	Inovaciju g.4, Biruliskiu k., Kauno r.sav., Lithuania	Sản xuất (không bao gồm đóng gói, xuất xưởng): * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, thuốc uống dạng lỏng, viên nén; * Thuốc được liệu, * Thuốc vi lượng đồng căn.	EU-GMP	LT/11H/2017	08-12-2017	29-09-2020	State Medicines Control Agency (SMCA), Lithuania	7
LV-001 » Joint stock Company Grindeks » 53 Krustpils Street, Riga, LV-1057, Latvia									
20	Joint stock Company Grindeks	53 Krustpils Street, Riga, LV-1057, Latvia	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa chất độc tế bào, chất kim tế bào); Thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng; thuốc mỡ, thuốc gel, viên nén; viên nén bao phim;	EU-GMP	ZVA/LV/2017/016H		04-07-2020	State Agency of Medicines (ZVA), Latvia	2
LV-002 » Limited liability company Pharmidea (Pharmidea Sia) » 4 Rupnicu Street, Olaine, Olaine district, LV-2114, Latvia									
386	Limited liability company Pharmidea (Pharmidea Sia)	4 Rupnicu Street, Olaine, Olaine district, LV-2114, Latvia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng (bao gồm thuốc độc tế bào/ kim tế bào): Thuốc đông khô, thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối (bao gồm thuốc độc tế bào/ kim tế bào): thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ.	EU-GMP	ZVA/LV/2018/012H	16-08-2018	24-05-2021	State Agency of Medicines (ZVA), Latvia	8
MD-001 » Farmaprim SRL » MD-4829, Republica Moldova, r. Criuleni, s. Porumbeni, str. Crinilor, 5									
382	Farmaprim SRL	MD-4829, Republica Moldova, r. Criuleni, s. Porumbeni, str. Crinilor, 5	* Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa hóc môn): Thuốc bán rắn (thuốc mỡ, kem, gels, dầu xoa); thuốc đạn, thuốc trứng	Moldova-GMP	AMDM.MD.GMP.003.2019	17-05-2019	25-04-2022	Ministry of Health of the Republic of Moldova	8
MY-002 » Xepa-Soul Pattinson (M) Sdn Bhd » Lot 1-5, Cheng Industrial Estate, 75250 Melaka, Malaysia									
539	Xepa-Soul Pattinson (Malaysia) Sdn Bhd	1-5, Cheng Industrial Estate, 75250 Melaka, Malaysia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc nhỏ mắt, thuốc nhỏ tai. * Thuốc không vô trùng: + Thuốc không chứa kháng sinh nhóm β -lactam: viên nang cứng; dung dịch thuốc uống; dung dịch thuốc dùng ngoài; thuốc bán rắn, thuốc bột, viên nén, viên nén bao phim. + Thuốc chứa kháng sinh nhóm Penicillin: viên nén, viên nang cứng, thuốc bột. + Thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin: viên nén, viên nang cứng, thuốc bột.	PIC/S-GMP	107/17	16-03-2017	16-06-2019	National Pharmaceutical Regulatory Agency (NPRA), Malaysia	9
NL-001 » Janssen Biologics B.V. » Einesteinweg 101, Leiden, 2333CB, Netherlands									
222	Janssen Biologics B.V.	Einesteinweg 101, Leiden, 2333CB (hoặc 2333 CB Leiden), Netherlands	* Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Xuất xưởng thuốc sinh học: Sản phẩm công nghệ sinh học. * Kiểm tra chất lượng. * Nguyên liệu hoạt chất (Sản xuất và kiểm tra chất lượng): Infliximab; Abciximab; Golimumab; Ustekinumab; Siltuximab.	EU-GMP	NL/H 18/2008473	22-11-2018	11-10-2021	Health and Youth Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs, Netherlands	6

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
NL-002 » Abbott Biologicals B.V » Veerweg 12, OLST, 8121 AA, Netherlands									
223	Abbott Biologicals B.V	Veerweg 12, OLST, 8121 AA, Netherlands	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; viên nén, viên nén (chứa hormon). * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch; thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	NL/H 19/2010100	08-03-2019	07-03-2022	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands	6
NL-003 » Merck Sharp & Dohme B.V. » Waarderweg 39, HAARLEM, 2031BN, Netherlands									
309	Merck Sharp & Dohme B.V.	Waarderweg 39, HAARLEM, 2031BN, Netherlands	* Thuốc không vô trùng: viên nén; thuốc bột dạng gói (sachet); * Xuất xưởng thuốc vô trùng; thuốc miễn dịch; * Đóng gói cấp 1: viên nang cứng, viên nén; thuốc bột dạng gói (sachet); * Đóng gói cấp 2.	EU-GMP	NL/H 17/2002429	16-02-2018	09-11-2020	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands	7
NL-004 » N.V. Organon » Molenstraat 110, OSS, 5342CC, Netherlands									
671	N.V. Organon	Molenstraat 110, OSS, 5342CC, Netherlands (cách ghi khác: Kloosterstraat 6, 6349 AB Oss, Netherlands)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa hormon): thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối (bao gồm cả thuốc chứa hormon): dung dịch thể tích nhỏ; sản phẩm cấy ghép. * Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa hormon): viên nén; viên nén bao; thuốc cốt. * Sản phẩm sinh học: sản phẩm công nghệ sinh học; các sản phẩm chiết xuất từ nước tiểu. * Đóng gói sơ cấp: bao gồm cả viên nang mềm. * Đóng gói thứ cấp.	EU-GMP	NL/H 19/214277A	17-12-2019	05-12-2022	Health and Youth Care Inspectorate - Pharmaceutical Products, Netherlands	10
NL-006 » Sanquin Plasma Products B.V. » Plesmanlaan 125, Amsterdam, 1066CX, Netherlands									
349	Sanquin Plasma Products B.V.	Plesmanlaan 125, Amsterdam, 1066CX, Netherlands	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Chế phẩm từ máu.	EU-GMP	NL/H 18/2008748	10-02-2019	09-11-2021	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands	8
NL-007 » Pharmachemie B.V » Swensweg 5, Haarlem, 2031GA, Netherlands									
672	Pharmachemie B.V	Swensweg 5, Haarlem, 2031GA, Netherlands	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng (kim tế bào): Thuốc đông khô, thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối (kim tế bào): Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bột khô hít - dry powder inhalation)	EU-GMP	NL/H 18/2003994	15-06-2018	08-02-2021	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands	10
NZ-001 » Douglas Manufacturing Ltd » Corner Te Pai Place and Central Park Drive, Lincoln, Auckland 0610, New Zealand									
673	Douglas Manufacturing Ltd	Corner Te Pai Place and Central Park Drive, Lincoln, Auckland 0610, New Zealand	* Thuốc chứa kháng sinh (không bao gồm nhóm penicillin và cephalosporin): Thuốc kem; viên nang cứng; dung dịch; viên nén. * Thuốc chứa hormon và steroid: Thuốc kem; viên nang mềm; kem dưỡng; dung dịch; hỗn dịch; viên nén. * Các chế phẩm (không bao gồm vitamin) có liều nhỏ hơn hoặc bằng 5mg: Viên nang cứng; viên nang mềm; Elixir; Siro ho; dung dịch; hỗn dịch; viên nén. * Thuốc chống ung thư, thuốc ức chế miễn dịch (không bao gồm steroid): Viên nang mềm; viên nén. * Thuốc khác: Thuốc kem; viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc uống nhỏ giọt; Elixir; Gel; siro ho; kem dưỡng; thuốc mỡ; thuốc bột; dầu gội; dung dịch; hỗn dịch; siro; viên nén. * Đóng gói thành phẩm viên nang mềm	PIC/S-GMP	TT60-42-16-3-3	21-02-2020	21-08-2021	Medicines and Medical Devices Safety Authority (Medsafe), New Zealand	10
PK-003 » Getz Pharma Pvt. Ltd. » Plot 29-30, Sector 27, Korangi Industrial Area, 74900 Karachi, Pakistan									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
417	Getz Pharma Pvt. Ltd.	Plot 29-30, Sector 27, Korangi Industrial Area, 74900 Karachi, Pakistan	* Viên nén (Các giai đoạn: trộn, sấy khô, xát hạt, dập viên, bao, ép vỉ, đóng gói); * Viên nang cứng (Các giai đoạn: trộn, sấy khô, xát hạt, đóng nang, đóng gói); * Bột khô pha hỗn dịch (Các giai đoạn: trộn, xát hạt, đóng lọ, đóng gói); * Bột khô pha tiêm (Các giai đoạn: đóng lọ, đóng gói); * Thuốc gói (Các giai đoạn: trộn, xát hạt, ép gói, đóng gói); * Thuốc tiêm dạng lỏng (Các giai đoạn: Pha chế, lọc, đóng lọ, tiệt trùng, đóng gói); * Thuốc tiêm dạng lỏng chứa Insulin (Các giai đoạn: Pha chế, đóng lọ, đóng gói); * Thuốc hít phân liều (Sản xuất, đóng lọ, dán nhãn và đóng gói).	WHO-GMP	04/2019-DRAP (K)	24-01-2019	07-01-2022	Drug Regulatory Authority of Pakistan	8
PL-001 » Aflofarm Farmacja Polska Sp.z o.o » Ul. Krzywa 2, 95-030 Rzgów, Poland									
55	Aflofarm Farmacja Polska Sp.z o.o	Ul. Krzywa 2, 95-030 Rzgów, Poland	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	IWPS.405.13.2018.ER.1 WTC/0108_01_01/297	05-12-2018	14-09-2021	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	4
PL-002 » Nobilus Ent, Tomasz Kozluk » ul. Zegrzyńska 22A, 05-110 Jablonna, Poland									
59	Nobilus Ent, Tomasz Kozluk	ul. Zegrzyńska 22A, 05-110 Jablonna, Poland	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng chứa Imatinib; dung dịch dùng ngoài; thuốc bán rắn.	EU-GMP	IWPS.405.2.2018.ER.1 WTC/0167_01_01/251	15-11-2018	24-08-2021	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	5
PL-003 » Tarchomin Pharmaceutical Works "Polfa" S.A (hoặc Tarchominskie Zakłady Farmaceutyczne "Polfa" Spolka Akcyjna) » 2, A. Fleminga Str., 03-176 Warsaw, Poland									
224	Tarchomin Pharmaceutical Works "Polfa" S.A (Tên Ba Lan: Tarchominskie Zakłady Farmaceutyczne "Polfa" Spolka Akcyjna)	2, A. Fleminga Str., 03-176 Warsaw, Poland (Cách ghi khác: ul. A. Fleminga 2, 03-176 Warszawa, Poland)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (Sản xuất tại tòa nhà p15)	EU-GMP	IWPS.405.81.2019.KK.1 WTC/0196_02_02/181	21-08-2019	23-05-2022	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	6
225	Tarchomin Pharmaceutical Works "Polfa" S.A (Tên Ba Lan: Tarchominskie Zakłady Farmaceutyczne "Polfa" Spolka Akcyjna)	2, A. Fleminga Str., 03-176 Warsaw, Poland (Cách ghi khác: ul. A. Fleminga 2, 03-176 Warszawa, Poland)	* Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh Penicillin): viên nang cứng; cốm pha hỗn dịch uống; bột pha hỗn dịch uống; viên nén.	EU-GMP	IWZJ.405.29.2018.MG.1 WTC/0196_02_06/58	14-03-2018	09-11-2020	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	6
226	Tarchomin Pharmaceutical Works "Polfa" S.A (Tên Ba Lan: Tarchominskie Zakłady Farmaceutyczne "Polfa" Spolka Akcyjna)	2, A. Fleminga Str., 03-176 Warsaw, Poland (Cách ghi khác: ul. A. Fleminga 2, 03-176 Warszawa, Poland)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học (thuốc Insulin) (Sản xuất tại tòa nhà D-31)	EU-GMP	IWPS.405.87.2019.KK.1 WTC/0196_02_03/208	16-09-2019	30-05-2022	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	6

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
227	Tarchomin Pharmaceutical Works "Polfa" S.A (Tên Ba Lan: Tarchominskie Zakłady Farmaceutyczne "Polfa" Spolka Akcyjna)	2, A. Fleminga Str., 03-176 Warsaw, Poland (Cách ghi khác: ul. A. Fleminga 2, 03-176 Warszawa, Poland)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế rắn và cấy ghép (bao gồm cả kháng sinh Penicillin)	EU-GMP	IWZJ.405.10 8.2018.ER.1 WTC/0196_02_05/201	03-09-2018	06-06-2021	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	6
228	Tarchomin Pharmaceutical Works "Polfa" S.A (Tên Ba Lan: Tarchominskie Zakłady Farmaceutyczne "Polfa" Spolka Akcyjna)	2, A. Fleminga Str., 03-176 Warsaw, Poland (Cách ghi khác: ul. A. Fleminga 2, 03-176 Warszawa, Poland)	Đóng gói thứ cấp, kiểm nghiệm	EU-GMP	IWZJ.405.16. 2019.KKW.1 WTC/0196_02_07/29	14-02-2019	20-11-2021	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	6
PL-004 » Lek S.A » ul. Podlipie 16, 95-010 Stryków, Poland									
229	Lek S.A	ul. Podlipie 16, 95-010 Stryków, Poland	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim * Đóng gói sơ cấp, thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng.	EU-GMP	IWZJ.405.43. 2018.MG.2 WTC/0095_04_01/77	10-04-2018	12-01-2021	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	6
PL-005 » GlaxoSmithKline Pharmaceutical S.A » ul. Grunwaldzka 189, 60-322 Poznan, Poland									
230	Glaxosmithkline Pharmaceuticals S.A	ul. Grunwaldzka 189, 60-322 Poznan, Poland (cách viết khác: Grunwaldzka 189 Street, 60-322 Poznan, Poland)	* Thuốc không vô trùng: Viên nén.	EU-GMP	IWPS.405.89 .2019.KK.1 WTC/0092_01_01/213	06-09-2019	07-06-2022	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	6
PL-006 » Lek S.A » ul. Domaniewska 50c, 02-672 Warszawa, Poland									
231	Lek S.A	ul. Domaniewska 50c, 02-672 Warszawa, Poland	* Đóng gói sơ cấp: Viên nén, viên nang mềm, viên nang cứng * Đóng gói cấp 2 * Xuất xưởng: thuốc vô trùng * Kiểm tra chất lượng: hóa, lý	EU-GMP	IWPS.405.4. 2019.ER.1W TC/0095_01_01/7	07-01-2019	11-10-2021	Chief Pharmaceutical Inspector, Poland	6
PL-007 » Adamed Pharma S.A » Pienkow, ul. Mariana Adamkiewiczza 6A, 05-152 Czosnow, Poland									
232	Adamed Pharma S.A	ul. Marszałka Józefa Piłsudskiego 5, 95-200 Pabianice, Poland	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả chất kim tế bào), Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả hóc môn và steroid), Thuốc lỏng dùng ngoài, Thuốc lỏng uống, Thuốc bột.	EU-GMP	IWPS.405.7. 2019.KKW.1 WTC/0039_01_01/14	26-02-2019	05-12-2020	Chief Pharmaceutical Inspector, Poland	6
PL-008 » Polfarmex S.A. » 9, Józefów Str., 99-300 Kutno, Poland									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
233	Polfarmex S.A.	9, Józefów Str., 99-300 Kutno, Poland	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc bột; Thuốc bột để hít; Viên nén và viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa các chất có độc tính cao); Hỗn dịch thuốc (bao gồm cả thuốc chứa hormon steroid tổng hợp). * Thuốc từ dược liệu	EU-GMP	IWPS.405.84.2019.KK.1 WTC/0020_01_01/197	27-08-2019	31-05-2022	Main Pharmaceutical Inspector, Poland	6
PL-009 » Warszawskie Zakłady Farmaceutyczne POLFA Spółka Akcyjna (hoặc Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A.) » ul. Karolkowa 22/24, 01-207 Warszawa, Poland									
234	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A. (Tên tiếng Ba Lan: Warszawskie Zakłady Farmaceutyczne POLFA Spółka Akcyjna)	ul. Karolkowa 22/24, 01-207 Warszawa, Poland (Cách ghi địa chỉ tiếng anh: Karolkowa 22/24, 01-207 Warsaw, Poland)	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng (bao gồm cả thuốc nhỏ mũi); thuốc bán rắn; dung dịch thực trực tràng.	EU-GMP	IWZJ.405.4.2018.MG.1 WTC/0102_02_02/8	09-01-2018	12-10-2020	Chief Pharmaceutical Inspectorate (CPI), Poland	6
501	Warszawskie Zakłady Farmaceutyczne POLFA Spółka Akcyjna (* Tên tiếng Anh: Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A.)	ul. Karolkowa 22/24, 01-207 Warszawa, Poland (Cách ghi địa chỉ tiếng anh: Karolkowa 22/24, 01-207 Warsaw, Poland)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Thuốc chiết xuất từ người hoặc động vật.	EU-GMP	IWZJ.405.109.2018.ER.1 WTC/0102_02_01/202	03-09-2018	08-06-2021	Chief Pharmaceutical Inspectorate (CPI), Poland	9
PL-010 » Zakład Farmaceutyczny Adamed Pharma S.A (hoặc Pharmaceutical Works Adamed Pharma Joint Stock Company) » 33, Szkolna Str., 95-054 Ksawerow, Poland									
310	Adamed Pharma S.A.	ul. Szkolna 33, 95-054 Ksawerow, Poland	* Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	IWZJ.405.115.2018.ER.1 WTC/0258_01_01/224	21-09-2018	10-08-2021	Chief Pharmaceutical Inspector, Poland	7
PL-011 » Narodowe Centrum Badan Jadrowych » ul. Andrzeja Soltana 7, 05-400 Otwock, Poland									
311	Narodowe Centrum Badan Jadrowych	ul. Andrzeja Soltana 7, 05-400 Otwock, Poland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (chứa thuốc phóng xạ). * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa thuốc phóng xạ).	EU-GMP	IWPS.405.72.2019.KK.1 WTC/0348_01_01/163	02-08-2019	09-05-2022	Chief Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	7
312	Narodowe Centrum Badan Jadrowych	ul. Andrzeja Soltana 7, 05-400 Otwock, Poland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Bình phát hạt nhân phóng xạ (radionuclide generators).	EU-GMP	IWPS.405.93.2019.ABU.1 WTC/0348_01_01/219	25-09-2019	27-06-2022	Chief Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	7
PL-012 » Pharmaceutical Works Polpharma S.A » Duchnice, 28/30 Ozarowska Str., 05-850 Ozarow Mazowiecki, Poland									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
429	Zakłady Farmaceutyczne Polpharma S.A (cách viết khác: Pharmaceutical Works Polpharma S.A.)	Duchnice, ul. Ożarowska 28/30, Ożarów Mazowiecki, 05-850, Poland (cách viết khác: Duchnice, 28/30 Ozarowska Str., 05-850 Ozarow Mazowiecki, Poland)	* Thuốc vô trùng (không bao gồm đóng gói thứ cấp và xuất xưởng): + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột pha tiêm/tiêm truyền chứa kháng sinh nhóm cephalosporin.	EU-GMP	IWPS.405.13.2019.KKW.1 WTC/0105_01_03/27	12-02-2019	23-11-2021	Chief Pharmaceutical Inspectorate (CPI), Poland	8
430	Zakłady Farmaceutyczne Polpharma S.A (cách viết khác: Pharmaceutical Works Polpharma S.A.)	Duchnice, ul. Ożarowska 28/30, Ożarów Mazowiecki, 05-850, Poland (cách viết khác: Duchnice, 28/30 Ozarowska Str., 05-850 Ozarow Mazowiecki, Poland)	* Thuốc không vô trùng: viên nén; viên nén bao phim chứa kháng sinh nhóm cephalosporin. * Đóng gói: viên nén; viên nén bao phim chứa kháng sinh nhóm cephalosporin.	EU-GMP	GIF-IW-400/0105_01_01/04/209/17	05-09-2017	23-06-2020	Chief Pharmaceutical Inspectorate (CPI), Poland	8
PL-013 » BIOFARM Sp. z o.o. » BIOFARM Sp. z o.o. ul. Walbrzyska 13, 60-198 Poznan, POLAND									
425	BIOFARM Sp. z o.o.	BIOFARM Sp. z o.o. ul. Walbrzyska 13, 60-198 Poznan, POLAND	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; thuốc cốm * Thuốc được liệu.	EU-GMP	IWZJ.405.14.2017.MG.2 WTC/0060_01_02/246	08-12-2017	15-09-2020	Chief Pharmaceutical Inspectorate, Poland	8
PL-016 » Bioton S.A. » Macierzysz, ul. Poznańska 12, 05-850 Ożarów Mazowiecki, Poland									
447	Bioton S.A.	Macierzysz, ul. Poznańska 12, 05-850 Ożarów Mazowiecki, Poland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Sản phẩm công nghệ sinh học.	EU-GMP	IWPS.405.19.2018.ER.1 WTC/0026_01_05/312	02-01-2019	04-10-2021	Chief Pharmaceutical Inspectorate, Poland	9
PL-017 » Pharmaceutical Works Polpharma S.A. (Zakłady Farmaceutyczne Polpharma S.A) » 19 Pelplinska Street (hoặc ul. Pelplinska 19), 83-200 Starogard Gdanski, Poland									
545	Zakłady Farmaceutyczne Polpharma S.A (Tên tiếng anh: Pharmaceutical Works Polpharma S.A.)	ul. Pelplinska 19, 83-200 Starogard Gdanski, Poland (Cách ghi tiếng anh: 19 Pelplinska Street, 83-200 Starogard Gdanski, Poland)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	IWZJ.405.24.2018.MG.1. WTC/0105_02_04/39	01-03-2018	06-12-2020	Chief Pharmaceutical Inspectorate (CPI), Poland	9
PT-001 » Laboratórios Vitória, S.A » Rua Elias Garcia, n.º 28, Amadora, 2700-327, Portugal									
26	Laboratórios Vitória, S.A	Rua Elias Garcia, n.º 28, Amadora, 2700-327, Portugal	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên đặt; viên nén; thuốc bột; thuốc cốm; pessaries.	EU-GMP	F019/S1/MH/001/2017		11-05-2020	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	2
PT-002 » Labesfal - Laboratorios Almiro, S.A » Zona Industrial do Lagedo, Santiago de Besteiros, 3465-157, Portugal									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
235	Labesfal - Laboratorios Almiro, S.A	Zona Industrial do Lagedo, Santiago de Besteiros,3465-157, Portugal	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ; thuốc bột pha tiêm hoặc tiêm truyền (chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và nhóm Penicillin). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; dung dịch thuốc dùng ngoài; dung dịch thuốc uống; dạng bào chế bán rắn (kem, mỡ, gel); viên nén; viên nén bao phim.	EU-GMP	F010/S1/MH/002/2017	28-07-2017	14-07-2020	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	6
PT-003 » Hikma Farmacêutica (Portugal), S.A. » Estrada do Rio da Mó, n.º 8, 8-A e 8-B - Fervença, Terrugem SNT, 2705-906, Portugal									
236	Hikma Farmacêutica (Portugal), S.A.	Estrada do Rio da Mó, n.º 8, 8-A e 8-B - Fervença, Terrugem SNT, 2705-906, Portugal	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc bột (cephalosporin), hỗn dịch. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ, hỗn dịch. - Xuất xưởng thuốc viên nén	EU-GMP	F006/S1/MH/001/2018	19-12-2018	02-03-2021	National Authority of Medicines and Health Products, I.P, Portugal	6
PT-004 » Sofarimex - Indústria Química e Farmacêutica, S.A. » Av.das Indústrias - Alto do Colaride, Cacém, 2735-213, Portugal									
237	Sofarimex - Indústria Quismica e Farmacêutica, S.A.	Av.das Indústrias - Alto do Colaride, Cacém, 2735-213, Portugal	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc đông khô * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc cốm; thuốc bán rắn; Viên nén; viên nén bao phim	EU-GMP	F027/S1/MH/001/2018	13-07-2018	02-02-2021	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	6
PT-005 » Laboratorios Atral, S.A. » Rua da Estacao no. 42, Vala do Carregado, Castanheira do Ribatejo, 2600-726, Portugal									
372	Laboratórios Atral, S.A.	Rua da Estação, n.º 42, Vala do Carregado, Castanheira do Ribatejo, 2600-726, Portugal	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc dạng bán rắn; Thuốc đạn; Viên nén; Viên đặt.	EU-GMP	F015/S1/MH/001/2020	30-03-2020	29-03-2022	National Authority of Medicines and Health Products, I.P, Portugal	8
PT-007 » Bluepharma - Indústria Farmacêutica, S.A » S. Martinho do Bispo, Coimbra, 3045-016, Portugal									
543	Bluepharma - Indústria Farmacêutica, S.A	S. Martinho do Bispo, Coimbra, 3045-016, Portugal	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bột, thuốc cốm; viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	F001/S1/MH/002/2018	01-08-2018	07-12-2020	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	9
PT-008 » Atlantic Pharma - Producoes Farmaceuticas, S.A » Rua da Tapada Grande, no 2, Abrunheira, Sintra, 2710-089, Portugal									
461	Atlantic Pharma - Producoes Farmaceuticas, S.A	Rua da Tapada Grande, no 2, Abrunheira, Sintra, 2710-089, Portugal	* Thuốc vô trùng: chứng nhận lô * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc uống dạng lỏng, thuốc bán rắn, viên nén, viên nén bao phim, thuốc bột, thuốc cốm.	EU-GMP	F036/S1/MH/001/2018	26-06-2018	07-12-2020	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	9
PT-009 » Generis Farmacêutica, S.A. » Rua João de Deus, n.º 19, Venda Nova, 2700-487 Amadora, Portugal									
548	Generis Farmacêutica, S.A.	Rua João de Deus, n.º 19, Venda Nova, 2700-487 Amadora, Portugal	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; thuốc bột; thuốc cốm.	EU-GMP	F051/S1/MH/001/2019	18-03-2019	23-03-2021	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	9
RO-001 » S.C.Magistra C&C S.R.L. » B-dul Aurel Vlaicu nr. 82A, Constanta, cod 900055, Jud. Constanta, Romania									
2	S.C.Magistra C&C S.R.L	B-dul Aurel Vlaicu nr. 82A, Constanta, cod 900055, Jud. Constanta, Romania	* Dây chuyền SX: Thuốc không vô trùng: viên nén bao phim; viên nén đặt âm đạo; thuốc bán rắn; viên đặt/ viên trứng, viên nén (bao gồm cả thuốc chứa corticosteroids)	EU-GMP	030/2017/RO	22-05-2017	31-03-2020	NAMMD (National Agency for Medicines and Medical Devices), Rumani	1

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
RO-002 » S.C. Rompharm Company S.R.L. » Str. Eroilor nr.1A, Oras Otopeni, cod 075100, Jud.Ilfov, Romania									
6	S.C. Rompharm Company S.R.L	Str. Eroilor nr.1A, Oras Otopeni, cod 075100, Jud.Ilfov, Rumani	* Dây chuyền SX: + Thuốc SX vô trùng và tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc vô trùng: Viên nang cứng, thuốc nước dùng ngoài, thuốc nước uống, thuốc bột, thuốc cốm.	EU-GMP	048/2017/RO	10-10-2017	25-08-2020	NAMMD (National Agency for Medicines and Medical Devices), Rumani	1
RO-003 » S.C. Sindan-Pharma S.R.L » B-dul Ion Mihalache nr.11, sector 1, Bucuresti, cod 011171, Romania									
562	S.C. Sindan-Pharma S.R.L	B-dul Ion Mihalache nr.11, sector 1, Bucuresti, cod 011171, Romania	* Thuốc không vô trùng (độc tế bào/kim tế bào, hợp chất chống ung thư): Viên nang cứng, viên nén, viên bao.	EU-GMP	027/2018/RO	23-07-2018	05-04-2021	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	9
RO-004 » Antibiotice SA » Str. Valea Lupului nr. 1, Iasi, Jud. Iasi, cod 707410, Romania									
313	Antibiotice SA (Cách ghi khác: S.C. Antibiotice S.A.)	Str. Valea Lupului nr. 1, Iasi, Jud. Iasi, cod 707410, Romania	* Building P11-PP: Thuốc sản xuất vô trùng chứa kháng sinh nhóm Penicillin: thuốc bột pha tiêm.	EU-GMP	056/2019/RO	02-12-2019	11-10-2022	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	7
674	Antibiotice SA (Cách ghi khác: S.C. Antibiotice S.A.)	Str. Valea Lupului nr. 1, Iasi, Jud. Iasi, cod 707410, Romania	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dạng bào chế bán rắn (thuốc mỡ). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (chứa nhóm kháng sinh Penicillin và nhóm kháng sinh Cephalosporin); viên nén, viên nén bao phim; dạng bào chế bán rắn (thuốc mỡ, kem, gel); thuốc đạn.	EU-GMP	040/2017/RO	11-08-2017	31-12-2021	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	10
RO-006 » Gedeon Richer Romania S.A. » Str. Cuba-Voda nr. 99-105, Targu-Mures, Jud. Mures, Cod 54306, Romania									
362	Gedeon Richer Romania S.A.	Str. Cuba-Voda nr. 99-105, Targu-Mures, Jud. Mures, Cod 54306, Romania	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dung dịch thuốc dùng ngoài (bao gồm cả thuốc chứa homron); dung dịch thuốc uống; hỗn dịch thuốc uống; siro; viên nén bao phim; viên nén; pellet.	EU-GMP	021/2019/RO	01-04-2019	26-10-2021	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	8
RO-007 » AC Helcor S.R.L » Str. Dr. Victor Babes nr. 62, Loc. Baia Mare, Municipiul Baia Mare, Jud. Maramures, cod 430083, Romania									
383	AC Helcor S.R.L	Str. Dr. Victor Babes nr. 62, Loc. Baia Mare, Municipiul Baia Mare, Jud. Maramures, cod 430083, Romania	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén, viên nén bao phim, viên bao	EU-GMP	017/2019/RO	07-03-2019	07-11-2021	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	8
RO-009 » S.C. Slavia Pharm S.R.L » B-dul Theodor Pallady nr. 44C, sector 3, cod 032266, Bucuresti, Romania									
380	S.C. Slavia Pharm S.R.L	B-dul Theodor Pallady nr. 44C, sector 3, cod 032266, Bucuresti, Romania	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng, viên nén bao phim; thuốc cốm, thuốc bột; dạng bào chế bán rắn (kem, mỡ, gel; bao gồm cả thuốc chứa hormon corticosteroid); viên nén.	EU-GMP	039/2019/RO	03-09-2019	30-06-2022	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	8
RO-010 » Infomed Fluids S.R.L. » Bulevardul Theodor Pallady nr. 50, sector 3, Bucuresti cod 032266, Romania (hoặc Str. Theodor Pallady nr. 50, sector 3, București, cod 032266, Romania)									
455	Infomed Fluids S.R.L.	Bulevardul Theodor Pallady nr. 50, sector 3, Bucuresti, cod 032266, Romania (Cách ghi khác: Str. Theodor Pallady nr. 50, sector 3, București, cod 032266, Romania).	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn.	EU-GMP	004/2019/RO	16-01-2019	28-09-2021	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	9

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
RO-011 » Arena Group S.A. » Bd. Dunarii nr.54, Oras Voluntari, Jud. Ilfov, cod 077190, Romania									
675	Arena Group S.A.	Bd. Dunarii nr.54, Oras Voluntari, Jud. Ilfov, cod 077190, Romania	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh non-betalactam, corticosteroid); viên nén, viên nén bao, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa corticosteroid).	EU-GMP	010/2018/R O	12-02-2018	12-01-2021	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	10
RU-001 » CJSC Biocad » Building 2, Petrovo-Dalneye, Krasnogorsky district, Moscow Region, 143422 Russia									
557	CJSC Biocad	Petrovo-Dalnee, Krasnogorsky district, Moscow Region, Russia Federation.	* Thuốc vô trùng sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ; thuốc bột; * Thuốc không vô trùng: dung dịch dùng ngoài; thuốc đặt; * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học: thuốc điều hòa miễn dịch; kháng thể đơn dòng; cytokines, sản phẩm máu biến đổi gen. * Thuốc chiết xuất từ người hoặc động vật: sản phẩm điều trị từ phủ tạng; * Thuốc kim tế bào: dung dịch (đậm đặc) tiêm truyền; thuốc bột pha tiêm. * Các sản phẩm được thanh tra: + Toàn bộ quy trình sản xuất: Thuốc bột: Gemcitabine hydrochloride; Granisetron hydrochloride; Docetaxel anhydrous; Irinotecan hydrochloride trihydrate; Carboplatin, Oxaliplatin; Paclitaxel; Fludarabine phosphate; Thuốc dạng dung dịch: Recombinant Human Interferon alfa-2b (rhIFN alfa-2b); Recombinant Human Interferon alfa-1b (rhIFN alfa-1b); Pegylated interferon alfa-2b (Cepginterferon alfa -2b); Pegylated recombinant human granulocyte colony-stimulating factor (Empegfilgrastim); Dung dịch đậm đặc pha tiêm truyền: Avegra® JSC Biocad (Bevacizumab 25mg/mL); Avegra® (Bevacizumab 25mg/mL); Avomit® (Granisetron 1mg/mL); Acellbia® (Rituximab 10mg/mL); B-Mab (Bevacizumab 25mg/mL); Bevacizumab (25mg/mL); Belavia (Bevacizumab 25mg/mL); Zolerix® (Zoledronic acid 0.8mg/mL); Interdam (Rituximab 10mg/mL); Carboplatin 10mg/mL; Novotax (Docetaxel 20mg/mL, 40mg/mL); R-mab (Rituximab 10mg/mL); Taxacad® (Paclitaxel 6mg/mL); Usmal (Rituximab 10mg/mL); Cizub (Bevacizumab 25mg/mL); Cituvin® (Vinorelbine 10mg/mL); Dung dịch tiêm dưới da: Algeron® (200 µg/mL); Glacetate (Glatiramer acetate 20mg/mL); Interferon beta -1b (8mln IU/mL, 8mln IU/ 0,5mL); Dalibra® (Adalimumab 40mg/0,8mL); Teberif® (Interferon beta-1a 22µg/0,5mL, 44µg/0,5mL); Timexon® (Glatiramer acetate 20mg/mL); Extimia® (Empegfilgrastim); Efleira (Netakimab 60mg/mL); Bột pha dung dịch tiêm truyền: Advate® 250IU, 500IU, 1000IU, 1500IU; Gemcitare® (Gemcitabine 1000mg, 200mg); Herticad® (Trastuzumab 150mg, 440mg); Infliximab 100mg; Inflimab 100mg; Pemetrexed 100mg, 500mg; Platicad® (Oxaliplatin 50mg, 100mg, 150mg, 200mg); Bột pha dung dịch đậm đặc tiêm truyền: Kovada (Bendamustine 25mg, 100mg); Bột pha dung dịch tiêm truyền: Trastuzumab (150mg, 44mg); Trastumab (Trastuzumab 150mg, 440mg); Tuzdal (Trastuzumab 150mg, 440mg); T-Mab (Trastuzumab 150mg, 440mg); Bột pha dung dịch tiêm truyền và tiêm dưới da: Bortezomib (3,5mg); Bột đông khô pha dung dịch tĩnh mạch: Flugarda (Fludarabine 50mg); Viên đặt âm đạo, hậu môn: Genferon® (Benzocaine + Interferon alfa-2b + Taurine: 55mg + 250 000IU + 10mg; 10mg +500 000IU + 55mg; 10mg + 1000 000IU + 55mg); Genferon® Light (Interferon alfa-2b + Taurine 125 000IU + 5mg; 250 000IU + 5mg); Thuốc nhỏ mũi: Genferon® Light (Interferon alfa-2b + Taurine 10 000IU + 0,8mg); Thuốc xịt mũi: Genferon® Light (Interferon alfa-2b + Taurine 50 000IU + 1mg); Dung dịch tiêm truyền: Iron (III)-hydroxide sucrose complex 20mg/mL; Darbestim (Darbepoetin alfa 25µg/mL, 40µg/mL, 100µg/mL, 200µg/mL, 500µg/mL; Dung dịch tiêm Ropivacaine 2mg/mL, 5mg/mL, 7,5mg/mL, 10mg/mL; Sodium enoxaparin (10 000 anti -Xa IU/mL); Dung dịch tiêm dưới da và tiêm truyền Leucostim® (Filgrastim 150µg/mL, 300µg/mL, 600µg/mL); + Xuất xưởng: viên nén bao phim: Zilacomb® (Zidovudine + Lamivudine 300mg + 150mg); Teriflunomide 14mg; Tenofovir 300mg; Darunavir 75mg, 150mg, 300mg, 400mg, 600mg, 800mg; viên nang cứng Atazanavir 150mg, 200mg, 300mg.	Russian-GMP (tương đương WHO-GMP)	GMP-0022-000438/19	04-12-2019	23-08-2022	Russian Federation	9
RU-002 » "Scientific Technological Pharmaceutical Firm "POLYSAN", Ltd. » Lit. A, Building 2, 72 Salova Street, Saint Peterburg, Russia									
547	"Scientific Technological Pharmaceutical Firm "POLYSAN", Ltd. (Tên viết tắt "STPF "POLYSAN" Ltd.)	Lit. A, Building 2, 72 Salova Street, Saint Peterburg, Russia	* Thuốc vô trùng: Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim. * Sản phẩm được kiểm tra: Dung dịch 33% Meglumine sodium succinate; Viên nén bao tan trong ruột Cytoflavin (Inosine + Nicotinamide + Riboflavin + Succinic acid); Dung dịch tiêm Cycloferon (Meglumine acridonacetate 125mg/mL); Viên nén bao tan trong ruột Cycloferon (Meglumine acridonacetate 150mg); Dung dịch tiêm Cytoflavin (Inosine + Nicotinamide + Riboflavin + Succinic acid); Dịch truyền Remaxol (Inosine + Meglumine + Methionine + Nicotinamide + Succinic acid); Dịch truyền 1.5% Reamberin (Meglumine sodium succinate); Dung dịch tiêm Ultravist (Iopromide 300mg iodine/mL, 370mg iodine/mL); Dung dịch tiêm Mexiprim (Ethylmethyl hydroxypyridine succinate 50mg/mL); Dịch truyền Moxifloxacin STADA (Moxifloxacin 1.6mg/mL); Viên nén bao phim Jakvinus (Tofacitinib 5mg); Viên nén bao phim Liprimar (Atorvastatin 10mg, 20mg, 40mg, 80mg); Viên nén bao phim Zivox (Linezolid 600mg); Dầu xoa Cycloferon (Meglumine acridonacetate 5%) (chỉ kiểm tra chất lượng và xuất xưởng).	Russian-GMP (tương đương WHO-GMP)	GMP-0004-000477/20	24-04-2020	02-03-2023	Ministry of Industry and Trade of the Russian Federation	9
RU-003 » Sotex PharmFirm » Belikovo village, Bereznyakovskoe rural settlement, Sergiev-Posad municipal district, Moscow region, 141345, Russian Federation									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
676	"PharmFirm "Sotex"	Tỉnh Matxcova, quận Sergiev Posad, làng Bereznjakovskoe, khu dân cư Belikovo, nhà số 10, Liên bang Nga	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ: thuốc chứa hormon (dung dịch tiêm; dung dịch truyền); thuốc có nguồn gốc từ động vật (dung dịch tiêm); thuốc không yêu cầu sản xuất riêng (dạng lỏng cô đặc; dung dịch tiêm). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ: Thuốc không yêu cầu sản xuất riêng (dung dịch đậm đặc; dung dịch tiêm); thuốc công nghệ sinh học. * Thuốc không vô trùng: Dung dịch uống.	Russian-GMP (tương đương WHO-GMP)	GMP-0038-000332/18	29-11-2018	08-10-2021	Bộ Công thương, Liên bang Nga	10
677	"PharmFirm "Sotex"	Tỉnh Matxcova, quận Sergiev Posad, làng Bereznjakovskoe, khu dân cư Belikovo, nhà số 12, Liên bang Nga	* Đóng gói sơ cấp: Viên nang cứng; viên nang mềm; viên nén, viên nén bao phim. * Đóng gói thứ cấp: Dung dịch tiêm, dung dịch truyền chứa hormon; dung dịch tiêm thuốc sinh học có nguồn gốc từ động vật; dung dịch tiêm; thuốc cốm; viên nang; viên nang mềm; dung dịch; viên nén, viên nén bao phim.	Russian-GMP (tương đương WHO-GMP)	GMP-0038-000333/18	10-12-2018	08-10-2021	Bộ Công thương, Liên bang Nga	10
678	"PharmFirm "Sotex"	Tỉnh Matxcova, quận Sergiev Posad, làng Bereznjakovskoe, khu dân cư Belikovo, nhà số 11, Liên bang Nga	* Xuất xưởng thuốc vô trùng. * Xuất xưởng thuốc không vô trùng.	Russian-GMP (tương đương WHO-GMP)	GMP-0038-000334/18	10-12-2018	08-10-2021	Bộ Công thương, Liên bang Nga	10
679	CJSC "Sotex "PharmFirm"	Bld. 10, bld. 11, bld. 12, Belikovo village, Bereznjakovskoe rural settlement, Sergiev-Posad municipal district, Moscow region, 141345, Russian Federation	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ (Tại dây chuyền A, B, D). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ (Tại dây chuyền A, D).	EU-GMP	UP/I-530-10/19-03/25, 381-10-05/243-19-03	02-10-2019	07-03-2022	Agency for Medicinal Products and Medical Devices (HALMED), Croatia	10
SE-001 » QPharma AB » Agneslundsvägen 27, Malmö, 21215, Sweden									
39	QPharma AB	Agneslundsvägen 27, Malmö, 21215, Sweden	* Thuốc không vô trùng: viên nén	EU-GMP	6.2.1-2017-061519	21-06-2018	23-11-2020	Medical Products Agency (MPA), Sweden	4
SE-002 » Recipharm Karlskoga AB » Björkbornsvägen 5, Karlskoga, 69133, Sweden									
238	Recipharm Karlskoga AB	Björkbornsvägen 5, Karlskoga, 69133, Sweden	* Thuốc vô trùng: Thuốc tiết trùng cuối dạng bán rắn (gel); * Thuốc không vô trùng: Dung dịch thực trực tràng; thuốc dạng bán rắn (kem, mỡ), thuốc đạn; miếng dán ngoài da	EU-GMP	5.9.1-2018-102303	20-12-2018	23-08-2021	Medical Products Agency (MPA), Sweden	6
SE-003 » Fresenius Kabi AB » Rapskatan 7, Uppsala, 75174, Sweden									
314	Fresenius Kabi AB	Rapskatan 7, Uppsala, 75174, Sweden	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; nhũ dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; nhũ dịch thuốc tiêm thể tích lớn.	EU-GMP	6.2.1-2018-069808	22-01-2019	16-10-2021	Medical Products Agency (MPA), Sweden	7
SE-004 » Octapharma AB » Lars Forssells gata 23, Stockholm, 112 75, Sweden									
239	Octapharma AB	Lars Forssells gata 23, Stockholm, 112 75, Sweden	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ, * Thuốc sinh học: chế phẩm máu.	EU-GMP	5.9.1-2020-004526	28-01-2020	05-10-2020	Medical Products Agency (MPA), Sweden	6

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
315	Octapharma AB	Lars Forsselss gata 23, Stockholm, 112 75, Sweden	* Thuốc công nghệ sinh học: thuốc từ tế bào người (thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm; thuốc đông khô).	EU-GMP	6.2.1-2019-029698	26-08-2019	10-05-2022	Medical Products Agency (MPA), Sweden	7
SE-005 » AstraZeneca AB » SE-15185 Sodertälje, Sweden									
316	AstraZeneca AB	Blow Fill Seal, Forskargatan 18, Södertälje, 151 85, Sweden. (* Địa chỉ chung: SE- 15185 Sodertälje, Sweden)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ, hỗn dịch khí dung dùng để hít (bao gồm cả hormone và chất có hoạt tính hormone, trừ hormone sinh dục); + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả hormone và chất có hoạt tính hormone, trừ hormone sinh dục); (Ghi chú: Thuốc sản xuất đóng ống nhựa theo công nghệ Blow Fill Seal)	EU-GMP	6.2.1-2019-010661	06-12-2019	06-09-2022	Swedish Medical Products Agency (MPA)	7
317	AstraZeneca AB	Turbuhaler and Pumpspray, Forskargatan 18, Södertälje, 151 85, Sweden. (* Địa chỉ chung: SE- 15185 Sodertälje, Sweden)	* Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột hít đa liều (bao gồm cả hormone và chất có hoạt tính hormone, trừ hormone sinh dục); * Nguyên liệu hoạt chất: Budesonide dạng vi mô (micronised); Formoterol fumarate dihydrate; Glycopyrronium bromide; Terbutaline sulfate.	EU-GMP	6.2.1-2019-064369	18-12-2019	11-10-2022	Swedish Medical Products Agency (MPA)	7
582	AstraZeneca AB	SE-15185 Sodertälje, Sweden (Địa chỉ cụ thể: Oral Solid Dosage, Gärtunavägen, Södertälje, 151 85, Sweden)	(Không bao gồm hoạt động đóng gói): Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; pellet, thuốc cốm; viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	5.9.1-2019-075591	11-10-2019	25-01-2021	Swedish Medical Products Agency (MPA)	9
583	AstraZeneca AB	SE-15185 Sodertälje, Sweden (Địa chỉ cụ thể: PET Packaging, Gärtunavägen, Södertälje, 151 85, Sweden)	Đóng gói thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; pellet, thuốc cốm; viên nén; viên nén bao phim.	EU-GMP	5.9.1-2019-081103	12-11-2019	14-06-2021	Swedish Medical Products Agency (MPA)	9
680	AstraZeneca AB	Freeze Dried and Genuair, Gärtunavägen, Södertälje, 151 85, Sweden (* Địa chỉ chung: SE- 15185 Sodertälje, Sweden)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột đông khô. * Thuốc không vô trùng: Thuốc bột hít đa liều.	EU-GMP	6.2.1-2019-088795	25-02-2020	06-12-2022	Swedish Medical Products Agency (MPA)	10
SG-001 » Baxter Healthcare SA, Singapore Branch » 2 Woodlands ind park D Street 2 Singapore 73778									
1	Baxter Healthcare SA, Singapore Branch	2 Woodland ind park D Street 2 Singapore 73778	Dây chuyền SX: Chế phẩm dung dịch vô trùng không để tiêm	PIC/S-GMP	M00190	06-05-2003	06-05-2019	Health Sciences Authority (HSA), Singapore	1

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
590	Baxter Healthcare SA, Singapore Branch	2 Woodlands ind park D Street 2 Singapore 737778, Singapore hoặc 2 Woodlands Industrial park D Street 2 Singapore 737778, Singapore	* Thuốc vô trùng: Chế phẩm dung dịch vô trùng không để tiêm; Dung dịch thẩm phân thể tích lớn (tiệt trùng nhiệt ẩm, parametric release);	PIC/S-GMP	M00190	06-05-2003	06-05-2021	Health Sciences Authority (HSA), Singapore	9
SG-002 » Novartis Singapore Pharmaceutical Manufacturing Pte.Ltd » 10 Tuas Bay Lane, 637461 Singapore, Singapore									
555	Novartis Singapore Pharmaceutical Manufacturing Pte.Ltd	10 Tuas Bay Lane, 637461 Singapore, Singapore	* Thuốc không vô trùng: viên nén, viên nén bao phim uống	PIC/S-GMP	MLMP08000 01	23-07-2008	22-07-2021	Health Sciences Authority (HSA), Singapore	9
556	Novartis Singapore Pharmaceutical Manufacturing Pte.Ltd	10 Tuas Bay Lane, 637461 Singapore, Singapore	* Thuốc không vô trùng (không bao gồm đóng gói sơ cấp, thứ cấp): viên nén, viên nén bao phim * Đã kiểm tra các sản phẩm: Kisqali viên nén bao phim; Jalra viên nén; Eucreas viên nén bao phim, Neparvis viên nén bao phim; Galvus viên nén; Entresto viên nén bao phim; Xilarix viên nén; Icandra viên nén bao phim; Zomarist viên nén bao phim.	EU-GMP	DE_BY_05_G MP_2020_0 021	06-03-2020	20-02-2023	Cơ quan thẩm quyền Đức	9
SG-003 » Zuellig Pharma Speciality Solution Group Pte. Ltd. » 15 Changi North way #01-02, #02-02, #02-10 Singapore 498770									
512	Zuellig Pharma Speciality Solution Group Pte. Ltd.	15 Changi North way #01-02, #02-02, #02-10, Singapore 498770	* Đóng gói thứ cấp.	PIC/S-GMP	MCGM2000 246	06-01-2020	22-04-2020	Health Sciences Authority (HSA), Singapore	9
SI-001 » Lek Pharmaceuticals d.d. » Verovškova ulica 57, Ljubljana, 1526, Slovenia									
240	Lek Pharmaceuticals d.d.	Verovškova ulica 57, Ljubljana, 1526, Slovenia (* Cách ghi khác: Verovskova 57, 1526 Ljubljana, Slovenia)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (bao gồm cả prostaglandins/cytokines, độc tế bào/kim tế bào, ức chế miễn dịch). Dạng lỏng thể tích nhỏ (hóc môn và chất có hoạt tính hóc môn, độc tế bào/kim tế bào). + Thuốc tiệt trùng cuối: Dạng lỏng thể tích nhỏ (bao gồm cả hóc môn và chất có hoạt tính hóc môn). * Thuốc sinh học: Sản phẩm miễn dịch, sản phẩm công nghệ sinh học. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng.	EU-GMP	401-6/2018-4	07-06-2018	25-05-2021	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)	6
241	Lek farmacevtska družba d.d. (Lek Pharmaceuticals d.d.), Verovskova 57, Ljubljana, Slovenia	Verovškova ulica 57, Ljubljana, 1526, Slovenia	* Thuốc không vô trùng: Thuốc lỏng dùng ngoài (thuốc xịt mũi, thuốc nhỏ mũi, thuốc bôi da, hóc môn hoặc chất có hoạt tính hóc môn); thuốc lỏng uống (dung dịch uống, hỗn dịch uống, siro); thuốc từ dược liệu. * Đóng gói sơ cấp (không bao gồm thuốc dược liệu), thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng.	EU-GMP	450-6/2018-1	06-03-2018	25-05-2020	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)	6
242	Lek Pharmaceuticals d.d (viết tắt: Lek d.d)	Verovškova ulica 57 (hoặc Verovškova 57) , Ljubljana, 1526 (hoặc SI-1526 Ljubljana) Slovenia	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả chứa chất ức chế miễn dịch, chất độc tế bào, chất kim tế bào - trastuzumab, rituximab, erlotinib, enzalutamid, afatinib, ibrutinib, dabrafenib, pazopanib, trametinib, alpelisib); Viên nén, viên nén bao phim và viên nén bao đường (bao gồm cả chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon, Prostaglandins/cytokines, chất ức chế miễn dịch, chất độc tế bào/chất kim tế bào - trastuzumab, rituximab, erlotinib, enzalutamid, afatinib, ibrutinib, dabrafenib, pazopanib, trametinib, alpelisib); Thuốc bột, thuốc cốm; hạt pellet, vi nang (micropellet); * Thuốc dược liệu.	EU-GMP	401-25/2017-5	24-01-2018	23-11-2020	Agency for medicinal products and medical devices of the Republic of Slovenia	6

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
580	Lek farmacevtska družba d.d. (Lek Pharmaceuticals d.d.), Verovskova 57, Ljubljana, Slovenia	Verovskova ulica 57, Ljubljana, 1526, Slovenia	* Thuốc không vô trùng: Thuốc lỏng dùng ngoài (thuốc xịt mũi, thuốc nhỏ mũi, thuốc bôi da, hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); thuốc lỏng uống (dung dịch uống, hỗn dịch uống, siro); thuốc từ dược liệu.	EU-GMP	401-2/2020-6	22-04-2020	07-02-2023	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)	9
SI-002 » Lek farmacevtska družba d.d. (Lek Pharmaceuticals d.d.) » Trimlini 2D, Lendava, 9220, Slovenia									
318	Lek farmacevtska družba d.d. (Lek Pharmaceuticals d.d.)	Trimlini 2D, Lendava, 9220, Slovenia	* Xuất xưởng thuốc không vô trùng: * Đóng gói sơ cấp, thứ cấp: Viên nang cứng (thuốc ức chế miễn dịch); Viên nang mềm (thuốc ức chế miễn dịch); Viên nén (hormon/hoạt chất có hoạt tính hormon; prostagladin/cytokin; thuốc độc tế bào/kim tế bào (chỉ bao gồm: trastuzumab; rituximab; erlotinib); thuốc ức chế miễn dịch). * Kiểm soát chất lượng	EU-GMP	401-8/2018-4	30-07-2018	30-05-2021	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)	7
SI-003 » Lek d.d., PE Proizvodnja Prevalje » Perzonali 47, Prevalje, 2391, Slovenia									
243	Lek d.d., PE Proizvodnja Prevalje	Perzonali 47, Prevalje, 2391, Slovenia	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim, thuốc bột, thuốc cốm (chứa kháng sinh penicillin). * Đóng gói sơ cấp, thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng.	EU-GMP	401-3/2019-5	28-05-2019	14-03-2022	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)	6
SI-004 » Lek farmacevtska družba d.d. (Lek Pharmaceuticals d.d.) » Kolodvorska cesta 27, Mengeš, 1234, Slovenia									
379	Lek farmacevtska družba d.d. (Lek Pharmaceuticals d.d.), Verovskova 57, Ljubljana, Slovenia	Kolodvorska cesta 27, Mengeš, 1234, Slovenia	* Xuất xưởng thuốc vô trùng; * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao đường;	EU-GMP	450-40/2017-5	29-11-2017	11-04-2020	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)	8
SI-005 » KRKA, d.d., Novo Mesto » Smarjeska cesta 6, Novo mesto, 8501, Slovenia									
432	KRKA, d.d., Novo Mesto	Smarjeska cesta 6, Novo mesto, 8501, Slovenia	* Thuốc không vô trùng: viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng, thuốc cốm.	EU-GMP	401-12/2018-5	16-01-2019	27-09-2021	Agency for medicinal products and medical devices of the Republic of Slovenia	8
SK-001 » HBM Pharma s.r.o. » Sklabinská 30, 036 80 Martin, Slovak Republic									
244	HBM Pharma s.r.o	Skalabinská 30, Martin, 03680, Slovakia	* Thuốc vô trùng + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim	EU-GMP	SK/002V/2019	05-02-2019	30-11-2021	State Institute for Drug Control, Slovakia	6
TH-001 » Olic (Thailand) Limited » 166 Bangpa-in Industrial Estate, Udomsorayuth road, Moo 16, Bangkrason, Bangpa-in, Ayutthaya, 13160, Thailand									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
319	Olic (Thailand) Limited	166 Bangpa-in Industrial Estate, Udumsoyayuth road, Moo 16, Bangkrason, Bangpa-in, Ayutthaya, 13160, Thailand	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc lỏng dùng ngoài; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột; thuốc cốm; thuốc bán rắn (kem; mỡ; lotion; gel); viên nén (viên nén trơn; viên nén bao phim; viên bao đường và viên sủi); viên nang mềm (chứa học môn sinh dục). * Đóng gói sơ cấp (chỉ bao gồm): Viên nén. * Đóng gói thứ cấp (chỉ bao gồm): Viên nang cứng; thuốc lỏng dùng ngoài; thuốc lỏng uống, viên nén.	PIC/S-GMP	1-2-07-17-20-00021	05-08-2019	04-08-2022	Food and Drug Administration (Thai FDA), Thailand	7
TH-002 » T.P.Drug Laboratories (1969) CO., LTD. » 98 SOI SUKHUMVIT 62 YAK 1, PHRA KHANONG TAI, PHRA KHANONG, BANGKOK 10260, THAILAND									
320	T.P.Drug Laboratories (1969) CO., LTD.	98 SOI SUKHUMVIT 62 YAK 1, PHRA KHANONG TAI, PHRA KHANONG, BANGKOK 10260, THAILAND	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc rắn (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Penicillin). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm Penicillin: viên nang cứng; viên nén; thuốc bột.	PIC/S-GMP	1-2-07-17-19-00012	20-02-2018	19-02-2021	Food and Drug Administration (Thai FDA), Thailand	7
TH-005 » Interthai Pharmaceutical Manufacturing Ltd » 1899 Phaholyothin Road, Ladyao, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand									
346	Interthai Pharmaceutical Manufacturing Ltd	1899 Phaholyothin Road, Ladyao, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand	* Sản xuất (không bao gồm đóng gói, QC): - Thuốc không vô trùng: Viên nén; viên nén bao phim, viên nén bao đường; viên nang cứng; dạng bào chế bán rắn, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng; * Đóng gói cấp 1: viên nang mềm; * Đóng gói cấp 2: thuốc sinh học (Tacrolimus Injection);	PIC/S-GMP	1-2-07-17-20-00020	10-06-2019	09-06-2022	Food and Drug Administration (Thai FDA), Thailand	8
TR-001 » Eczacibasi Monrol Nukleer Urunler San. Ve tic A.S. » Tubitak Mam Technoparki Baris Mah. Dr.Zeki Acar Cad.No:1, Gebze-Kocaeli, 41470, Turkey									
23	Eczacibasi Monrol Nukleer Urunler San. Ve tic A.S.	Tubitak Mam Technoparki Baris Mah. Dr.Zeki Acar Cad.No:1, Gebze-Kocaeli, 41470, Turkey	* Thuốc phóng xạ: + Dung dịch uống MON.IYOT-131 (74-18500 MBq); + Viên nang cứng MON.IYOT-131 (37-7400MBq); + Viên nang cứng MON.IYOT-131 (0,37-36 MBq); + Bình phát hạt nhân phóng xạ - dung dịch rửa giải dùng cho tiêm hoặc nhỏ mắt MON.TEK 99Mo/99m TC	EU-GMP	049/2017/R O		31-07-2019	NAMMD (National Agency for Medicines and Medical Devices), Rumania	2
24	Eczacibasi Monrol Nukleer Urunler San. Ve tic A.S.	Tubitak Mam Technoparki Baris Mah. Dr.Zeki Acar Cad.No:1, Gebze-Kocaeli, 41470, Turkey	* Thuốc phóng xạ: + Dung dịch uống MON.IYOT-131 (74-18500 MBq); + Viên nang cứng MON.IYOT-131 (37-7400MBq); + Viên nang cứng MON.IYOT-131 (0,37-36 MBq); + Bình phát hạt nhân phóng xạ - dung dịch rửa giải dùng cho tiêm hoặc nhỏ mắt MON.TEK 99Mo/99m TC	PIC/S-GMP	TR/GMP/2018/105 d		30-11-2020	Turkish Medicines and Medical Devices Agency (TMMDA)	2
TR-002 » World Medicine İlaç San.ve Tic.A.Ş » 15 Temmuz Mah. Cami Yolu Cad. No:50 Güneşli Bağcılar/İstanbul, Turkey									
34	World Medicine İlaç San.ve Tic.A.Ş	15 Temmuz Mah. Cami Yolu Cad. No:50 Güneşli Bağcılar/İstanbul TURKEY	* Thuốc không vô trùng: viên nén, viên nén bao phim	EU-GMP	BG/GMP/2018/119		19-01-2021	Bulgarian Drug Agency	3
TR-004 » Bilim İlaç San. Ve Tic. A.S. » Gebze Organize Sanayi Bolgesi 1900 Sokak No: 1904 41480 Gebze- Kocaeli, Turkey									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
245	Bilim Ilac Sanayi Ve Ticaret A. S. (Cách viết khác: Bilim Ilac San. Ve. Tic. A.S.)	Gebze Organize Sanayi Bolgesi 1900 Sokak No: 1904, Gebze, Kocaeli, Turkey (Cách viết khác: Gebze Organize Sanayi Bolgesi 1900 Sokak, No: 1904 41480 Gebze-Kocaeli, Turkey)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thuốc nhỏ mắt, hỗn dịch thuốc nhỏ mắt, dung dịch thuốc nhỏ tai, hỗn dịch thuốc nhỏ tai + Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc bán rắn * Thuốc không vô trùng: + Viên nang cứng: Giải phóng thay đổi, kháng dịch vị, giải phóng kéo dài; + Thuốc dùng ngoài dạng lỏng: dung dịch nhỏ mũi, dung dịch thuốc nhỏ tai, hỗn dịch nhỏ mũi, hỗn dịch thuốc nhỏ tai, thuốc xịt mũi. + Thuốc uống dạng lỏng: Dung dịch, thuốc nhỏ giọt, siro, hỗn dịch, nhũ dịch. + Dạng bào chế bán rắn khác: Thuốc cốm giải phóng thay đổi, thuốc cốm sủi bột, thuốc cốm kháng dịch vị. + Thuốc bán rắn: kem, gel. mỡ + Viên nén: Viên phân tán, viên nhai, viên giải phóng thay đổi, viên sủi, viên bao phim, viên giải phóng chậm, viên bao tan ở ruột.	PIC/S-GMP	TR/GMP/2019/199	21-11-2019	29-11-2021	Turkish Medicines and Medical Devices Agency (TMMDA)	6
246	Bilim Ilac Sanayi Ve Ticaret A. S. (Cách viết khác: Bilim Ilac San. Ve. Tic. A.S.)	Gebze Organize Sanayi Bolgesi 1900 Sokak No: 1904, Gebze, Kocaeli, Turkey (Cách viết khác: Gebze Organize Sanayi Bolgesi 1900 Sokak, No: 1904 41480 Gebze-Kocaeli, Turkey)	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng (siro và hỗn dịch); dạng bào chế bán rắn; viên nén, viên nén bao phim; bột pha hỗn dịch uống (đóng chai và gói).	EU-GMP	381-10-05/162-18-07	05-01-2017	19-10-2020	Agency for Medicinal Products and Medical Devices, Croatia	6
TR-005 » Sandoz Grup Sağlık Ürünleri İlaçları San. Ve Tic. A.S. » Gebze Organized Industrial Region İhsan Dede Cadde No. 900. Sokak TR-41480 Gebze-Kocaeli, Turkey									
415	Sandoz Grup Sağlık Ürünleri İlaçları San. Ve Tic. A.S.	Gebze Organized Industrial Region İhsan Dede Cadde No. 900. Sokak TR-41480 Gebze-Kocaeli, Turkey	* Thuốc không vô trùng: Viên nén.	EU-GMP	DE_ST_01_GMP_2019_0012	15-03-2019	18-01-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức (Sachsen-Anhalt)	8
TR-006 » İlko İlaç San. Ve Tic. A.S. » 3 Osb Büyük Kayacık Mahkuddusi Cad 23 Sok No 1 Selçuklu Konya, Turkey									
510	İLKO İLAC SAN. VE TİC. A.S	3. Organize Sanayi Bolgesi, Büyük Kayacık Mah. Kuddusi Cad., 23.Sok. No:1, Selçuklu, Konya – Turkey	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (viên nang kiểm soát giải phóng, viên nang tan trong ruột); thuốc bán rắn (mỡ, kem, gel); Viên nén; Viên nén bao; viên nén kiểm soát giải phóng; viên nén bao phim; viên nhai; viên bao tan trong ruột; thuốc khác (cốm, bột, pellet)	PIC/S-GMP	TR/GMP/2018/195	19-09-2018	11-05-2021	Cơ quan quản lý Thổ Nhĩ Kỳ	9
TR-008 » Sanofi İlaç Sanayi. Ve Tic. A.S. » Kucukkaristiran Mah. Merkez Sok. No. 223/A Buyukkaristiran / Luleburgaz/Kirklareli									
247	Sanofi İlaç Sanayi. Ve Tic. A.S.	Kucukkaristiran Mah. Merkez Sok. No. 223/A Buyukkaristiran / Luleburgaz/Kirklareli, Turkey.	Thuốc không vô trùng: thuốc đặt.	PIC/S-GMP	TR/GMP/2018/99	23-05-2018	25-01-2021	Turkish Medicines and Medical Devices Agency (TMMDA)	6
TR-009 » Bilim İlaç Sanayi Ve Ticaret Anonim Şirketi » Çerkezköy Organize Sanayi Bölgesi, Karaağaç Mh. 5. Sk. No.6, Kapaklı- Tekirdağ, 59510, Turkey									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
485	Bilim İlaç Sanayi Ve Ticaret A.Ş. (Cách viết khác: Bilim İlaç San. Ve Tic. A.S.)	Çerkezköy Organize Sanayi Bölgesi Karaağaç Mah. 5. Sok. No:6 Kapaklı/Tekirdağ, Turkey (Cách viết khác: Çerkezköy Organize Sanayi Bölgesi, Karaağaç Mahallesi. 5. Sok. No:6, Kapaklı-Tekirdağ, , Turkey)	* Thuốc không vô trùng không chứa kháng sinh nhóm Penicillin: + Viên nang cứng, viên nang cứng giải phóng kéo dài, viên nang cứng giải phóng thay đổi, viên nang cứng tan trong ruột. + Viên nén, viên nén bao phim, viên nén giải phóng thay đổi, viên nén giải phóng kéo dài, viên nén tan trong ruột. + Thuốc bột pha dung dịch uống, thuốc bột pha hỗn dịch uống, thuốc bột dạng uống, thuốc bột dạng siro. * Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm Penicillin: Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim; thuốc bột pha hỗn dịch uống, thuốc bột pha hỗn dịch uống, thuốc bột dạng uống, thuốc bột pha siro.	PIC/S-GMP	TR/GMP/2020/57	02-03-2020	26-10-2020	Turkish Medicines and Medical Devices Agency (TMMDA)	9
486	BILIM İLAÇ SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ (Cách viết khác: Bilim İlaç San. Ve Tic. A.S.)	Çerkezköy Organize Sanayi Bölgesi, Karaağaç Mh. 5. Sk. No.6, Kapaklı- Tekirdağ 59510, Turkey (Cách viết khác: Çerkezköy Organize Sanayi Bölgesi, Karaağaç Mahallesi. 5. Sok. No:6, Kapaklı- Tekirdağ, , Turkey)	* Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm Penicillin: Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim; thuốc bột pha hỗn dịch uống.	EU-GMP	Klasa: UP/I-530-10/17-03/16, Urbroj: 381-10-05/243-17-11	22-12-2017	13-10-2020	Agency for Medicinal Products and Medical Devices, Croatia	9
TR-011 » SANTA FARMA İLAÇ SANAYİİ ANONİM ŞİRKETİ » Kocaeli, Gebze V (Kimya) İhtisas OSB Erol Kiresepi Cad. No:8, 41455 Dilovasi - KOCAELİ, Turkey									
423	SANTA FARMA İLAÇ SANAYİİ ANONİM ŞİRKETİ	Kocaeli, Gebze V (Kimya) İhtisas OSB Erol Kiresepi Cad. No:8, 41455 Dilovasi - KOCAELİ, Turkey cách viết khác: Kocaeli, Gebze V (Kimya) İhtisas OSB Erol Kiresepi Cad. No:8, Dilovasi - KOCAELİ, Turkey	* Thuốc không vô trùng: + Viên nang cứng; + Thuốc dùng trong dạng lỏng: Thuốc sirô; thuốc xịt; dung dịch; nước súc miệng; thuốc nhỏ mũi; thuốc nhỏ tai; thuốc xịt mũi (chứa hormon Cortisone); + Thuốc cốm; thuốc pellet; thuốc bột pha dung dịch-hỗn dịch uống; thuốc cốm pha dung dịch-hỗn dịch uống; + Thuốc bán rắn: Thuốc mỡ; thuốc kem (chứa hormon Cortisone); gel; lotion; + Viên nén.	EU-GMP	UP/I-530-10/20-03/04; 381-10-05/241-20-03	11-02-2020	05-09-2022	Agency for Medicinal Products and Medical Devices (HALMED), Croatia	8
424	SANTA FARMA İLAÇ SAN. A.S	Gebkim Organize Sanayi Bölgesi Çerkesli, Yolu, Üzeri Erol Kiresepi Cad. No:8 Dilovasi/Kocaeli/Turkey (* Cách viết khác: Gebkim Kimya İhtisas Organize Sanayi Bölgesi Çerkesli, Yolu, Üzeri Erol Kiresepi Cad. No:8, 41455 Dilovasi/Kocaeli/Turkiye)	* Thuốc không vô trùng: + Viên nang cứng; viên nang cứng tan trong ruột; viên nang cứng kiểm soát giải phóng; + Thuốc dùng trong dạng lỏng: sirô; dung dịch uống, nước súc miệng; hỗn dịch. + Thuốc dùng ngoài dạng lỏng: thuốc xịt; thuốc nhỏ mũi; thuốc nhỏ tai; thuốc xịt mũi; dung dịch thực trực tràng. + Thuốc cốm; thuốc cốm sủi bọt, thuốc cốm giải phóng có kiểm soát, thuốc cốm tan tại ruột; thuốc bột pha hỗn dịch uống; thuốc cốm pha hỗn dịch uống; pellet. + Thuốc mỡ; thuốc kem; gel; lotion. + Viên nén; viên nén bao phim, viên nén giải phóng kiểm soát, viên nén tan tại ruột, viên nén đặt dưới lưỡi, viên nén hòa tan, viên nén nhai, viên nén ngậm, viên nén phân tán, viên nén đặt ẩm đạo, viên, viên nén bao hai lớp, viên nén sủi.	PIC/S-GMP	TR/GMP/2019/99	28-05-2019	08-05-2022	Turkish Medicines and Medical Devices Agency (TMMDA)	8
TR-012 » Novartis Sağlık, Gıda Ve Tarım Ürünleri San. Ve Tic. A.S. » Yenisehir Mahallesi İhlara Vadisi Sokak No. 2, Pendik, İstanbul, TR 34912, Turkey									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
681	Novartis Saglik, Gida Ve Tarim Urunleri San. Ve Tic. A.S.	Yenisehir Mahallesi, Ihlara Vadisi Sokak No. 2, Pendik, Istanbul, TR 34912, Turkey	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nang cứng giải phóng biến đổi; thuốc cốm, bột nhão, viên nén nhai, viên nén giải phóng biến đổi, viên nén sủi bọt, viên nén tan trong ruột, viên nén bao phim, viên nén bao. Viên nén pha hỗn dịch, viên nén, viên nén giải phóng chậm.	PIC/S-GMP	TR/ÜY/2020/25-1	05-06-2020	11-03-2023	Republic of Turkey Ministry of Health	10
682	Novartis Saglik, Gida Ve Tarim Urunleri San. Ve Tic. A.S.	Yenisehir Mahallesi, Ihlara Vadisi Sokak No. 2, Pendik, Istanbul, TR 34912, Turkey	* Thuốc không vô trùng (không bao gồm xuất xưởng): Viên nang cứng; Viên nén: Viên nén, viên nén bao đường; viên bao tan trong ruột; viên không tan trong dạ dày; (Phạm vi thanh tra chỉ giới hạn ở viên nén)	EU-GMP	DE_BE_05_GMP_2019_0064	27-09-2019	27-06-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	10
TW-001 » Pfizer Biotech Corporation, Hsinchu Plant » No. 290-1, Chung Lun Village, Hsinfeng, Hsinchu, 30442, Taiwan									
321	Pfizer Biotech Corporation, Hsinchu Plant	No. 290-1, Chung Lun Village, Hsinfeng, Hsinchu, 30442, Taiwan	* Thuốc không vô trùng: Viên nén (bao gồm cả viên bao), thuốc bột; viên nang cứng;	PIC/S-GMP	4731	20-11-2018	26-11-2020	The Republic of China Food and Drug Administration (Taiwan)	7
TW-003 » Standard Chem. & Pharm. Co., Ltd. » No. 6-20, Tuku., Tuku Village, Sinying district, Tainan city 73055, Taiwan									
463	Standard Chem. & Pharm. Co., Ltd.	No. 6-20, Tuku., Tuku Village, Sinying district, Tainan city 73055, Taiwan	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Hỗn dịch tiêm, dung dịch tiêm thể tích nhỏ, thuốc tiêm bột đông khô; Thuốc tiêm bột cephalosporin. + Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Dung dịch thuốc, viên nang, viên nén, viên nén bao, thuốc bột, thuốc cốm.	PIC/S-GMP	4985	22-02-2019	11-03-2021	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)	9
TW-004 » Lotus Pharmaceutical Co., Ltd. Nantou Plant » No.30, Chenggong 1st Rd., Sinsing Village, Nantou City, Nantou County 54066, Taiwan									
248	Lotus Pharmaceutical Co., Ltd. Nantou Plant	No.30, Chenggong 1st Rd., Sinsing Village, Nantou City, Nantou County 54066, Taiwan	* Thuốc không vô trùng: - dung dịch thuốc - viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng, viên nang mềm - Thuốc chứa chất độc tế bào: viên nén bao, viên nang cứng, viên nang mềm , - Thuốc chứa hormon: viên nén	PIC/S-GMP	5272	04-07-2019	05-11-2021	Taiwan Food and Drug Administration (TFDA)	6
TW-005 » 2nd Standard Chem. & Pharm. Co., Ltd » No. 154, Kaiyuan Road, Sinying District, Tainan City 73055, Taiwan									
683	2nd Plant, Standard Chem. & Pharm. Co., Ltd	No. 154, Kaiyuan Road, Sinying District, Tainan City 73055, Taiwan	* Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc uống , hỗn dịch thuốc uống, dạng bào chế bán rắn (kem, mỡ) miếng gạc, viên nén, viên bao đường, viên bao phim, thuốc cốm, viên nang cứng, pellet, thuốc đặt.	PIC/S-GMP	5594	05-10-2019	11-12-2021	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)	10
TW-006 » Gentle Pharma Co., Ltd. » No.2, Fon Tan Rd., Jiasing Village, Da Bi Hsiang, Yunlin, Taiwan, R.O.C.									
472	Gentle Pharma Co., Ltd.	No.2, Fon Tan Rd., Jiasing Village, Da Bi Hsiang, Yunlin, Taiwan, R.O.C. (* Cách ghi khác: No.2, Fon Tan Rd., Fon Tan Ind. Dist., Da Bi Hsiang, Yunlin Hsien, Taiwan, R.O.C.)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc nhỏ mắt, nhỏ tai, nhỏ mũi; thuốc bột đông khô. + Thuốc vô trùng tiết trùng cuối: Thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Dung dịch; thuốc dạng bán rắn; viên nén, thuốc bột, thuốc cốm; viên nang. * Thuốc chứa kháng sinh nhóm penicillin: + Thuốc vô trùng (thuốc sản xuất vô trùng): Đóng lọ thuốc bột. + Thuốc không vô trùng: Thuốc cốm, thuốc bột; viên nang. * Thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin: + Thuốc vô trùng (thuốc sản xuất vô trùng): Đóng lọ thuốc bột. + Thuốc không vô trùng: Thuốc cốm; viên nang. * Thuốc chứa kháng sinh Carbapenem: + Thuốc vô trùng (thuốc sản xuất vô trùng): Đóng lọ thuốc bột.	PIC/S-GMP	5666	28-10-2019	30-09-2021	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)	9
TW-007 » Ta Fong Pharmaceutical Co. Ltd » 11, An-Tou Lane, Yen-Ping Li, Changhua City, Taiwan, ROC									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
374	Ta Fong Pharmaceutical Co. Ltd.	11, An-Tou Lane, Yen-Ping Li, Changhua City, Taiwan, (R.O.C.)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc tiêm (Dạng lỏng thể tích nhỏ). + Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc tiêm (Dạng lỏng thể tích nhỏ; Bao gồm cả sản phẩm chứa hóc môn sinh dục nữ). * Thuốc không vô trùng: Dung dịch; thuốc bán rắn (kem, mỡ, gel); viên bao (viên nén, cốm, bột); viên nang; thuốc đạn.	PIC/S-GMP	06103	08-01-2020	09-03-2022	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)	8
TW-010 » Taiwan Biotech Co., Ltd. » 22, Chieh Shou Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City, Taiwan, R.O.C									
498	Taiwan Biotech Co., Ltd.	22, Chieh Shou Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City, Taiwan (R.O.C)	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: + Dung dịch thể tích nhỏ (thuốc tiêm, tiêm truyền); + thuốc nhỏ mắt, nhỏ tai, nhỏ mũi. - Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ và dung dịch thể tích lớn (thuốc tiêm, tiêm truyền). * Thuốc không vô trùng: Dung dịch; viên bao, viên nén, thuốc cốm, thuốc bột; viên nang cứng chứa pellet; pellets; miếng dán.	PIC/S-GMP	06030	18-11-2019	30-12-2021	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)	9
TW-011 » Siu Guan Chem. Ind. Co., Ltd » 128 Shinmin Road, Hunei Village, West District, Chiayi City, Taiwan									
595	Siu Guan Chem. Ind. Co., Ltd	128 Shinmin Road, Hunei Village, West District, Chiayi City, Taiwan	* Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc tiêm thể tích nhỏ, thuốc tiêm truyền, hỗn dịch tiêm * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc; thuốc kem; thuốc mỡ; viên nén; viên nén bao phim; viên nang	PIC/S-GMP	6291	15-05-2020	17-11-2022	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)	9
TW-012 » Nang Kuang Pharmaceutical Co., Ltd » No. 1001, 1001-1, Zhongshan Rd., Xinhua Dist, Tainan City, Taiwan (R.O.C.)									
684	Nang Kuang Pharmaceutical Co., Ltd	No. 1001, 1001-1, Zhongshan Rd., Xinhua Dist, Tainan City, Taiwan (R.O.C.)	* Thuốc không vô trùng: dung dịch; thuốc mỡ (thuốc kem); viên nén bao phim (viên nén, thuốc bột, thuốc cốm); viên nang cứng.	PIC/S-GMP	4748	03-12-2018	11-06-2020	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)	10
UA-002 » Private Joint-Stock Company "on the Production of Insulin "Indar" Site 1, site 2 » 5 Zroshuvalna Str., Kyiv, 02099 - Ukraine									
249	Private Joint-Stock Company "on the Production of Insulin "Indar" Site 1, site 2	5 Zroshuvalna Str., Kyiv, 02099 - Ukraine	* Thuốc vô trùng - Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ, hỗn dịch * Thuốc sinh học: sản phẩm công nghệ sinh học.	PIC/S-GMP	083/2016/SAUMP/GMP	06-12-2016	04-11-2019	State Service of Ukraine on Medicines and Drugs Control	6
UA-003 » Pharmaceutical Company "Zdorovye" » 22, Shevchenko Str., Kharkiv, 61013, Khakiv Region, Ukraine									
250	Limited Liability Company "Pharmaceutical Company "Zdorovye"	22, Shevchenko Str., Kharkiv, 61013, Khakiv Region, Ukraine	* Thuốc vô trùng - Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. - Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, thuốc bột, thuốc cốm, thuốc bán rắn (kem, gel, mỡ), thuốc phun mù, thuốc dược liệu	PIC/S-GMP	015/2017/GMP	24-04-2017	17-03-2020	State Service of Ukraine on Medicines	6
UA-004 » Farmak JSC » Frunze Street 74, Kiev, 04080, Ukraine									
408	Farmak JSC	Kyrylivska Street 74, Kyiv, 04080, Ukraine	* Workshop No. 5, Site No. 1: Thuốc vô trùng: Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Ampoules). * Workshop No. 5, Site No. 3: Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (bao gồm cả thuốc chứa hormon, ngoại trừ hormon sinh dục) (vials và syringes). * Workshop No. 5, Site No. 5: Thuốc vô trùng: Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Ampoules và Vials).	EU-GMP	Klasa: UP/I-530-10/18-03/06, Urbroj: 381-10-05/241-20-09	16-01-2020	22-12-2020	Agency for Medicinal Products and Medical Devices, Croatia	8

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
409	Joint Stock Company "FARMAK"	74, Kyrylivska str., Kyiv, 04080, Ukraine	* Workshop No. 5, Site No. 1: Thuốc vô trùng: Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Ampoules). * Workshop No. 5, Site No. 3: Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (bao gồm cả thuốc chứa hormon, ngoại trừ hormon sinh dục) (vials và syringes). * Workshop No. 5, Site No. 5: Thuốc vô trùng: Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (Ampoules và Vials).	PIC/S-GMP	076/2019/GMP	06-11-2019	18-03-2022	State Service of Ukraine on Medicines and Drugs Control (SMDC)	8
468	Farmak JSC	Kyrylivska Street 74, Kyiv, 04080, Ukraine	Workshop No.1, Site No.3: Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc dùng trong dạng lỏng. Workshop No.1, Site No.4: Thuốc vô trùng: thuốc sản xuất vô trùng: thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (bao gồm cả thuốc chứa hormon, ngoại trừ hormon sinh dục). Workshop No.3, Site No.3: Thuốc không vô trùng: thuốc bán rắn (kem, mỡ, gel). Workshop No.3, Site No.4: Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm. Workshop No.4, Site No.4 và Site No.5: Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc bột/thuốc cốm pha dung dịch uống phân liều; viên nén (bao gồm thuốc chứa hormon, ngoại trừ hormon sinh dục).	EU-GMP	Klasa: UP/I-530-10/18-03/06, Urbroj: 381-10-05/241-20-09	16-01-2020	22-12-2020	Agency for Medicinal Products and Medical Devices, Croatia	9
469	Joint Stock Company "FARMAK"	74, Kyrylivska str., Kyiv, 04080, Ukraine	Workshop No.4: Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc cốm, thuốc bột, dragee; viên nén (bao gồm cả thuốc chứa hormon, ngoại trừ hormon sinh dục).	PIC/S-GMP	075/2019/GMP	10-10-2019	18-03-2022	State Service of Ukraine on Medicines and Drugs Control (SMDC)	9
470	Joint Stock Company "FARMAK"	74, Kyrylivska str., Kyiv, 04080, Ukraine	Workshop No.3: Thuốc không vô trùng: viên nang mềm; thuốc dùng trong dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc bán rắn (kem, mỡ, gel).	PIC/S-GMP	074/2019/GMP	10-10-2019	18-03-2022	State Service of Ukraine on Medicines and Drugs Control (SMDC)	9
471	Joint Stock Company "FARMAK"	74, Kyrylivska str., Kyiv, 04080, Ukraine	Workshop No.1: * Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (bao gồm cả thuốc chứa hormon, ngoại trừ hormon sinh dục). * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc dùng trong dạng lỏng.	PIC/S-GMP	072/2019/GMP	10-10-2019	18-03-2022	State Service of Ukraine on Medicines and Drugs Control (SMDC)	9
UA-006 » Limited Liability Company "Pharmex Group" » 100, Shevchenka street, Boryspil, Kyiv region, 08301, Ukraine									
434	Limited Liability Company "Pharmex Group"	100, Shevchenka street, Boryspil, Kyiv region, 08301, Ukraine	* Thuốc không vô trùng: viên đặt (bao gồm viên đặt âm đạo).	PIC/S-GMP	033/2018/GMP	30-05-2018	06-04-2021	State Service of Ukraine on Medicines and Drug Control	8
US-001 » AstraZeneca Pharmaceuticals LP (formerly Bristol Myers Squibb Company) » 4601 Highway 62 East, Mount Vernon, IN, 47620, USA									
17	AstraZeneca Pharmaceuticals LP (formerly Bristol Myers Squibb Company)	4601 Highway 62 East, Mount Vernon, IN, 47620, USA	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, Viên nén, viên nén bao phim, Thuốc uống dạng lỏng, thuốc bột pha dung dịch uống	EU-GMP	IT/GMP/E/6-2015 rev1		13-02-2018	Italian Medicines Agency (AIFA)	2
251	AstraZeneca Pharmaceuticals LP (formerly Bristol Myers Squibb Company)	4601 Highway 62 East, Mount Vernon, IN, 47620, USA	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, Viên nén, viên nén bao phim, Thuốc uống dạng lỏng, thuốc bột pha dung dịch uống	EU-GMP	IT/E/GMP/8/2017	09-06-2017	05-05-2020	Italian Medicines Agency (AIFA)	6
US-002 » Biogen U.S. Corporation (Biogen Incorporated) » 900 Davis Drive, Research Triangle Park, 27709, USA									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
33	Biogen U.S. Corporation (Biogen Incorporated)	900 Davis Drive, Research Triangle Park, 27709, USA	Sản xuất bán thành phẩm: * Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén.	EU GMP US-cGMP	UK GMP 22913 Insp GMP 22913/1404 041-0005	14-09-2016	18-07-2019	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	3
US-003 » Steri-Pharma, LLC » South West Street 429, Syracuse, NY 13202, USA									
41	Steri-Pharma, LLC	South West Street 429, Syracuse, NY 13202, United States	* Sản xuất và đóng gói cấp 1 (không bao gồm đóng gói cấp 2 và xuất xưởng): Bột pha dung dịch tiêm truyền chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin	EU-GMP	IT/GMP/E/0 1/2018	15-01-2018	22-09-2020	Italian Medicines Agency (AIFA)	4
US-004 » CATALENT PHARMA SOLUTIONS LLC » 2725 SCHERER DRIVE, ST PETERSBURG, 33716-1016, USA									
62	CATALENT PHARMA SOLUTIONS LLC	2725 SCHERER DRIVE, ST PETERSBURG, 33716-1016, United States	* Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm. (Không bao gồm đóng gói, xuất xưởng).	EU-GMP	UK GMP 20656 Insp GMP 33168/4600 35-0005	14-07-2017	27-03-2020	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	5
US-008 » Jubilant HollisterStier LLC » 3525 N. Regal Street, Spokane, Washington 99207, USA									
322	Jubilant HollisterStier LLC	Small Volume Parenteral Facilities, 3525 N. Regal Street, Spokane, WA 99207, United States	Sản xuất dung môi Vắc xin VARIVAX® (Varicella Virus Vaccine Live - Oka/Merck) 1350pfu/dose.	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	RTZY-WHKT WHO	08-05-2019	07-05-2021	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	7
US-011 » Alcon Research, LLC » 6201 South Freeway, Fort Worth, TX 76134, USA									
323	Alcon Research, LLC	6201 South Freeway, Fort Worth, TX 76134 (Texas 76134), United States	* Sản phẩm: Vigamox Ophthalmic Solution (moxifloxacin hydrochloride, eq 0.5% base).	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	ES2N-QZ2Z	10-05-2019	09-05-2021	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	7
324	Alcon Research, LLC	6201 South Freeway, Fort Worth, TX 76134 (Texas 76134), United States	* Sản phẩm: Azopt® Ophthalmic Suspension (brinzolamide, 1%).	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	8N2H-AXCR	09-05-2019	08-05-2021	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	7
325	Alcon Research, LLC	6201 South Freeway, Fort Worth, TX 76134 (Texas 76134), United States	* Sản phẩm: Pataday Ophthalmic Solution (Olopatadine hydrochloride, eq 0.2% base).	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	DVUH-3MHM	14-05-2019	13-05-2021	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	7
326	Alcon Research, LLC	6201 South Freeway, Fort Worth, TX 76134 (Texas 76134), United States	* Sản phẩm: Systane Ultra Lubricant Eye Drops (propylene glycol 0.3%; polyethylene glycol 400 0.4%)	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	VHTE-B55X	12-06-2019	11-06-2021	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	7
327	Alcon Research, LLC	6201 South Freeway, Fort Worth, TX 76134 (Texas 76134), United States	* Sản phẩm: Systane Lubricant Eye Drops, Solution (polyethylene glycol 400 0.4%; propylene glycol 0.3%)	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	7SAK-SAB4	12-06-2019	11-06-2021	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	7
US-012 » Mallinckrodt Incorporated » Greenville plant, Covidien, 100 Louis Latzer Drive, Greenville 62246, USA									

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
363	Mallinckrodt Incorporated	Greenville plant, Covidien, 100 Louis Latzer Drive, Greenville 62246, USA	* Sản xuất thuốc bột bán thành phẩm.	EU-GMP	UK GMP 20424 Insp GMP 20424/1348 3-0003	07-06-2017	05-06-2020	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	8
US-015 » Allergan Sales, LLC » 8301 Mars Drive, Waco, Texas, 76712, USA									
685	Allergan Sales, LLC	8301 Mars Dr., Waco, TX 76712, USA	* Sản phẩm: Restasis® (Cyclosporine ophthalmic emulsion) 0,05% Tên ở Việt Nam: : Restasis - Ophthalmic emulsion	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	WK6N-MXXF	30-04-2020	29-04-2022	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	10
686	Allergan Sales, LLC	8301 Mars Dr., Waco, TX 76712, USA	* Sản phẩm: Alphagan® P (Brimonidine Tartrate Ophthalmic solution) 0,15% Tên ở Việt Nam: Alphagan P - Ophthalmic solution	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	2U7E-574N	07-10-2019	06-10-2021	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	10
687	Allergan Sales, LLC	8301 Mars Dr., Waco, TX 76712, USA	* Sản phẩm: Refresh Tears®, Drops Tên ở Việt Nam: Refresh Tears - Ophthalmic solution	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	XVCY-KQAU	20-08-2019	19-08-2021	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	10
US-021 » IPR Pharmaceuticals, Inc » Road 188, Lot 17, San Isidro Industrial Park, Canovanas, PR 00729, USA									
328	IPR Pharmaceuticals, Inc	Road 188, Lot 17, San Isidro Industrial Park, Canovanas, PR 00729, USA (Cách ghi khác: Carr 188, Lote 17, San Isidro Industrial Park, Po Box 1624, Canovanas, PR 00729, USA)	* Thuốc không vô trùng: Viên nén; viên nén bao phim.	Tương đương EU-GMP	3003009422	23-07-2019	21-06-2021	Commonwealth of Puerto Rico, USA	7
US-022 » West-Ward Columbus Inc. » 1809 Wilson road, Columbus, OH 43228, USA									
329	West-Ward Columbus Inc.	1809 Wilson road, Columbus, OH 43228, (hoặc: Ohio 43228), United States of America	* Sản phẩm: Viên nén bao phim Tradjenta (Linagliptin 5mg); Tên tại Việt Nam: Trajenta.	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	98M9-SCQV	09-04-2019	08-04-2021	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	7
US-026 » Pfizer Pharmaceuticals LLC » K.M 1.9, Rd 689, Vega Baja, Puerto Rico 00693, USA									
505	Pfizer Pharmaceuticals LLC	K.M 1.9, Rd 689, Vega Baja, Puerto Rico 00693, USA	* Sản phẩm: Viên nang cứng Neurontin® (gabapentin 300 mg).	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	FFMN-RKUB	08-08-2018	08-07-2020	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	9

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
688	Pfizer Pharmaceuticals LLC	Km 1.9, Road 689, Vega Baja, Puerto Rico 00693, USA (cách ghi khác: Km 1.9, Road 689, Vega Baja, PR 00693, Puerto Rico, USA hoặc Km 1.9, Road 689, Vega Baja, Puerto Rico (PR) 00693, USA)	* Sản phẩm: Viên nén Norvasc (Amlodipine besylate 5 mg), tên thương mại tại Việt Nam: Amlor	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	T7ZD-UBZY	14-05-2019	13-05-2021	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	10
689	Pfizer Pharmaceuticals LLC	Km 1.9, Road 689, Vega Baja, Puerto Rico 00693, USA (cách ghi khác: Km 1.9, Road 689, Vega Baja, PR 00693, Puerto Rico, USA hoặc Km 1.9, Road 689, Vega Baja, Puerto Rico (PR) 00693, USA)	* Sản phẩm: Viên nang Celebrex (Celecoxib 200mg)	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	A5J4-8XVG	14-02-2020	13-02-2022	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	10
690	Pfizer Pharmaceuticals LLC	Km 1.9, Road 689, Vega Baja, Puerto Rico 00693, USA (cách ghi khác: Km 1.9, Road 689, Vega Baja, PR 00693, Puerto Rico, USA hoặc Km 1.9, Road 689, Vega Baja, Puerto Rico (PR) 00693, USA)	* Sản phẩm: Viên nang cứng Neurontin (Gabapentin 300mg)	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	7PN6-DJRK	09-10-2019	08-10-2021	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	10
691	Pfizer Pharmaceuticals LLC	Km 1.9, Road 689, Vega Baja, Puerto Rico 00693, USA (cách ghi khác: Km 1.9, Road 689, Vega Baja, PR 00693, Puerto Rico, USA hoặc Km 1.9, Road 689, Vega Baja, Puerto Rico (PR) 00693, USA)	* Sản phẩm: Viên nén bao phim Lipitor® (Atorvastatin 10 mg)	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	SHE8-69Z5	31-10-2019	30-10-2021	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	10
692	Pfizer Pharmaceuticals LLC	Km 1.9, Road 689, Vega Baja, Puerto Rico 00693, USA (cách ghi khác: Km 1.9, Road 689, Vega Baja, PR 00693, Puerto Rico, USA hoặc Km 1.9, Road 689, Vega Baja, Puerto Rico (PR) 00693, USA)	* Sản phẩm: Viên nén bao phim Lipitor® (Atorvastatin 20 mg)	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	W3CG-SS7P	31-10-2019	30-10-2021	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	10

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
693	Pfizer Pharmaceuticals LLC	Km 1.9, Road 689, Vega Baja, Puerto Rico 00693, USA (cách ghi khác: Km 1.9, Road 689, Vega Baja, PR 00693, Puerto Rico, USA hoặc Km 1.9, Road 689, Vega Baja, Puerto Rico (PR) 00693, USA)	* Sản phẩm: Viên nén bao phim Lipitor® (Atorvastatin 40 mg)	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	PBW2-ZB5E	07-11-2019	06-11-2021	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	10
US-027 » Baxter Healthcare Corporation » Route 3 Km, 144.2, Guayama, Puerto Rico 00784 USA									
489	Baxter Healthcare Corporation	Route 3 Km, 144.2, Guayama, Puerto Rico 00784 USA	* Sản phẩm: Suprane (Desflurane USP), Inhalant (Desflurane USP 240mL)	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	ZZ7C-UYZP	07-06-2019	06-06-2021	United State Food and Drug Administration	9
490	Baxter Healthcare Corporation	Route 3 Km, 144.2, Guayama, Puerto Rico 00784 USA	* Sản phẩm: Sevoflurane, USP, Inhalant (sevoflurane, usp 250ml)	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	YGP8-D6SJ	03-07-2019	02-07-2021	United State Food and Drug Administration	9
491	Baxter Healthcare Corporation	Route 3 Km, 144.2, Guayama, Puerto Rico 00784 USA	* Sản phẩm Forane (Isoflurane, USP), Inhalant (1-chloro-2,2,2-trifluoroethyl difluoromethyl ether 250ml) Tên tại Việt Nam: Aerrane	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	QGME-2RM7	08-04-2020	07-04-2022	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	9
US-028 » Merck Sharp & Dohme Corp » 770 Sumneytown Pike, West Point, PA 19486, USA									
330	Merck Sharp & Dohme Corp.	770 Sumneytown Pike, West Point, PA, 19486, USA	* Bán thành phẩm vắc xin M-M-R II (Measles, Mumps and Rubella Virus Vaccine Live, MSD), 0.5mL (chứa bao gồm dung môi pha tiêm và xuất xưởng).	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	MR5Y-VKBW WHO	28-02-2019	27-02-2021	United States Food and Drug Administration	7
354	Merck Sharp & Dohme Corp.	770 Sumneytown Pike, West Point, PA, 19486, USA	* Bán thành phẩm vắc xin Varivax Refrigerator Stable Formulation (Varicella Virus vaccine Live (Oka/ Merck), 1350pfu/dose) (chứa bao gồm dung môi pha tiêm, đóng gói cấp 2 và xuất xưởng).	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	T4BR-AR2E WHO	26-07-2019	25-07-2021	United States Food and Drug Administration (US FDA)	8
355	Merck Sharp & Dohme Corp.	770 Sumneytown Pike, West Point, PA, 19486, USA	* Sản phẩm: RotaTeq® (Rotavirus Vaccine, Live, Oral, Pentavalent); Oral Solution	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	EGA6-RR5F WHO	11-07-2019	10-07-2021	United States Food and Drug Administration (US FDA)	8
356	Merck Sharp & Dohme Corp.	770 Sumneytown Pike, West Point, PA, 19486, USA	* Bán thành phẩm Gardasil (vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi - rút HPV ở người tít 6, 11, 16, 18) (chứa bao gồm đóng gói thứ cấp và xuất xưởng).	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	XFYB-YGYY WHO	25-07-2018	24-07-2020	United States Food and Drug Administration (US FDA)	8
357	Merck Sharp & Dohme Corp.	770 Sumneytown Pike, West Point, PA, 19486, USA	* Bán thành phẩm Gardasil 9 (vắc xin tái tổ hợp cửu giá phòng vi - rút HPV ở người) (chứa bao gồm đóng gói thứ cấp và xuất xưởng).	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	DSMV-VUTX WHO	20-11-2017	19-11-2019	United States Food and Drug Administration (US FDA)	8

ID CHỨNG CHỈ	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	ĐỢT CÔNG BỐ
358	Merck Sharp & Dohme Corp.	770 Sumneytown Pike, West Point, PA, 19486, USA	* Bán thành phẩm vắc xin Pneumovax 23 (vắc xin Pneumococcal đa giá) 0,5mL (thuốc tiêm dưới da hoặc tiêm bắp) (không bao gồm đóng gói, kiểm tra chất lượng và xuất xưởng).	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	KNK2 -3CFA WHO	20-04-2020	19-04-2022	United States Food and Drug Administration (US FDA)	8
US-031 » Patheon Manufacturing Services LLC » 5900 Martin Luther King Jr. Highway, Greenville, NC 27834, USA									
385	Patheon Manufacturing Services, LLC (part of Thermo Fisher Scientific)	5900 Martin Luther King Jr. Highway Greenville, NC 27834, USA	* Sản phẩm: Colistimethate for Injection	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	73317	26-09-2019	26-09-2020	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	8
US-035 » AbbVie Inc. » 1 N Waukegan road, AP 16/16A, IL 60064 North Chicago, USA									
518	AbbVie Inc.	1 N Waukegan road, AP 16/16A, IL 60064 North Chicago, USA	* Đóng gói sơ cấp, thứ cấp: viên nén, viên nén bao phim. * Đóng gói thứ cấp: dung dịch tiêm.	EU-GMP	DE_RP_01_GMP-2017_1007	23-05-2017	04-06-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	9
US-036 » Catalent Indiana, LLC » 1300 South Patterson Drive, Bloomington, IN 47403, USA									
526	Catalent Indiana, LLC	1300 South Patterson Drive, Bloomington, IN 47403, United States of America	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1 cho sản phẩm: + Imfinzi® Injection 120mg/2.4mL (Durvalumab 50mg/1mL) (Dạng bào chế đăng ký tại Việt Nam: Dung dịch truyền tĩnh mạch); + Imfinzi® Injection 500mg/10mL (Durvalumab 50mg/1mL) (Dạng bào chế đăng ký tại Việt Nam: Dung dịch truyền tĩnh mạch).	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	XH9P-Y3JJ WV54-VJEB	19-02-2019	18-02-2021	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	9
Gồm: 541 cơ sở sản xuất và 693 giấy chứng nhận GMP				Cập nhật:				16/10/2020	